

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

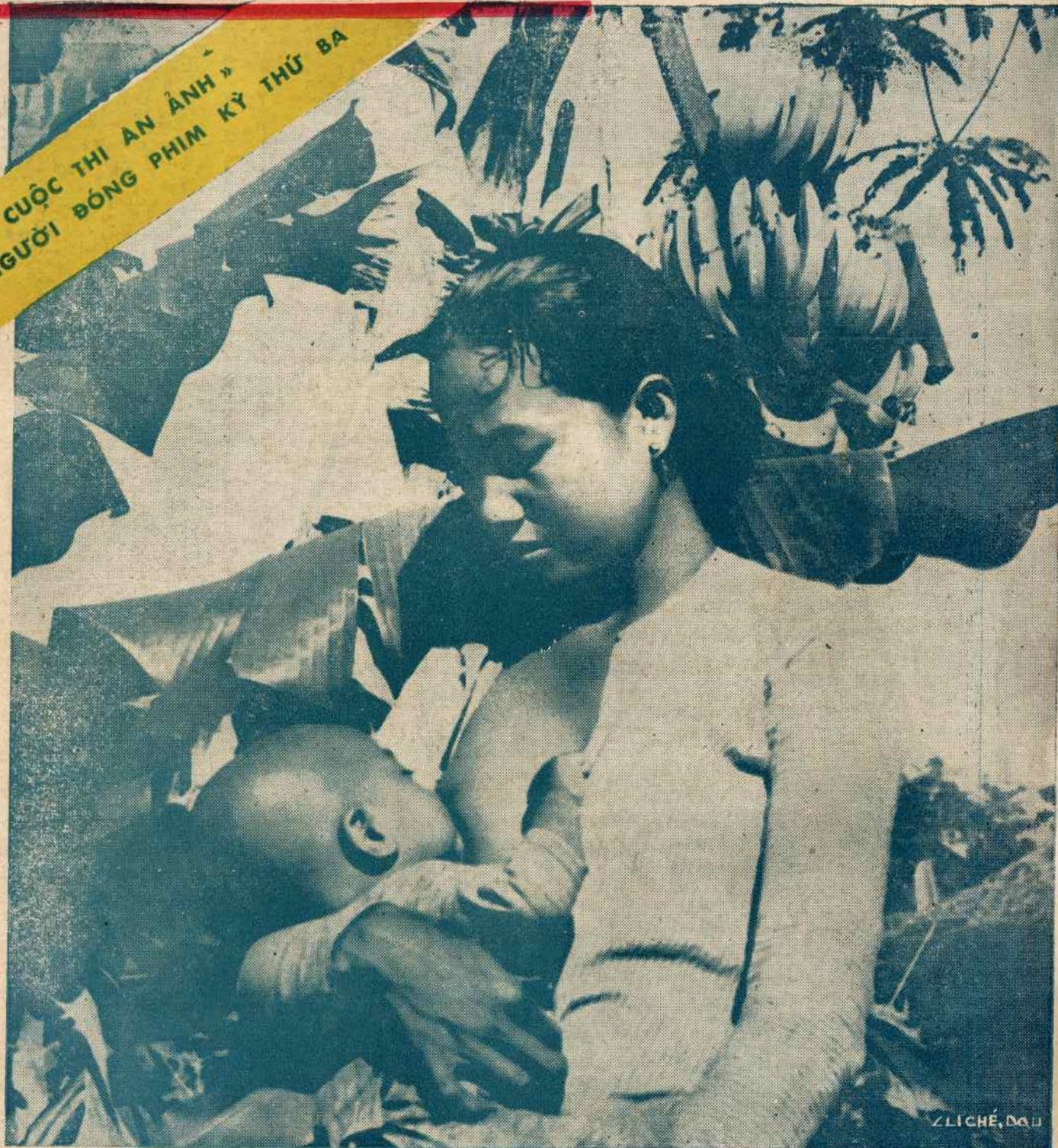
# ĐỜI MỚI

Số 51 — 5 đồng

THỨ BẢY 21-3-1953

Wason  
AP95  
VGD64+

« CUỘC THI AN ẢNH »  
CHỌN NGƯỜI BÓNG PHIM KỶ THỨ BA



ZLICHE, DAU

## ĐỜI MỚI

có bán tại:

Saigon — Huế —

Hanoi — Pnom-

Penh. Xin hỏi các

đại lý, các tiệm sách

các nhà bán báo chí

Nam Việt..... 5\$

Cao Miên..... 6\$

Trung Việt..... 8\$

Bắc Việt..... 8\$

Lào..... 8\$

Giá dài hạn:

(Nam Việt)

1 tháng..... 20\$

3 tháng..... 60\$

6 tháng..... 120\$

1 năm..... 240\$

« NGƯỜI MẸ » Tác phẩm của Hà Di dự cuộc « Triển lãm nhiếp ảnh quốc tế » ở Nam Tư

TÒA SOẠN: 117 Đại lộ Trần Hưng Đạo  
Chợ quán — Giây nột: 793  
QUẢN LÝ: 96 Đại tá Grimaud  
Saigon — Giây nột: 22.491  
Chủ nhiệm: TRẦN VĂN AN

THƯ CỦA  
NHÀ XUẤT BẢN

# Tạp chí khác hơn nhật báo

Bạn đọc thân mến,

CHÚNG tôi xin trở lại nói với bạn về sự khác nhau giữa một tạp chí với một tờ báo hằng ngày. Và sở dĩ nên nhắc lại là vì gần đây có sự tranh nhau bán báo nhiều trường với sự chỉ chú trọng phần lượng (lấy số nhiều trang làm hơn).

Một tạp chí không thờ chỉ chú trọng lượng mà còn phải lo phần phẩm nhiều hơn. Khác nhau là ở chỗ đó. Sự sai đi ấy khiến cho công trình làm xong một tạp chí phải khó khăn hơn nhiều. Và kỹ giả viết bài cho tạp chí cũng công phu hơn, chẳng những, mà còn phải theo dõi bài vở, phải lẫm suy nghĩ. Vì vậy mà ít người muốn làm tạp chí. Nói ra đây, ngoài hẳn ý nghĩ chế nhạo báo, chúng tôi chỉ muốn bạn đọc theo sát công trình có tánh cách xây dựng của một tạp chí để cùng chúng tôi chia sẻ những nỗi khó khăn trong sự tranh đấu mở đường lối cho văn nghệ mới.

Về mặt kỹ thuật, làm nên một tạp chí lại càng khó khăn, tốn kém hơn nhật báo rất nhiều; từ cách trình bày đến công lên khuôn, chạy máy đều khó hơn, chậm hơn.

Bã vụn mà các hiệu buôn ở nước ta còn chưa hiểu giá trị của quảng cáo có tánh cách lưu tồn, là quảng cáo trong một tạp chí.

Bạn thử nghĩ với chúng tôi và thử đặt mình trong hoàn cảnh của nhà xuất bản, bạn sẽ thấy các điều bất lợi về sự xuất bản tạp chí như sau này:

- Số độc giả ít;
- Tiền thu quảng cáo ít;
- Tốn kém nhiều.

Nói rõ với bạn là thật tình có ý mong nhờ bạn tham gia thêm chặt chẽ vào sinh hoạt của tờ báo mà bạn có phần nên chuộc.

Bạn sẽ nhận rõ rằng mỗi lần thêm được bạn đọc là chúng tôi thêm canh tân tờ báo. Về phần quảng cáo, có ngày bạn sẽ thấy nó biến mất; ngày ấy là ngày mà chúng tôi có đủ một số độc giả làm cho số tiền thuê tập được tổ trông của sự bãi bỏ quảng cáo. Thiết tưởng ngày ấy không xa lắm, nếu các bạn chịu khó mỗi người thêm thêm hai bạn đọc. Khi ấy bạn sẽ được cái lợi thêm bài vở, thêm nhiều cây viết.

Còn về mặt đóng ghm, xin các bạn chịu khó tự mình đóng lại bằng chỉ để có thể dễ giữ gìn. Sở dĩ chúng tôi chưa làm được hải lòng các bạn về công việc ấy là vì không đủ thì giờ và chưa có máy móc làm cho mau lẹ. Xin các bạn lượng giải cho.

Chạy thêm màu cho tờ báo thêm sáng sủa là chẳng khác nào thêm trang vì phải thêm một lần lai tri, một lần thợ lên khuôn, và một lần chạy máy. Thế nên khi chúng tôi bớt một mớ quảng cáo, rồi bớt 8 trang, lại chạy màu 8 trang, bạn có thể tin rằng về phần bài vở, ấn loát không có bớt gì cả.

Mong rằng qua một ngày bạn thêm hiểu chúng tôi, và chúng ta luôn luôn siết tay tranh đấu cho văn hóa mới của nước nhà.

Nhà xuất bản NGÀY MỚI  
cần khẩn

Tuần báo Xứ hội Văn hóa Nghệ thuật

# ĐỜI MỚI

SỐ 51 - THỨ BẢY 21 - 3 d.l.  
NGÀY 7 THÁNG HAI ÂM LỊCH

## TRONG TẬP NÀY :

- Ngược thời : Dương bá Dương
- Thời Tiến : Thế Nhân
- Ý và việc : Hậu Nghệ
- Staline với Khổng Minh... : Trọng Yêm
- Cuộc âm mưu phá khám lớn năm 1916... : Vũ Lăng thuật
- Lực lượng thứ ba có đứng vững không ? : D. T.
- Bạn đọc bản về Ngược Thời : Kim Sơn
- Lá thư văn nghệ : Đại Mạch
- Tinh thần một cuộc triển lãm hội họa : Hoàng thu Đông
- Đọc thơ bạn : Lê Sinh
- Kịch ngắn : Bạch Sơn
- Thư đi... từ lại : Thu Hồ và Văn Lang
- Truyện ngắn : Con nhện : Giang Tân
- Đọc sách « Tại Tôi » : Bích Ngự
- Nói chuyện văn nghệ giữa Tam Ich và Trọng Miên
- Người mẹ cần biết : X. V.
- Một cuốn sách hay tóm tắt : Xuân Vinh kể
- Cọp vào chùa tu : Nguyễn ngọc Mẫn
- Thăm kịch tìm vàng : Huyền Lang dịch
- Một sinh viên đi vòng quanh Âu châu : Lê quang Minh
- Hai tiểu thuyết dài : cô Văn Nga và Cửu Lang

## CUỘC THI ẢNH kỳ thứ ba

...VÀ NHIỀU MỤC KHÁC  
**BÌA 3 MÀU**  
**8 TRANG 2 MÀU**

Bản gỗ Văn Mỹ - Bản kẽm của Dầu  
Ấn loát tại nhà in riêng của ĐỜI MỚI

TOA SOẠN : 417 đại lộ Trần hưng Đạo  
Chợ quận - (Giấy nôi : 793 card)   
Bãi vở gửi về Tòa soạn xin viết một mặt giấy.  
Tòa soạn không có lệ trả bản thảo.  
QUẢN LÝ: 96 đường đại tá Grimaud  
Sài Gòn - giấy nôi 22.491 - Hộp thư 353  
Thư từ, bưu phiếu : xin đề tên TRẠC ANH.

Nhà xuất bản Ngày Mới  
xuất bản và phát hành



## Giảm khinh tội cho ông Ky

MỖI lần bạn đồng nghiệp tôi lên tiếng, và làm một việc chi, tôi đều cho là phải cả. Tôi không cần hiểu bên trong có ẩn ý gì, chỉ một hình thức bình việc dân chúng, mưu lợi cho nhân dân, cho độc giả, là tôi tán thành và hoan hô cả hai tay.

Gần đây, có nhiều tờ báo hằng ngày moi được một việc rất đáng cho họ gọi lên một phong trào, và họ đã khéo thừa dịp đập bọn đầu cơ một vở thật mạnh. Mà vốn là người sẵn tin và giàu sáng kiến nên các bạn đồng nghiệp hàng ngày đã làm cho dư luận sôi nổi bằng cách tố cáo Ông Ky, ở Lăng Ông Bà chiều (Giadinh), về tội lường gạt dân chúng đặt sự tin tưởng vào Ông Tả Quân.

Bá Dương cho đó là một việc làm mà mọi người phải hoan hô. Nhưng, riêng phần Bá Dương có phần sự tìm cái ngược thời, Bá Dương thấy có chỗ làm cho tội Ông Ky được giảm khinh. Mà trước hết bạn nên tội nghiệp thẳng tôi mà đừng cho nó đồng lõa với ông Ky. Vì dù, bạn không tội nghiệp mà tố cáo nó, Bá Dương cũng còn thẳng viết ngược thời, không hơn không kém.

Bạn thử nghĩ. Trong lúc đầu đầu người ta cũng chạy theo tiền bạc, cũng có một luận điệu như nhau là cố làm tiền, vô luận bằng cách nào, thì trách sao ông Ky không nghĩ « người ta biết làm tiền, tội gì ta lại không làm. » Chớ chỉ trong xã hội người ta còn biết nghĩ phải quấy, còn biết thương giống nòi, và không có những gương xấu sờ sờ trước mắt, thì tội của ông Ky, một nặng thành mười.

Bá Dương nhìn nhận có những điều sau này đủ giảm khinh tội ông Ky :

- Còn biết sợ, biết giấu diếm ;
- Còn biết làm cho người ta tin tưởng rằng đã hối lộ được thần thánh để được an ủi phần nào ;

- Không bắt buộc người ta chạy tảo tần cho ra tiền mà nạp cho ông.

Mời bạn cùng tôi nhìn thẳng tận đáy xã hội. Chúng ta sẽ thấy.

Ông Ky chỉ là tay con trong sòng bài. Nếu Ông là tay « cái », là chủ chốt, chưa chắc có ai tìm ra tội lường gạt của Ông. Ông Ky là cái khoen yếu nhất của sợi giây chuyền lường gạt.

Ông Ky còn là con hy sinh đứng ra làm trái độn che đậy một bọn lường gạt của nước ta.

Thế thì Ông Ky là một người đáng tội nghiệp, mặc dầu không thể tội nghiệp được người gian ác.

Bá Dương tôi, giữa lúc thiên hạ ồn ào chửi Ông Ky, xin bớt tội cho Ông. Và xin nhắc với các bạn đồng nghiệp đừng quên còn vô số kẻ Ông Ky khác.

Dương bá Dương

CÓ GÌ LẠ ?



BÁO CHÍ NGA VỀ CÁI CHẾT STALINE

TẮT thấy báo chí Nga dành những trang lớn nói về cái chết của thống chế Staline. Từ Praoda in tron trang hình thông chế năm trên giường có bông hoa bao phủ. Quanh thông chế có mặt các ông Malenkov, Béria, Molotov, Vorochilov, Khrouchtchev, Boulganine, Kaganovitch, và Mikoyan.

Các báo còn đăng tất thấy những điện văn phân ưu của các thủ lãnh Cộng ở khắp các nước.

THEO BÁO CHÍ THÌ THỐNG CHẾ STALINE CHẾT ĐẾN NĂM LẦN RỒI

Từ năm 1926, báo chí trên thế giới đã đăng tin Staline chết đến năm lần. Năm 1930, có báo nói thông chế bị bệnh đau tim.

Năm 1926, các báo Anh cho biết Staline bị ám sát. Bốn năm sau, có báo cũng có nói Staline bị ám sát ở Mạc tư khoa. Tháng mười năm 1945, đại sứ Nga ở Pháp cái chính về tin đồn Staline đã chết. Một tờ báo khác lại quả quyết lời cái chính của đại sứ Nga không đúng sự thật.

Đến năm 1940, tiếng đồn Staline từ trần một lần nữa. Lúc ấy, họ cũng báo thông chế bị bệnh đau tim.

(Trích theo báo Pháp)

CON CÁI THỐNG CHẾ STALINE

THỐNG CHẾ Staline có ba người con.

Một người tên là Jacob bị quân Đức xử tử sau khi bị bắt làm tù binh. Người con thứ hai tên Vassil, hiện là đại tướng không quân. Ông chỉ huy đội không quân ở Mạc tư khoa. Ông thường điều khiển những cuộc biểu diễn ở công trường đỏ trong các ngày trọng lễ như ngày lễ lao động mừng một tháng năm. Người con gái tên là Scellana lấy chồng vào năm 1945.

Đại tướng Vassil và Scellana đều có mặt trong ngày thông chế Staline từ trần.

ÔNG GROMYKO QUA LUẬN ĐƠN THAY ỒNG VYCHINSKI

Đại sứ Nga ở Anh, ông Gromyko đã qua Nữ Ước để thay ông Vychinski, đại biểu Nga ở Liên hiệp Quốc. Công việc đầu tiên của ông là tổ lập trường của Nga trong việc giải quyết chiến tranh ở Triều Tiên.

Còn ông Vychinski đã trở về Mạc tư Khoa. Tiền thân ông có các ông bộ trưởng ngoại giao Ukraine, Tiệp khắc, và Bieloussie và nhiều hội viên đại biểu cộng ở Liên hiệp Quốc, Ông Vychinski từ già họ, mất tra lệ.

VỤ LỘN XỘN ANH NGA GÂY NHIỀU XÚC ĐỘNG Ở WASHINGTON

CÁC nhật báo tại thủ đô Mỹ nêu trên tám cột báo hàng chữ tít « một phi cơ Anh bị hạ ở Đức ».

Các nhật báo phát hành buổi sáng đã loan tin trên tron bề ngang tờ báo về vụ phi cơ Mỹ bị hạ ở trên khu vực Mỹ chiếm đóng tại Đức như sau « Người Mỹ sẵn sàng kháng cự ».

Sự xúc động ở Washington rất lớn sau khi xảy thêm những vụ lộn xộn khác mà các giới thuộc bộ ngoại giao Mỹ cho rằng rất hệ trọng.

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA TÂN CHÁNH PHỦ NGA

VIỆC cải tổ chánh phủ Nga thực hiện không đầy 20 tiếng đồng hồ sau khi Staline qua đời, gồm 5 yếu tố chánh như sau :

1).— Quyền hành chánh phủ quy tụ trong tay một ban chủ tịch Hội đồng Tổng trưởng gồm năm nhân viên : Malenkov, Béria, Molotov, Boulganine và Kaganovitch.

Với tư cách là thủ tướng, Malenkov có thể coi là người cầm đầu ban chủ tịch này. Ban chủ tịch Hội đồng tổng trưởng Nga tương đương với « Hội đồng quốc phòng » thiết lập 1951, với những quyền hành cực kỳ rộng rãi.

2).— Ba nhân viên ban chủ tịch Béria, Molotov và Boulganine kiêm soát ba tổng trưởng có vai tuồng trọng đại nếu này ra cuộc khủng hoảng nội bộ hay quốc tế. Đó là ba tổng trưởng nội an, ngoại giao và quân đội.

3).— Ba tổ hợp chánh phủ về chế tạo máy móc, vận tải và điện khí tập trung thành ba bộ thay vì mười một bộ như hồi trước.

Hán nhân viên thứ năm của ban chủ tịch Hội đồng tổng trưởng Nga sẽ điều khiển các bộ đó.

Người ta được biết Kaganovitch đã đóng một vai tuồng trọng đại trong việc tổ chức nhân công.

4).— Các tướng lãnh đảm phụ vào công việc chỉ huy Quốc gia, với sự tham gia của Boulganine và ban chủ tịch và với việc Vorochilov giữ chức chủ tịch Hội đồng Số viết tối cao.

Ngoài ra, Joukov được cử giữ chức phụ tá cho Boulganine.

5).— Việc khôi phục cựu văn phòng chánh trị gồm mười bốn nhân viên, dưới hình thức ban chủ tịch của ủy ban Trung ương Cộng đảng, thay vì ban chủ tịch ba mươi tám nhân viên do đại hội tháng Octobre thiết lập.

CẮT THÊM NHÀ MÁY URANIUM Ở NAM PHI

MƯỜI bốn nhà máy uranium sắp được xây cất thêm ở Nam phi. Việc xây cất thêm các nhà máy này sẽ tốn chừng 14 triệu liores (14 nghìn triệu quan tiền Pháp).

LIÊN LẠC THƯƠNG MẠI

MƯỜI ba nước đông và tây Âu Châu định họp ở Genève vào ngày 13 tháng 4 năm 1953 để định lại mối liên lạc về thương mại.

ÔNG DERMONT A. BOYLE LÊN CHỨC

PHÓ thông chế không quân Anh Dermont A. Boyle vừa mới được cử tổng chỉ huy không quân ở Anh trông coi về máy bay sẵn giặc.

NỘI CÁC YOSHIDA ĐÃ BỊ LẬT ĐỒ

NỘI các Yoshida đã bị lật đổ. Thủ tướng Yoshida nắm chánh quyền từ 4 năm nay.

Trước đó ở Đông kinh người ta cho rằng Thủ tướng định giải tán Hạ nghị viện trong đêm 4-3 nếu phe đối lập đưa ra kiến nghị không tin nhiệm chánh phủ.

Kiến nghị ấy cho Yoshida không có đủ khả năng cai trị nước Nhật độc lập để làm cho nước nhà được thanh vượng, nên yêu cầu Thủ

VIỆC PHÁP, MỸ

Pháp Mỹ thương thảo có thể giải quyết được việc gì không ?

TIN cho hay rằng tháng tới ông Letourneau và nhiều nhân viên chánh phủ Pháp (Mayer-Bidault) sẽ sang Washingtons thương thảo với nhà cầm quyền Mỹ về các vấn đề Đông Dương.

Báo Pháp ở đây cho rằng cuộc đàm thoại ấy có tính quyết định trận giặc Việt-nam, cũng như luôn luôn từ trước họ cho rằng cuộc hội thương nào cũng quyết định. Khi thì họ reo mừng, khi thì họ cau cau lên tiếng chống Mỹ kịch liệt. Lần này coi mò họ mừng lắm.

Theo Bà Geneviève Tabouis, một ký giả chuyên viết tin ngoại giao, viết trong báo « L'Information » thì Mỹ sẽ đưa ra ba điều kiện cho sự viện trợ của họ.

1.— Quốc hội Pháp phê chuẩn hiệp định về quân đội Âu châu ;

2.— Nhà chức trách Pháp phải áp dụng phương pháp huấn luyện binh sĩ Việt nam theo lối của tướng Mỹ Van Fleet. Phương pháp này có thể làm cho cán bộ quân sự Pháp rảnh tay sáu tháng sau.

3.— Pháp tuyên bố hứa quyết cho Việt-nam được hưởng độc lập thực sự sau khi chiến sự chấm dứt.

Đề kết luận, Bà G. Tabouis cho rằng hai điều kiện sau, quan hệ tới Việt-nam, là hai điều dễ đạt, bởi vì vấn đề độc lập của Việt-nam đã mùi mẫn lắm rồi.

Lấy đó mà suy luận thì Mỹ hiện nay còn chưa đủ tin rằng Pháp thực tâm tham gia cuộc phòng vệ Âu châu. Còn ở Á châu thì số đi chiến tranh tại Việt-nam càng nặng kéo dài mãi là vì người Việt không tin đã có độc lập thực sự.

Ký giả không đồng ý với Bà Tabouis mà cho rằng hai điều kiện sau là đề cho Pháp chấp nhận, vì nếu đề thì Pháp đã thực hiện từ lâu rồi. Và nếu phải chấp nhận bây giờ là có sự bất đắc dĩ nào đó.

Nếu quả như Bà Tabouis nói thì Pháp Mỹ đã nhìn nhận rằng ở đây vấn đề chánh trị là vấn đề chánh còn chiến tranh là phụ thuộc. Có giải quyết chánh trị mới mong giải quyết chiến tranh.

VĂN LANG

tướng rút lui, nhường chỗ lại cho những người có tài cán hơn.

ĐỘNG ĐẤT Ở HY LẬP

LÀNG Risanì trong quận Péloponnèse vừa hoàn toàn bị phá hủy do một cuộc động đất gây ra.

Hơn 1000 nóc nhà bị thiệt hại, một chiếc tàu bị đắm.

ĐÀN BÀ HY LẬP TRANH ĐẤU

ĐÀN bà Hy Lạp được quyền ứng cử vừa rồi tranh đấu được hoàn toàn bình đẳng với cha, anh, chồng, con. Họ muốn được vào các cơ quan Tư pháp.

BỜ MỐI số 51

THỜI TIẾN

PHI cơ Mỹ rời đến phi cơ Anh bị phi cơ Mig 15 của Tiệp Khắc và Nga số bắn hạ trên không phận Đức đã khiến Mỹ Anh sôi nổi lên phản kháng. Dân chúng Berlin lo ngại sẽ có cuộc phong tỏa sau các vụ này. Sự thật thì phi cơ Anh Mỹ xâm phạm không phận Nga số hay đây là một « đòn » của cộng sản để « dân mặt », không quân Mỹ Anh ở Đức ?

THEO các báo xuất bản ở Pháp qua chuyến máy bay vừa rời thì lúc lên giữ chức Thủ tướng Nga số kể vị Staline, Malenkov đã tuyên bố rõ ràng về « Chánh sách hòa bình » :

« Về mặt đối ngoại, chúng ta đặc biệt chú trọng ngăn cản một cuộc chiến tranh mới xảy ra, và sống hòa bình với tất cả các nước — Ủy ban trung ương của đảng và chánh phủ Nga số cho rằng chánh sách đúng mực nhất là chánh sách hòa bình và hợp tác giữa các dân tộc, căn cứ trên sự hiểu biết và kính trọng lẫn nhau, do những sự kiện thực tế.

« Mọi dân tộc đều muốn hòa bình và ghét chiến tranh. Những chánh phủ nào muốn chiến tranh sẽ là những kẻ sát nhân. Tân chánh phủ Nga số nhấn mạnh trên quan điểm về chánh sách đối ngoại, là chánh sách thế giới hòa bình. »

Các đại biểu ngoại giao Trung Cộng, Anh, Đông Đức, Mỹ và Pháp đều có mặt khi Malenkov đọc bài diễn văn này.

KHỐI cộng sản tại vừa thiệt mất thêm một lãnh tụ nữa : ông Klement Gottwald, tổng thống Tiệp Khắc. Cũng như khi hay tin Staline từ trần, Liên Hiệp Quốc để tang treo cờ rủ.

MẶT trận ở miền bắc Đông dương đã bắt đầu chuyển động lại. Theo các giới quân sự thì dường như Việt Minh đang tập trung lối 2 sư đoàn ở miền riêng núi, có thể nhắm vào Sầm nưa (thượng Lào) gần biên giới Miến điện và Xiêm để làm xáo trộn tình thế hiện thời. Một mặt khác hai sư đoàn ở miền nam Trung châu cũng đã bắt đầu hoạt động. Phía quân đội Pháp Việt đã chuẩn bị để đối phó các cuộc tấn công của đối phương, hình như sẽ lớn lao ở miền thượng du.

Bộ Tư lệnh Pháp ở Đông dương tình thay các tướng Salan và de Linares song trước tình thế này đã tạm ngưng, có lẽ đợi cho đến mùa mưa.



Đại tướng Mark Clark, Tổng tư lệnh quân đội Mỹ ở Viễn đông đến Đông dương để đi viếng các mặt trận trong vài hôm.

Các giới ở Pháp và Đông dương đều đặc biệt chú trọng đến công việc sửa soạn hội đàm Pháp Mỹ tại Hoa thịnh đốn, xem xét kỹ lưỡng về các điều kiện chiến tranh ở Viễn đông. Tương lai Đông dương sẽ định đoạt một phần lớn tại đây.

CHÁNH phủ Pháp đã hoàn toàn đồng ý về nguyên tắc rút lui quân đội viễn chinh Pháp về nước, cho quốc quân V.N. thay thế.

Muốn được như vậy thì phải chống thành lập thêm quân đội V.N. nghĩa là cần đến sự viện trợ lớn của Mỹ. Trong cuộc gặp gỡ cuối tháng này giữa thủ tướng Pháp Mayer, ngoại trưởng Bidault, Tổng trưởng Letourneau và chánh phủ Mỹ, chắc Mỹ sẽ đưa ra những điều kiện buộc Pháp phải chịu rồi mới viện trợ. Theo lời xét đoán của ký giả Pháp Geneviève Tabouis, thì có 3 :

1.— Pháp phải phê chuẩn ngay hiệp ước về quân đội Âu châu.

2.— Thi hành việc thành lập quân đội V.N. theo kế hoạch Van Fleet ở Triều Tiên, để có thể trong vòng sáu tháng hồi hương một phần lực lượng Pháp.

3.— Chánh phủ Pháp phải tuyên bố đảm bảo cùng chánh phủ V. N. được độc lập hoàn toàn trong khối Liên Hiệp Pháp ngay sau khi dứt chiến tranh.

Cũng theo lời nữ ký giả Tabouis thì về 2 khoản sau, có lẽ chánh phủ Pháp cũng sẽ không phản đối gì mấy, vì « vấn đề Đông Dương đã « chín mồi » trong dư luận dân chúng và nghị viện. »

Ông Letourneau cũng vừa cho hay rằng ở Việt Nam, về quân sự cũng như hành chánh, sắp có thay đổi.

Trong tháng tới đây, sau cuộc hội nghị ở Hoa thịnh đốn, vấn đề Việt Nam mới định đoạt được rõ ràng.



R.MAYER

Dương đã « chín

THẾ NHÂN

16-3

# TUẦN LỄ TRONG NƯỚC

## CUỘC KINH LÝ CỦA THỦ TƯỚNG NGUYỄN VĂN TÂM

**NGÀY 11-3** VỪA RỒI, Thủ tướng Nguyễn Văn Tâm lần đầu tiên đã đi viếng hai tỉnh Châu đốc, Long xuyên. Cuộc du hành này mới là đoạn đầu trên đường kinh lý của Ngài. Hai tỉnh nói trên đã tổ chức đón tiếp Thủ tướng rất trọng thể.

## CÔNG ĐIỆN CỦA ĐỨC QUỐC TRƯỞNG KHEN NGỢI THANH NIÊN

**NHÂN BẢN KIẾN NGHỊ** của Thanh niên trong ngày Đại Hội vừa qua do Bộ Trưởng Bộ Thanh niên đạo đạt lên chánh phủ. Đức Quốc Trưởng đã ủy cho ông Nguyễn Đệ, Đồng lý văn và võ phòng đánh công điện gửi tới Ngài Thủ tướng khen ngợi Thanh niên như sau :

« Hân hạnh báo tin Ngài rõ : Đức Quốc Trưởng rất hài lòng về kiến nghị do Bộ Trưởng Bộ Thanh niên đạo đạt.

« Người rất cảm động vì những cảm tình cao thượng diễn đạt trong bản kiến nghị. Người ủy tới yêu cầu Ngài chuyển tới Bộ Trưởng Vũ-hồng Khanh lời khen ngợi nồng nhiệt về sự thành công rực rỡ của ngày Đại Hội Thanh niên và mong Bộ Trưởng Vũ-hồng Khanh chuyển cho các đoàn thể Thanh niên lòng ưu ái và tin tưởng của người.

Trân trọng kính chào ngài.

Ký tên : **NGUYỄN ĐỆ**

## KẾT QUẢ TUẦN LỄ THƯƠNG BINH

**KẾT QUẢ** của Tuần lễ thương Binh đã được công bố như sau : theo bản danh sách thứ nhất các công tư sở, các trường

Dân chúng phải tổ cáo những tay chuyên môn ăn hối lộ bất cứ ở đâu. Phải tận diệt những con-kỳ-sinh-trùng ấy để nâng cao thính giá của một dân tộc tự cường tự chủ.

và các vị hảo tâm đã quyên trong tuần lễ thương binh là 1.247.412\$ 77 Đây mới là kết quả, của bản danh sách thứ nhất.

## THỜ NHÍ KỶ NHÌN NHẬN VIỆT NAM

**MỘT NGUỒN TIN** hữu quyền cho bắt, Tòa đại sứ Thổ nhĩ Kỳ tại Paris đã thông tri với bộ ngoại giao Pháp rằng chính phủ Thổ nhĩ Kỳ đã quyết định chính thức nhìn nhận các nước Liên kết Đông dương, tức là các nước Việt Nam, Cao Miên, và Ai Lao.

## PHÒNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH VÀ CHO THUỐC KHÔNG LẤY TIỀN

**HỒI 15 GIỜ CHIỀU** ngày thứ sáu 13-3-53 Ủy ban y tế của viện Tabert đã làm lễ khánh thành một phòng khám bệnh chữa và cho thuốc không lấy tiền tại Cầu muối (góc đường Dumortier và đường Belland, và các xóm nhà lá ở Dixmude, Douaumont, Nguyễn tấn nghiêm và vùng lân cận.

## CHỢ PHIÊN SAIGON SẮP MỞ

**THEO NHU TIN** đã loan báo trước, Chợ phiên Thiên lâm sẽ mở tại Sài Gòn vào ngày 27-3 và sẽ kéo dài tới 12-4 dương lịch. Địa điểm sẽ đặt tại vườn Ông Thượng.

## THIỆT LẬP CÁC BỆNH VIỆN BÌNH DÂN

**VÍ LÝ DO** việc động viên 400 Bác sĩ năm 1952, nên hiện nay Sài Gòn Chợ Lớn thiếu bác sĩ. Tổng trưởng bộ y tế là bác sĩ Tân hàm Nghiệp đã trần thuật việc này trong buổi tiếp tân một nhóm bác sĩ, nha khoa, giải phẫu gia, Thú y sĩ, và Dược sĩ... Tổng trưởng đã đưa ra nhiều giải pháp để giải quyết vấn đề thuốc men sẵn socola cho đồng bào. Tổng trưởng cũng đề cập đến vấn đề lập bệnh viện bình dân. Sau cùng Tổng trưởng kết luận : « Chúng ta đừng đợi cho bệnh như tìm ta. Chính ta phải tìm đến họ.



## Điện văn của các nước bạn chào mừng ngày lễ Quốc khánh Độc lập của Việt Nam

### ĐIỆN VĂN CỦA TÒNG THỐNG HOA KỲ

« Dân tộc Huế kỳ hiệp với tôi đề gởi lời sang chúc tụng và mừng Hoàng thượng và dân tộc Việt nam trong dịp lễ Độc lập của nước Việt nam. »

Ký tên : Dwight Eisenhower

### ĐIỆN VĂN CỦA QUỐC VƯƠNG THÁI LAN BHUMBOL

« Nhon dịp lễ độc lập của nước Việt Nam, tôi xin thân ái chúc mừng Hoàng thượng, cầu chúc cho Hoàng thượng vạn phúc và cho nước Việt Nam được cường thịnh. »

Ký tên : Bhumbol

# BÀI TRỪ HỐI LỘ

**BÀI** trừ hối lộ, chống hối lộ, ghét hối lộ : có lẽ không có mấy người trong xã hội Việt Nam là không tán đồng.

Chánh phủ chủ trương diệt trừ nạn hối lộ là việc làm đầy thiện chí và can đảm.

Tôi cho là đầy thiện chí và can đảm bởi vì trong thời hỗn loạn, giữa lúc người trung xã hội chỉ biết mưu tiền và coi lẽ phải rẻ hơn rơm rác, bài trừ hối lộ có thể gây lên một phản động lực mạnh bạo, làm cho giường mây cai trị dễ bị ánh hưởng. Can đảm thật, bởi vì chính người thuộc chánh giới và hành chánh giới chịu thiệt trước nhất.

Nhưng, chống nạn hối lộ là mở một trận tấn công. Mà tấn công thì cần biết sức của địch đối, biết đất dụng võ của họ và đất luyện binh của mình. Chẳng khác nào khai chiến, thì rất cần xét đến thời gian và hoàn cảnh.

Ta có biết tại sao có hối lộ, hạng người nào ăn hối lộ, ai đem của hối lộ, thì sự bài trừ mới có thể thu hoạch kết quả tốt. Biết rồi đi nữa mà không phá nổi hoàn cảnh đen tối của xã hội Việt nam, hoặc không cải thiện nổi bầu không khí chánh trị khiến người ta mất cả sự tin tưởng, thì công trình đã phá một tệ lậu xã hội chỉ là công trình các đá liệt xuống sông, chẳng khác nào giã trắng xe cát lập biển đông.

Bài trừ hối lộ là mưu dẹp một tệ lậu xã hội, là trị bệnh ghê, một thứ ghê ăn thâu xương, và ăn khắp thân thể, không phải là một việc dễ, có thể thoa thuốc ngoài da được. Bệnh ở trong máu, lộ ra da, nhờ không khí thuận tiện mà phát triển, thì cần trị máu, trị da, đôi cả không khí.

Bài trừ hối lộ là việc nên làm, vô luận ở trong hoàn cảnh nào, dù là không đem lại bao nhiêu kết quả đi nữa.

TRẦN VĂN AN

## ĐIỆN VĂN CỦA QUỐC VƯƠNG BỈ BAUDOIN

« Nhon dịp lễ Độc lập của nước Việt Nam, tôi trân trọng xin Hoàng thượng nhận lời tôi cầu chúc cho nước Ngài được cường thịnh và chính Ngài được vạn phúc. »

Ký tên : Baudouin

## ĐIỆN VĂN CỦA TÒNG THỐNG Ý

« Nhon dịp lễ quốc khánh của nước Việt nam, tôi xin trân trọng chúc mừng Hoàng thượng và cầu chúc cho dân tộc Việt nam được hưng thịnh. Hoàng thượng được phúc lạc. »

Ký tên : Lutfi Finaudi



Ngoài ra các Đại sứ, sứ thần của các nước như Úc Anh, ông Hội trưởng Hội An kiều Hồi giáo ở Saigon cũng gởi điện văn nhờ ông Nguyễn Đệ Đồng lý văn vô phòng Đức Quốc Trưởng chuyển đề lời cầu chúc và chào mừng lên Đức Quốc Trưởng.

Đức Quốc Trưởng và ông Nguyễn Đệ đã gởi điện văn phúc đáp niềm nở các vị Quốc Trưởng, Tông thống, Đại sứ, sứ thần nói trên và ông Hội trưởng hội An kiều.

ĐỜI MỚI số 51

# Ý VÀ VIỆC



## CẦN BỎ TỪ HẠNG TÌNH TRƯỜNG NÀY ĐI

**ÁY**, xin các ngài tình trường chớ vội chốt dạ. Hậu Nghệ muốn nói cần bỏ từ thứ tình trường thường hay hóa ra đĩa đồ bám hút dân đen kia. Như « quan lớn » tình trường Bắc Ninh Ngô Thích ở Bắc Việt mới đây.

Cho rằng mình lên cầm đầu ở một tỉnh thì bôn phận là phải ăn hối lộ của dân, mà dân không lo dứt của thì phải làm cách nào cho dân phải phớt của vào mồm của « quan lớn ». Ngài Thích ta lên ngồi ghế đầu tỉnh liền sốt sắng thi hành « chánh sách » cô điền kia với bạn đồng minh trong « mặt trận » bốp hầu nạn hàng thàng dân là « quý phu nhân » thị Phong.

Từ thàng dân không có máu mặt, đến thàng dân có máu mặt, « Ngài » cũng phu nhân đều đặc biệt « chiếu cố » đến. Tấm lòng yêu nước thương dân của « ngài » mỗi ngày một tăng thêm nhiệt độ, cụ thể hóa bằng sự ăn chơi, sắm xe hơi, nhà lầu... chưa được rỏ số tiền « ngài » vận động chuyển ra nước ngoài để phòng ngày « chuồn » là bao nhiêu.

Nhưng ăn làm của dút rồi có ngày cũng phải vỡ bụng. « Ngài » tình trường cũng phu nhân lần này xơi phải của không tiêu. Tay con buôn đã mời « ngài » dùng đồ trưng thực liên với và đi mời bác sĩ đến chữa. Bác sĩ đây là nhà chức trách đến bắt mạch thấy rõ chứng bệnh không tiêu của ngài tình trường, và cả « tình phu nhân » cũng lay phải bệnh này. « Bác sĩ » đã nhờ đến tòa án kê đơn chữa cho vợ chồng con bệnh. Đơn thuốc kê rằng :

## HỘP THU QUẢN LÝ :

**Bạn VÕ THÀNH NGHI (Vinhlong) :**

Thư từ và ngân phiếu xin gửi 96 Đại tá Grimaud. Bài vở gửi về Tòa soạn 117 Trần Hưng Đạo Cholon.

**Bạn VÕ HÂN C.E.A. (Blao) :**

Có nhận được số bạc 60\$. Xin cảm ơn bạn Thiểu úy NGUYỄN VĂN LỘC

Chúng tôi chưa nhận được số tiền ấy.

**Ô. MAI THÀNH VẬN S.P. 4.934**

Đã có xem lại thư trước. Xin y theo lời hứa. Mong bạn cầm phiếu sự sơ xuất ấy.

**Bạn TRẦN VĂN ĐIỀU (Blao)**

Có nhận được ngân phiếu 224\$. Xin cảm ơn bạn.

**Bạn TRẦN VĂN BẰNG (Cap St Jacques)**

Có tiếp được ngân phiếu 60\$. Xin cảm ơn bạn. **Bạn TRỊNH VĂN THỦ (Vientiane)**

Có tiếp được ngân phiếu 180\$. Sẽ gửi cuốn Lý thường Kiệt cho bạn.

ĐỜI MỚI số 51

Xét vì con bệnh ăn nhảm của không tiêu, phải nhà trả lại. Và bệnh nhân cần phải nghỉ ngơi trong một thời gian ở nhà đá cho chóng bình phục.

Chồng : hôn tháng. Vợ ba tháng.

« Ngài » tình trường cũng phu nhân dặt dặt huê dặt tay nhau đi nghỉ mát ở... Hòa Lò Hànội,

Sẽ đến lượt những « ngài » và « quý phu nhân » nào nữa đây ? Vì xem ra cái hạng như « ngài » Thích ở đầu cũng có, mà họ chỉ khéo trốn tránh như chuột nhắt : một chuyện ma.

Ái thấy thứ « chuột ngày » này ở đầu lộ mặt ra, hãy hô hoán lên cho thiên hạ biết, đề... « ném đá ».

## GIẢI NHỨT : CHUYỆN MA

**MỘT** tờ báo hàng ngày ở đây có tờ chức một cuộc thi truyện ngắn, và theo lời đồng nghiệp thì số bài gửi tới nhiều lắm lắm. Ban giám khảo sau khi « nhóm họp, phê bình từng chuyện, và lựa xét lại bài xuất sắc hơn hết » về « cốt chuyện, ý tứ, lời văn » đã tuyên bố giải nhất : một chuyện ma.

Tác giả truyện ngắn này tự xưng là con cháu Bồ Tùng Linh đã sáng tác ra « LIÊU TRAI CHỈ DỊ », và lấy họ Bồ Tùng, đặt tên cho chuyện của mình là « TÂN LIÊU TRAI ».

Báo TIẾNG ĐỘI đã có sáng kiến đặc biệt bày ra cuộc thi chuyện ma, thì ban giám khảo chọn một chuyện ma cho giải nhất truyện ngắn là một điều không nên lấy làm lạ.

Có lạ chăng là đã quá nửa thế kỷ hai mươi rồi mà chuyện ma qui, dị đoan vẫn còn được ca ngợi. Âu đó cũng là một phản ảnh của hoàn cảnh lạc hậu, trọng vọng mê tín ở cái đất này, còn thờ lạy những thần tượng quái gở như cọp giấy, gộc cây, cục đá tượng trưng cho đường vật...

## GHEN... ẮN CƯỚP

**C**HỖN nghìn năm vạn vật Hànội vừa xuất hiện một lối đánh ghen mới lạ. Các bà, các cô đeo vàng, đeo ngọc đi ra đường thế nào cũng bị... ghen. Năm, bảy người đàn bà cùng vái người đàn ông xúm lại túm lấy cổ hay bả mà hô hoán lên là đã cướp chồng người ta. Thiên hạ đi đường nghĩ rằng đây là một vụ đánh ghen thật và có hay bà nạn nhân cũng tưởng là mình bị đánh ghen lắm.

Rồi sau một hồi túi bụi xe áo, xe quán, có khi tới chỗ lóa ló có hay bà, đám người đánh ghen mới « giải tán ». Có hay bà còn đau đớn vì trận đòn ghen và xấu hổ, thẹn thẹn che đậy các chỗ hở của mình, gọi với xe đi về nhà, hồi lâu mới sực nhớ rằng các đồ nữ trang của mình đeo ở người đã biến mất theo bọn đánh ghen.

Chưa rõ nói « biện pháp » của các bà, các cô ở Hà nội đưa ra thì hành để chống lại lối « ghen cướp giật » này như thế nào.

Nghề nói chị em ở thủ đô miền Bắc đang đua nhau học « du đờ » để hộ vệ cho vòng vàng, chuỗi ngọc của mình trong khi đi dạo phố.

## PHỤ NỮ VIỆT NAM BIẾT NẤU CƠM

**HỘI** « Phụ nữ toàn quốc » ở Saigon của bà Bút Trà nhũ danh là « Đặc biệt từ thiện phu nhân Đại nhạc hội quốc tế » vừa « phát minh » ra một sáng kiến đặc biệt để mời toàn thể đồng bào các giới ở địa phương nhân ngày hội phụ nữ 20-3 này đến xem : Phụ nữ Việt nam nấu cơm.

Bà hội trưởng đặc biệt của hội đặc biệt này đã gởi thiệp mời các ký giả ngoại quốc có mặt tại Saigon hôm ấy đến chứng kiến sự hoạt động đặc biệt của hội phụ nữ : nấu cơm ! Theo lời tuyên bố của Bà hội trưởng phu nhân thì đây là một dịp để cho bạn gái Việt nam tỏ mặt với thế giới, chứng tỏ rằng mình xứng đáng là dân của một quốc gia độc lập, đã tiến bộ theo kịp trào lưu quốc tế, và đề dọn đường cho

# TIẾN

## Tinh thần hiệp đoàn

**BẠN** là người tranh đấu, bạn đã nhận thức giá trị đoàn thể. Tôi muốn thêm lời với bạn rằng cá nhân dù giỏi và hoạt bát cho thế mấy cũng không làm nổi việc lớn nếu không có tinh thần hiệp đoàn.

Ở trong xã hội tư hữu người ta quen thờ chủ nghĩa cá nhân, nhưng đó là một nhược điểm rất lớn. Chúng ta là hạng người có ý định thiết lập một xã hội công bằng, một xã hội có tổ chức, tức là chúng ta đặt cá nhân trong đoàn thể, coi cá nhân như là phần tử dính liền với bao nhiêu phần tử khác để lập nên một hợp thể. Như vậy, chúng ta hoàn toàn không có óc cá nhân, và tất cả cái gì phát sanh do chủ nghĩa cá nhân như tự ái, tự tôn, tự kiêu, ta đều xóa bỏ.

Tôi muốn nhấn mạnh với bạn trên chỗ giá trị của tinh thần hiệp đoàn. Tỷ như sức làm việc của bạn là con số 10, trong đoàn thể có tổ chức chặt chẽ, nhân viên có tinh thần hiệp đoàn, thì sức của bạn không phải hơn cho hai mà nó có thể hơn cho ba hoặc bốn. Tôi lấy một tỷ dụ và lấy ngay bộ biên tập mà nói. Nhân viên của tòa soạn, riêng từng người đều có tài cả, nhưng nếu mỗi người làm việc riêng biệt, không hiệp đoàn với bạn khác, thì kết quả rất tầm thường, nhiều khi bài vở còn mâu thuẫn nhau là khác.

Và nếu tất cả nhân viên đều như trí trên một lập trường, đeo đuổi một tôn chỉ, thì tập báo có một giá trị đặc biệt vì nó có « tâm hồn », có vẻ linh hoạt và sống.

Cái gương rõ rệt nhất về giá trị hiệp đoàn và tác động theo kỷ luật chung là hội đá banh tròn. Trong 11 người nếu có người chơi với tư cách biệt lập, thì dù người ấy có giỏi như « thần », hội kia cũng không hơn ai.

Còn một điều nữa mà bạn nên đề ý là cái « hồn » của đoàn thể. Cái « hồn » có thể do người chỉ huy tượng trưng. Thiếu một sự chỉ huy sáng suốt, thông minh, mau lẹ thì công việc, dù là do người giỏi làm, cũng hóa ra tầm thường.

Chắc bạn đã đề ý việc sau này : Có người thật giỏi, làm việc rất có hiệu lực trong một đoàn thể, đến khi đứng ra chỉ huy làm một mình, công việc của anh hóa ra tầm thường. Ấy vì anh không phải là người lãnh đạo, anh có thể hợp đoàn với người khác, chứ không thể chỉ đạo cho đoàn.

Vì vậy mà người tranh đấu, vì lẽ nhằm hiệu lực, nên lúc nào cũng phải có tinh thần hiệp đoàn và biết giá trị của sự chỉ huy.

BÁT HỮ

cuộc vận động phụ nữ đi bỏ phiếu và ứng cử sau này, được tranh thủ nam nữ bình quyền... v. v. và vân vân...

Trước sự kêu gọi tranh đấu của bà hội trưởng, chắc chắn là « toàn thể các bà hội trợ và các bạn gái » sẽ siết chặt hàng ngũ lại quanh Bà lãnh tụ phu nhân để cụ thể hóa giá trị của phụ nữ Việt Nam bằng hành động : Nấu cơm !

HẬU NGHỆ



**HỘI CHỢ TRIỂN LÃM QUỐC TẾ TẠI PHI LUẬT TÂN**  
Đây là gian hàng Việt Nam trong Hội chợ này. Các sản phẩm và phẩm vật độc biệt được trưng bày bên trong.

# Staline thâm không kém Khổng Minh

Thưa các bạn,

**AI** chết của Staline đã làm cho báo chí thế giới tổn lăm giầy và ghét mà xét đoán. Vấn là người của xã hội Việt nam một xã hội đang tiến lên,

Trọng Yêm xin không lấy con mắt chính trị gia mà phê phán và cũng không vì ghét mà xét đoán. Vấn là người của xã hội Việt nam một xã hội đang tiến lên,

Trọng Yêm muốn cùng bạn biết qua ý thâm và kể cao của vị chúa tể khối Nga Xô. Chỗ làm cho ký giả đề ý

## TRONG YÊM

rất nhiều là tính cách hoàn toàn phương Đông của mọi hành động của Staline.

Staline, con người như thế nào? Bạn chắc đã biết ít nhiều. Tôi xin nêu lên những đặc điểm về đời sống của con người có một không hai ấy.

— Staline xuất thân là con một người thợ đóng giày;

— Vấn là một tướng cướp Cao sách, và cướp vì cách mạng vô chính phủ;

— Cha mẹ có ý định cho Staline làm một ông thầy tu, và từ thầy tu Staline làm nhà cách mạng chuyên nghiệp.

— Bị tù đầy nhiều phen.

— Thành công Staline, đẹp được tất cả đồng chí nào không đồng ý với mình;

— Bất tay với Hitler để có ngày giờ cùng có bộ tham mưu và quân đội;

— Bất tay với Anh, Mỹ để dẹp Hitler;

— Gây giặc người, giặc âm để làm hao mòn Anh và Mỹ.

Đó, con người phi thường như thế ấy, thế lực có một không hai từ loài người có lịch sử, văn sống cao tuốt và chết bệnh. Kề ra thì thế gian này chưa có một người thứ hai. Napoléon chết trong cảnh bị đầy, Hitler và Mussolini thì chết trong thất bại. Chỉ có Staline là chết già, trong thành công.

Thưa các bạn,

Trọng Yêm thấy trong hành động của Staline có nhiều điểm rất là có tính cách phương đông, như sau:

— Bất tay Hitler trong lúc một phát đoàn của đồng minh có mặt tại thủ đô Nga, trong lúc ít ai dám nghĩ rằng nhà cách mạng Staline đang ăn do chười mắng chế độ phát xít Hitler-Mussolini lại để huê ký hiệp ước với đám người ấy; về vụ này, chỉ có Trotsky là người dự đoán trước.

Tại sao Staline dám làm một việc trái ngược ấy? Vì chỉ lúc bấy giờ Staline chưa có đủ tướng tài, chưa có một bộ tham

mưu đủ sức đương đầu với tham mưu của Đức. Và nếu không để cho Hitler yên ở mặt trận miền đông, thì Hitler đâu dám tấn công miền Tây. Mà không có giặc Tây Âu thì đâu có cơ hội cho Hồng quân của Nga Xô trở lại; chế độ Staline phải tiến vào ngõ hẻm chăng?

Chẳng khác nào Khổng Minh xất Đông Ngô đánh Tào Tháo để họ Lưu thủ lợi; Staline đã làm cho Hitler kẹt tay cho mình phòng tay trên ở Ba Lan và Phần Lan.

Đến nay, gây giặc người là Staline có ý làm cho nền kinh tế của Anh Mỹ lung lay trong lúc kinh tế của mình bị oan để trùng tu xứ sở chi phí. Về

một tuyên truyền lại được cái lợi làm cho Mỹ bị thất nhân tâm vì nước này bị bắt buộc viện trợ các cựu đế quốc; về mặt huấn luyện các chi bộ đảng Cộng đệ Tam Staline được cái lợi để m họ ra thử thách.

Cho đến cái chết của Staline kẻ viết bài này ngờ rằng Staline áp dụng sách Khổng Minh: Chết rồi mà còn gạt được nước địch. Khổng Minh chết rồi còn làm tượng giả dấy ra một trận để gạt Tư mã Ý, thì Staline có thể chết từ lâu mà còn háo hng gặp Eisenhower. Quả là một kẻ có rất nhiều hiệu quả về mặt tuyên truyền vậy.

Thưa các bạn, còn một điểm nữa mà tôi muốn thử vạch ra với bạn để hiểu việc sau này:

— Có lăm chánh khách, lăm nhà văn học dự đoán rằng đám người kẻ địch Staline, trẻ trung hơn, nóng nảy hơn, sẽ gây chiến tranh.

Kẻ hạ sĩ này cho đó là một sự tính toán hồ đồ, hoàn toàn dựa vào tâm tính, thiếu hẳn biện chứng. Ký giả tin rằng các tay cầm đầu đảng Cộng đệ tam không làm việc với tâm linh mà hoàn toàn làm việc với lý trí. Họ là những thầy biện chứng rất chu đáo, họ sẽ không làm việc hồ đồ. Giặc người rất có lợi cho Nga Xô thì không lý họ gây giặc nóng. Phương chỉ về mặt kinh tế Nga Xô còn chưa ổn định chắc chắn các ngành sản xuất.

Đã vậy mà về khí giới tối tân Nga Xô còn phần kém hơn Anh Mỹ. Ngoài ra ở các nước chư hầu gần đây đã xảy ra các vụ thanh trừ lớn lao làm yếu thế lực ảnh hưởng của Nga rất nhiều. Như vậy thì chưa ất một cụ sẽ chủ chiến. Chẳng khác nào trong năm 1939, Nga Xô còn thiếu điều kiện tham chiến, Staline chịu mang tiếng bất tay với Phát xít.

Tóm lại, xét về Nga Xô, ta nên thận trọng lăm, vì ta không đủ tài liệu xác đáng.

## TRỌNG YÊM

# ĐỜI MỚI

SỐ 52 - ĐỦ NĂM

KHỞI ĐĂNG: 4 tiểu thuyết dài giá trị, một tác phẩm trong sáng của một cây viết quốc tế:

## DẠ HỢP HƯƠNG

là cuốn tiểu thuyết được thịnh hành trước và sau chiến tranh ở Nhật, đã phiên dịch ra chữ Đức, Trung Hoa, Anh, Pháp, và quây thành phim năm 1948.

lần đầu tiên cuốn TEN NO YUGAO của Yoichi Nakagawa sẽ diễn ra Việt và dưới ngòi bút linh hoạt của bạn Giang Tân.

## DẠ HỢP HƯƠNG

là câu chuyện tình của một thế hệ nam nữ đi tìm tình yêu trong sạch.

★ Một phụ bản của họa sĩ Hiếu Đệ (theo lời yêu cầu của nhiều bạn đọc muốn có lại bức tranh của họa sĩ đã đăng trong số Mùa Xuân, với bài « NGHE TIẾNG XUÂN » của bạn Trần văn Ân.

★ Nhiều bài đặc sắc của các cây viết cũ và mới:

— Một cuốn phim Việt Nam của Lê hữu Phương cựu sinh viên trường Điện Ảnh Paris.

— Một cuốn sách hay tóm tắt: Anna Karénine do Xuân Vinh thuật.

— MÀU ĐỜI CẢM ĐỘNG của bà Mộng Lan.

— CÂU HÁT VÀ CÂU HỒ của Nguyễn văn Em.

## MÀM XANH VĂN NGHỆ

— TÔN GIÁO VỚI CUỘC ĐỜI EỐ HỮ.

Trả lời. Bạn đọc góp ý kiến về.

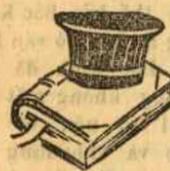
HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

Cô giáo, học lực Tú tài, muốn tìm việc làm tại Đalat.

Hỏi hoặc viết thư nơi 122/17 Arra Saigon.

36 năm trước, 300 người võ trang dao, gươm

# PHÁ KHÁM LỚN SAIGON



để giải thoát Phan xích Long «Hoàng đế» Họ đã phá cửa sắt vào bên trong...

của VŨ LĂNG

1916-1953: Trên một phần ba thế kỷ đã trôi qua trong lịch sử, Có những biến chuyển lớn lao đã làm rung chuyển và xáo trộn nhịp sống của Saigon. Duy chỉ một vật còn đứng vững trước thời gian mãi cho đến ngày nay.

Đó là khám lớn.

Khám lớn dựng lên dưới thời kỳ Pháp thuộc. Khám lớn nằm ngay giữa lòng Saigon.

Tóm lại khám lớn là hình ảnh trong những hình ảnh cuối cùng còn sót lại của một chế độ thuộc địa, trọng trưng cho một thời kỳ nô lệ của một quốc gia.

Thời thế đã biến đổi.

Khám đường nếu quả thật là nơi để hoán cải các tâm hồn tội lỗi — cũng phải nằm trong một khung cảnh mới, dưới một bộ mặt mới.

Thay đổi nó đi tức là quét sạch một dấu vết của chế độ cũ. Nguyễn Thủ tướng đã thực hành ý nghĩ đó.

Cánh cửa sắt khám lớn ngã xuống hồi 10 giờ 30 sáng ngày 8-3 năm 1953.

Dân chúng nô nức tràn vào để xem bộ mặt của cái thế giới tuy gần mà vẫn cách biệt với thế giới đồng loại bên ngoài.

Nhưng có lẽ ít ai đánh rạch mình đang đứng trên mảnh sân mà cách đây 36 năm đã từng vấy máu của một... nhóm người cũng chỉ vì họ muốn làm trước một việc lịch sử: phá khám lớn.

Chúng ta hãy đi ngược lại thời gian. Để tìm biết đến người đã đem áp và thực hành cái mộng phá khám lớn.

Đó là Phan phát Sanh, tức Nguyễn văn Lạc cũng tức là Phan xích Long Hoàng Đế.

## TỪ ẨM MƯU ĐẾN THỰC HÀNH

SÁU khi những âm mưu phá hoại của Phan xích Long và Tư Mật bị đổ vỡ, và hai tay thủ lãnh đã nằm yên trong ngục, thì không khí của Saigon đã yên tĩnh, mặc dầu những mầm biến động ở Baria, Thủ đầu Một và khám Biên Hòa và một vài tỉnh khác vẫn còn bùng bốt.

Rồi lan đến Saigon.

Ba giờ sáng, đêm 14 rạng ngày 15 tháng 2 Dương Lịch, thành phố còn ngủ yên.

Từ phía mé sông từ chợ Cầu ông Lãnh đến chân cột cờ Thủ Ngự một đoàn thuyền chở độ 300 người cập bến. Họ ăn mặc giống nhau: quần

trắng áo đen, đầu quấn khăn trắng và võ trang toàn bằng dao ngắn, gươm trần...

Ba trăm người này có phận sự phải chiếm lấy phủ Toàn quyền (tức là dinh cao ủy hiện nay) và khám lớn, cứu Hoàng Đế Phan xích Long, và giải thoát đại ca Tư Mật. Sau cùng họ phải chiếm lấy sở Thủy Điện, làm nổ kho đạn...

Vừa lên bờ, ba trăm người võ trang kia dựng đầu ngay với một toán cảnh binh tuần tiễu. Thế là cuộc xung đột bắt đầu. Bốn cảnh binh bị chém trọng thương, một người Âu tên là Bailly đi xe hơi ngang cũng không thoát khỏi mấy lát dao, Đòi lại, hai người trong số 300 người ấy đã bỏ mạng. Nhưng họ vẫn tiến tới. Một người Chà gác cửa cản họ, máu lại chảy...

Rồi họ tiến đến khám lớn.

THẤT BẠI...

trắng áo đen, đầu quấn khăn trắng và võ trang toàn bằng dao ngắn, gươm trần...

Ba trăm người này có phận sự phải chiếm lấy phủ Toàn quyền (tức là dinh cao ủy hiện nay) và khám lớn, cứu Hoàng Đế Phan xích Long, và giải thoát đại ca Tư Mật. Sau cùng họ phải chiếm lấy sở Thủy Điện, làm nổ kho đạn...

Vừa lên bờ, ba trăm người võ trang kia dựng đầu ngay với một toán cảnh binh tuần tiễu. Thế là cuộc xung đột bắt đầu. Bốn cảnh binh bị chém trọng thương, một người Âu tên là Bailly đi xe hơi ngang cũng không thoát khỏi mấy lát dao, Đòi lại, hai người trong số 300 người ấy đã bỏ mạng. Nhưng họ vẫn tiến tới. Một người Chà gác cửa cản họ, máu lại chảy...

Rồi họ tiến đến khám lớn.

THẤT BẠI...

CUỘC xô xát quyết liệt bắt đầu. Người lính gác cửa là cái bia đỡ đạn. Một người Âu khác, anh lính pháo thủ thuộc địa Ghanadicom cũng bỏ mình theo. Rồi viên xếp bốt gác và hai người lính gác cũng bị thương. Toán người hùng hồ đã vượt qua hàng cửa thứ nhất và tràn vào. Họ thả hồ chém giết như vào chỗ không người, và không ngớt tiếng gọi Đại ca họ hãy ra tay. Nhưng lính gác tiếp cửa đã lẹ tay đóng được cửa vào các phòng giam và xả súng bắn vào giữa đám người lỗ nhỏ. Hiệu lệnh báo nguy reo lên. Lập tức một trung úy Cảnh binh dẫn đoàn cảnh sát tiếp viện chạy đến.

Đồng thời một phân đội lính pháo thủ thuộc địa cũng đến nơi. Biết việc không thành, thuộc hạ của Tư Mật và của Phan xích Long bắt đầu rút lui. Nhưng trên đường về, gậy gộc, gươm ngắn, giáo nhọn của họ đã trở thành những món vô dụng. Họ chỉ nghĩ đến cái thàng cấp tốc. Cơ hội đã qua, giờ đây súng đạn đã đối ngược lại tình thế.

Lính tiếp viện đã đuổi kịp họ tại mé nhà ga xe lửa và xả súng bắn. Bọn người quần trắng, áo đen, khăn trắng bị đầu, toàn loạn hàng ngũ.

Kết cuộc, cái kết cuộc tại lại của một vụ đánh phá thiếu tổ chức, không thể tránh được.

Trong số 208 người đồng vào khám lớn cách một giờ trước, đã chết mất 12 người bỏ thây trên vệ đường 2 người bị thương nặng, 32 người đưa tay chịu trôi trong số có người cầm đầu: Nguyễn hữu Trí.

Lá cờ và khí giới bị tịch thu. Phe cảnh binh cả Pháp lẫn Việt cũng không tránh khỏi thiệt hại.

Cuộc bạo động bùng lên như một ánh lửa, bắt đầu vào khoảng 3 giờ khuya nhưng không kéo dài được đến sáng.

Sáng hôm sau, Saigon bình tĩnh giấc, không ngờ rằng vừa trải qua một hồi đàm máu. Từ « Opinion » xuất bản vào ngày 15 tháng 2-1916

thuật lại hồi đàm máu ấy một cách gọn gàng và tất theo bản thông cáo đã ấn hành sẵn không thêm nữa lời bình phẩm.

Hai ngày sau, dân chúng Saigon được nghe một huấn lệnh mới của nhà cầm quyền quân sự loan báo:

« Đại tướng chỉ huy quân sự ra lệnh cho dân chúng Nam kỳ hay rằng tất cả những cuộc nhóm họp của người Á Đông đều bị giải tán với hiệu lệnh cảnh cáo theo kỳ luật; trường hợp nhóm họp có khí giới sẽ bị giải tán không cần hiệu lệnh cảnh cáo.

« Người Á Đông nào mang khí giới sẽ bị bắt và tịch thu khí giới.

Saigon ngày 17-2-1916

Đại tướng Dain, Chỉ Huy Quân Sự

Huân lệnh ban ra, dân chúng chưa hết hoang mang, thì một hôm báo chí nhận được giấy mời đến dự phiên thư nhứt của tòa án binh sẽ nhóm hồi 7 giờ sáng vào ngày 21 tháng 2 Dương lịch để xử « vụ Nguyễn hữu Trí và đồng bọn cau tội ám sát, mưu sát, và âm mưu có tính cách phá rối cuộc trị an ».

38 NGƯỜI BỊ TỬ HÌNH

TỪ 14 đến 21 chỉ có 7 ngày. Một vụ án quan trọng, mà từ lúc bắt cho đến lúc xử chỉ có bảy ngày!

Những bị cáo lúc ra trước Tòa còn mặc nguyên bộ y phục vấy máu và bùn. Thật là một kỳ lục xử án lịch sử. Phiên tòa không kéo dài quá một ngày. Mặc dầu Nguyễn hữu Trí, người thủ lãnh đã nhận hết tội lỗi về mình. Tòa cũng lên án phạt: 38 người chịu án tử hình.

Ba mươi tám người sắp phải trả giá quá đắt chút nợ máu trôi vay của một cuộc âm mưu không có ngõ thoát. Một cuộc âm mưu mà theo lời Nguyễn hữu Trí, con người tâm thức, có khuôn mặt thông minh, trên đầu còn giữ nguyên cái « búi tóc » của ông bà, đã bình tĩnh khai trước mặt quan Tòa:

« Chúng tôi không muốn đui người Pháp ra khỏi xứ. Chúng tôi chỉ hành động để cứu thoát Phan xích Long Hoàng Đế và đại ca chúng tôi ra khỏi khám, và cũng để tránh cho các ông (chỉ người Pháp) và cho chúng tôi một trận giặc ».

— Trận giặc nào?

G. Coulet đã hỏi câu ấy trong tập tài liệu « NHỮNG HỘI KÍN Ở NAM KỲ » (Sociétés Secretes de la Cochinchine) của ông.

Điều ấy đến nay 38 năm qua, lịch sử vẫn không ghi thêm được một chút tài liệu nào!

Chỉ biết rằng hồi 1 giờ chiều ngày 22 tháng 2 dương lịch năm 1916, Ba mươi tám nạn nhân của cuộc bạo động không thành đã lặng lẽ bước ra pháp trường giữa hai hàng lính.

Ba người trong bọn đã khác.

Ba mươi lăm người kia vẫn lặng lẽ.

Năm giờ rưỡi chiều, sáu loạt súng nổ rền trong bầu không khí nặng nề oi bức của nắng hạ. Một đoàn tù nhon đã chực sẵn lặng lẽ hút 38 cái thây chõ lên xe đem về nghĩa địa Mayer.

## PHÁ KHÁM LỚN ĐÃ THÀNH SỰ THẬT

TỪ ssu khi đảng viên cuối cùng của Phan phát Sanh gục xuống đến nay là đúng 36 năm 2 tháng 45 ngày. Biết bao nhiêu lớp bụi đỏ theo thời gian mà xóa dần những dấu chân của bao nhiêu người đã lần lượt nói đuổi nhau bước qua ngưỡng cửa khám đường. Không một ai đã xây lại cường vọng xô ngã hai cánh cửa sắt kia để cho máu mình lại giở xuống. Nhưng chắc hẳn trong thâm tâm họ đã hơn một lần mơ thấy cái cảnh sụp đổ của bốn bức tường với lạnh... biên giới của cái địa ngục trần gian.

Ngày 8-3-1953, hai cánh cửa sắt khám lớn Saigon đã đổ xuống thật sự...



**TRẺ CON MỸ CÓ THỂ THUÊ ĐỒ CHƠI VÀ LOÀI VẬT**

● **VUA RỒI** ở Philadelphia có một nhà triệu phú độc thân qua đời. Ông là bạn rất thân với trẻ em. Trước lúc ông mất, ông có đề đi chúc lại cho một công ty xử dụng gia tài của ông vào việc sấm đồ chơi cho trẻ em. Gian phòng đầu tiên đã thiết lập xong. Đó là gian phòng chứa búp bê. Hàng ngày các trẻ em có thể đến đó bỏ ra một xu và lựa một con búp bê đem về nhà chơi. Một gian nhà khác sắp thành lập. Họ sẽ nuôi cá, chim và các con vật hiền lành khác thích hợp với trẻ.

(S:abadsag Cleveland)

**NHỮNG CHI TIẾT RIÊNG VỀ HAI CHIẾC TÀU LỚN NHẤT THẾ GIỚI**

**Chiếc « United States » của Mỹ**

Tốc lực	30 nœuds
Bề dài	301 th, 75
Bề ngang	31 thước.
Trọng tải	52.000 tấn
Sức mạnh	(không rõ)
Hành khách	2.000 người
Giá tiền đóng	21.500.000.000 (quan tiền Pháp)

**Chiếc « Flandres » của Pháp**

Tốc lực	22 nœuds
Bề dài	181 th, 91
Bề ngang	24 th, 20
Trọng tải	20.500 tấn
Sức mạnh	36.000 mã lực
Hành khách	781 người
Giá tiền	(không rõ)

Trong lúc tàu chạy giữa biển, người ta phải thức mác vì một vấn đề khó khăn. Đó là vấn đề cung cấp nước ngọt cho hành khách, thủy thủ và nhơn viên trên tàu. Mỗi chiếc tàu phải đem theo nhiều thùng nước ngọt trong lúc đi đường.

Các viên kỹ sư đóng chiếc tàu « Flandre » đã giải quyết xong vấn đề này. Người ta cho đặt trên tàu nhiều cái máy có thể làm nước mặn ra nước ngọt được. Cái máy này có thể cung cấp tới 250 tấn nước ngọt trong một ngày. Người ta không thêm dùng lò nấu bằng điện hay là bằng dầu cặn (mazout) để nấu chín đồ ăn nữa. Có những lò bằng điện « radarange » có thể nấu chín trong vài phút đồng hồ những món ăn cứng như thịt, khô nấu như thịt mà trước kia đã phải mất hàng giờ mới nấu chín được.

(France Dimanche)

**CHIẾC ÁO DÀI Ở PHÁP, VÀ HÌNH GIẢ CỦA NGƯỜI THỢ MAY CHUNG BAY TRONG TỬ KÍNH**

● **NGƯỜI NGOẠI QUỐC** thích ngắm những chiếc áo dài do các bác thợ Ba Lê cắt. Theo tờ Daily Herald, những hình giả của bác thợ may Ba Lê dùng đẹp hơn hết những hình giả mà họ đã thấy ở Anh. Ở Anh người ta chỉ nhìn vào chiếc áo dài mà thôi.

Tờ báo ấy kết luận: Thợ may ở nước ta nên bắt chước kiểu những hình giả của thợ may Ba Lê.

(Daily Herald Londres)

**MỘT NỮ NHÂN VIÊN BIÊN HÌNH Ở MỸ**

● **MỘT NỮ NHÂN VIÊN** biên hình ở Mỹ mỗi năm lãnh được 875.000 quan tiền Pháp. Trong một tuần lễ, cô ta làm việc trong 40 giờ. Cô tự

lo việc nội trợ. Trong nhà cô có sẵn một máy giặt, máy ướp lạnh đồ ăn, một máy hút bụi, một máy nấu nước, một lò điện, một cái lò nướng bánh mì, một bàn ủi và một cái máy may.

Cuộc điều tra của nhà máy điện ở Nữ Ước đã tìm ra được nữ công nhân biên hình ấy. Đó là bà Franklin Talley, 31 tuổi, tóc đen, bộ mặt rất vui vẻ. Chồng bà làm việc cùng trong nhà máy với bà. Hai vợ chồng có một đứa con thơ.

Bà Talley dậy lúc 5 giờ rưỡi. Bà lo công việc trong nhà trước lúc đi đến nhà máy. Buổi tối, bà vừa vá may quần áo, vừa nhìn máy vô tuyến truyền hình.

Mỗi tuần bà đi chợ một lần. Bà đến một tiệm lớn. Ở đó cô có đủ các vật liệu cần thiết. Cũng vào ngày thứ bảy, bà dạy con học đờn dương cầm. Bà dành ngày Chúa nhật để nghỉ ngơi.

Với số tiền lương, bà lo việc nội trợ. Chồng bà lo trả tiền bác sĩ khi trong nhà có người đau ốm, số tiền còn lại gửi nhà băng.

(News Chronicle Londres)

**MỘT NƯỚC SƠN NGUYÊN CHẤT LÀ CHỈ SẼ TRÁNH ĐƯỢC TIA PHÓNG XẠ NGUYÊN TỬ**

● **MỘT HÀNG Ở** UC Lewis And Sons vừa mới chế ra một nước sơn nguyên chất là chì. Sau bao lần thí nghiệm người ta thấy rằng nước sơn này có thể chống với những tia phóng xạ nguyên tử. Người ta sẽ dùng chất sơn này quét lên tường nhà một lớp dày chừng 3 phân rưỡi.

(New Presse, Francfort)

**MỘT KIỂU ĐĨA BAY BỎ TỬ**

● **CÁC NHÀ ẢO THUẬT** trên thế giới vừa nhóm hội nghị tại thành Genève. Một người nước Anh tên là F. G. Cleaver đã hiến cho mấy người có mặt tại đó một trò chơi lạ. Ông lên khán đài, cầm trên tay một cái hộp trong có đựng một vật tròn, giống như một cái đĩa. Đường kính của vật này rộng tới 20 phân tây. Sau đó, ông để cái đĩa lại trong hộp dùng hai tay làm phép (?)

Trong giây lát, người ta thấy cái đĩa từ từ bay lên, lượn quanh trên đầu khán giả với một tiếng kêu vu vu như tiếng động cơ. Nhà ảo thuật chỉ ra lệnh một cái là cái « đĩa » bay trở về chỗ ông đứng và chui vào trong hộp như cũ.

Các nhà ảo thuật đều khen ngợi ông Cleaver và đã tặng thưởng cho ông giải nhất của hội.

(Samedi Soir)

**MỘT NHÀ LAO LƯU ĐỘNG ĐẦU TIÊN ĐƯỢC LẬP Ở HOA THỊNH ĐỔN**

● **HOA THỊNH ĐỔN** khoe là đã lập xong một nhà lao lưu động đầu tiên, trước nhất thế giới. Có thể nói đó là đồn cảnh sát lưu động của kinh đô nước Mỹ. Nhà lao có phòng hỏi tội nhân và có nhiều phòng giam.

Sở cảnh sát có thể di chuyển nhà lao đến tất cả mọi nơi họ muốn. Trong nhà lao có đủ máy khâu, may quần áo, bàn đánh máy chữ và tất cả những vật dụng khác. Đó là một nhà lao làm bằng nhôm dài 10 thước. Nhà lao có 4 bánh, thẳng bằng sức điện.

(Mécanique Populaire, Paris)

**MỘT NĂM HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HARVARD TỐN 4 TRIỆU QUAN**

● **NHỮNG GIA ĐÌNH** nào có con gởi đi học ở trường Harvard rất tốn kém. Muốn có một buổi ngủ ở trong trường phải trả đến 65.000 quan tiền Pháp, tiền ăn hết 185.000 quan, giặt ủi và tiền xe đi lại hết 175.000 quan. Tính trung bình trong một năm, một sinh viên tiêu đến 1 triệu quan. Nhiều sinh viên nhận làm việc mỗi ngày vài giờ ở trong một xưởng may, có anh đi bán báo hoặc tiếp tân trong khách sạn hay đi dạy trẻ em học để kiếm thêm tiền tiêu.

(Daily Sketch, Londres Mirror. U.S.A)

**H**ON hết mọi nơi trên thế giới, ở Trung Hoa phần tử tri thức rất được trọng vọng. Tuy vậy ở trong một nước mà sự học vẫn rất được ham chuộng ấy, lại là nơi mà nạn mù chữ thịnh hành nhất. Trải qua nhiều thế kỷ, Bắc Kinh, thủ đô chính trị, cũng là thủ đô văn hóa của Trung Hoa. Khi Bắc Kinh đã trở thành Bắc Bình, nó cũng không mất địa vị ấy. Thủ đô này lại trở nên lộn lạp trung chủ nghĩa tự do và chịu đựng sự đè nén càng ngày càng ác liệt của chính phủ Tưởng. Lịch sử của tự do chủ nghĩa tại Trung Hoa trong hai chục năm về sau này, đã trở thành lịch sử tranh đấu của toàn thể bản giấy chủ nghĩa của Nam Kinh chống lại tri thức chủ nghĩa của Bắc Kinh.

Từ khi Tưởng theo chính sách phân động, thì những nhóm có tư tưởng chính trị trước kia vẫn ủng hộ Tưởng, bắt đầu xa Tưởng. Họ không theo Tưởng, không theo Cộng và chỉ dò dẫm giữa hai chính đảng để lập nên « con đường thứ ba ».

Chương trình của họ rất đơn giản: họ chỉ muốn tự do. Tự do về chính trị, kinh tế.

**N**ĂM 1941, Liên đoàn Dân chủ ra đời. Những chính đảng nhỏ đứng giữa biển, rằng mình sẽ có thể nếu cứ tách riêng một mình. Dựa vào thời cuộc rồi rầm rập đưa nước Tàu vào cuộc nội chiến, giữa lúc giặc xâm lăng vẫn còn, họ đứng ra hành động quyết liệt để bắt Tưởng phải chấm dứt sự tàn sát cộng sản, và hợp tác với đảng này để chống nhật.

Chương trình của Liên Đoàn như sau: 1 - Thành lập ngay hội đồng tư vấn gồm tất cả, các đảng phái để thành lập một chính phủ lập hiến.

2 - Ban bố ngay quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do lập hội, tự do cư trú v...v...

3 - Nhìn nhận ngay sự hiện diện công khai, và những hoạt động của các đảng phái chính trị.

4 - Trao lại cho các tổ chức dân chúng như Hội Đồng chính trị, Hội Đồng hàng lính v...v... quyền thành lập ngân sách và kiểm soát công quỹ.

Chính phủ Quốc Dân đảng trả lời Liên đoàn muốn theo chính sách Cộng và bảo đảm nên đòi hỏi gì nữa thêm nữa công, vì sau khi hết giặc, dân chúng sẽ được hưởng một nền dân chủ tốt đẹp.

Bởi vậy, Liên đoàn phải hành động đặt, vì bất cứ ai trong Liên đoàn cũng đều bị dò xét cả. Như vậy mà cũng không tránh được cho Bác sĩ Wen Yi To (?) y giáo sư Li Kung Po bị ám sát nào tháng bảy năm 1946. Chính sách khủng bố cũ

Tưởng đã đẩy Liên đoàn dân chủ về với Cộng sản.

Mặc dầu khác nhau trên vấn đề căn bản, cũng như trong địa hạt lý thuyết và mục đích chính trị, nhưng cộng đồng và Liên đoàn dân chủ lại gần nhau ở những mục phiếu cấp thời. Liên Đoàn đề nghị khối Cộng gia nhập về với mình, nhưng không kết quả. Sang đến 1945 thì hai bên thỏa thuận và đồng ký kết như sau:

1 - Không được thương thảo hiệp ước hòa bình riêng với Quốc Dân đảng, không được ký kết, hoặc hợp tác.

Trong trường hợp thương thuyết với Tưởng, hai bên phải hỏi ý kiến nhau và cùng thỏa thuận.

2 - Liên đoàn sẽ ủng hộ Cộng sản trong tất cả các cuộc đàm phán tương lai, trừ trường hợp sự ủng hộ này trái với nguyên tắc của Liên Đoàn.

**GIỮA HAI KHỐI ẢNH HƯỞNG MỸ VÀ NGA**

**LỰC LƯỢNG THỨ BA CÓ ĐỨNG VỮNG KHÔNG ?**

3 - Đối với đảng Cộng sản, những nhân viên trong Đoàn sẽ được tự do trong hành động trên phương diện cá nhân. Nếu họ có phải chống lại Cộng đảng, thì việc này sẽ không công khai.

4 - Cộng đảng thừa nhận cho Liên đoàn được quyền thành lập các văn phòng trong các vùng giải phóng và giúp đỡ cho sự kiến thiết này.

Năm 1947, khi Mao Trạch Đông đọc bản tường trình về « Hiện tình và nhiệm vụ của đảng » thì Liên Đoàn Dân chủ nương náu ở Hương Cảng, lên tiếng ủng hộ và tuyên bố hợp tác với Cộng để thành lập một chính phủ liên hiệp.

\*\*\*

**T**ừ lâu Tưởng vẫn làm lơ trước những hành động của Liên đoàn, vì Tưởng muốn tỏ cho người ngoại quốc cũng như với dân chúng Trung Hoa, thấy là mình dân chủ. Nhưng bên trong Tưởng vẫn ra lệnh ngầm bắt các đoàn viên tỏ ra nguy hiểm, và đợi cho đến khi dân chúng đã nguôi bớt phản đối, Tưởng mới cho đem ra xử bắn. Nhưng rồi Tưởng cảm hân và đồng thời tuyên bố rằng Liên đoàn là tổ chức phi pháp (27-10-1947) Tưởng buộc Liên Đoàn Dân chủ vào tội hợp tác với Cộng

sân để phá hoại hòa bình, gây phiền loạn, chống lại với « lệnh động viên Tào Cộng ». Tưởng lại ra lệnh cho các đoàn viên phải ghi tên vào sổ do nhà cầm quyền Quốc Dân Đảng nắm giữ, và hứa sẽ không trừng phạt. Nhưng lẽ dĩ nhiên là không ai nghe Tưởng cả.

Ở Nam Kinh, Liên Đoàn tuyên bố giải tán nhưng vẫn ngầm hoạt động ở tỉnh. Họ ấn định một chương trình hành động có những khoản:

1 - Tiếp tục tranh đấu để thực hiện hòa bình, dân chủ, độc lập, và thống nhất Trung Hoa, bãi bỏ chế độ độc tài phân động thối nát của Nam Kinh.

2 - Chống lại Tưởng giới Thạch và bè đảng, là những tên đại diện cho quyền lợi của bọn địa chủ và bọn mại bản.

3 - Chống lại với chính sách của Mỹ, tố cáo các hiệp ước ký kết giữa Nam



tuần báo vẫn phát hành bí mật từ lâu ở Trung Hoa - rất được độc giả ưa chuộng. Ngay trong giới thất học, cũng thích được nghe dẫn giải.

Lực lượng thứ ba đã nghiêng hẳn về tả. Phần đông các đoàn viên trí thức đều là « mạc xít » nhưng trong chương trình của Liên Đoàn thì không. Nếu Liên Đoàn đã chấp thuận chương trình của Cộng Sản, nhiều người đã cho rằng chỉ vì sự cần thiết cho cuộc tranh đấu mà thôi. Khi đã tham dự vào chính quyền, họ sẽ tìm cách rời khỏi Cộng và đi đến việc chống lại. Có lẽ người Mỹ cũng đã dựa vào những hy vọng ấy nên đã khuyến khích họ. Sự thật đến nay, lực lượng thứ ba vẫn chưa thấy hành động gì. Ngược lại, họ đã lên tiếng chống Mỹ trong việc ký Hiệp Ước Đại Tây Dương và họ ký kết hợp tác với Mao Trạch Đông, trong khi chính phủ giải phóng lên tiếng chống lại Hiệp Ước Đại Tây Dương của Mỹ.

Bên cạnh Liên Đoàn Dân chủ còn có một vài đại diện khác của « con đường thứ ba ».

Những cựu thống chế, cựu đại tướng, trước là bạn đồng ngũ của Tưởng, nay trở lại chán ghét chế độ của Tưởng, cho là chế độ lưu manh không còn màu sắc chính trị nữa. Đành là trong số quan lại hoặc quân nhân cao cấp này cũng có người thật tình chán ghét Tưởng, nhưng một phần đông là bất mãn, hoặc bị sa thải vì không được Tưởng ban bố đặc ân, hoặc bị khám phá trong những việc làm ăn ám muội.

Lẽ tự nhiên một khi đã sống yên ổn, bên ngoài họ liền tự « cải trang » cho việc chạy trốn của mình thành một cuộc lưu đày tình nguyện, đầy màu sắc tự tưởng. Đó chỉ là những con chuột bỏ một chiếc tàu sắp đắm, để nhảy lên một chiếc tàu khác bình yên hơn. Một nhóm khác tham lam hơn, vẫn hợp tác với Tưởng, nhưng lại tuyên bố hồi hưu.

D. T.

(Xem tiếp trang 34)

# BẠN ĐỌC BÀN VỀ NGƯỢC THỜI

## Thương một người làm vợ một người

KHÔNG biết phân đông độc giả có như cảnh ngộ của tôi nên tôi thích. « Đàn bà, thật là rắc rối, tôi không hiểu ai đã nói ra câu ấy thật rất đúng. Trong đời tôi, biết bao lần tôi nghe thỏ thè bên tai tôi những câu: « Em chỉ yêu anh, hay, em chỉ yêu có một mình anh. »

Nhưng rồi lần lượt, những kẻ yêu tôi, người này rồi người khác, bỏ tôi mà đi lấy chồng. Người chồng ấy, theo lời họ: « Họ lấy cho gia đình họ, cho một sự bất buộc này khác, chứ thật trong thâm tâm họ chỉ yêu có một mình tôi. »

Tôi còn biết làm gì nữa, sự đời nó như vậy, các cô ấy, có thể rằng, họ rất thành thật khi yêu tình nhân, và cũng tại rết thành thật nữa, khi thích người chồng. Có đáng trách thì chỉ nên tránh những kẻ đàn ông như tôi, đã có thể làm một tình nhân để họ say mê, lại không thể làm cho mình thành một người chồng đáng tin cậy, che chở cho họ? (Mặc dầu những kẻ đàn ông gặp trường hợp như chàng Zaehli Hachem, rồi cũng vẫn có vợ cả)

Nhưng, cứ phải đẹp chính phải mạnh, tôi cũng thấy cháu người — trong số đó có tôi — cũng yêu một người, rồi lại làm chồng một người khác, lý do cũng không ra ngoài sự so sánh về mặt này hoặc mặt khác.

Có người làm cho ta yêu say mê, nhưng ta vẫn « linh cảm » rằng làm một người yêu thì được, chứ làm người vợ thì chưa chắc đã hoàn toàn, đàn bà, họ cũng có quyền nghĩ như thế lắm.

Ngày xưa khi bị người yêu bỏ đi lấy chồng, tôi đau khổ và oán trách nặng nề. Nhưng sau này khi tôi hỏi người yêu — người yêu sau — để đi lấy vợ, đứng trong trường hợp ấy, tôi mới vỡ lẽ ra và nhận rằng cái người bỏ tôi hồi xưa là có lý, lý đối với họ, cũng như tôi cho là có lý, cái việc bỏ người yêu của tôi, và tôi còn nhận ra thêm rằng, con người, khi làm một công việc gì, dù xấu xa, tàn bạo đến đâu cũng đều có lý hết — có lý đối với họ — trong tình yêu, đối với tôi, khi tôi xa người yêu để lấy vợ, tình tôi vẫn thâm thiết như mới yêu lần đầu.

Tôi đoán rằng các người yêu tôi hồi trước bỏ tôi mà đi lấy chồng, đối với chồng, hẳn họ cũng nồng nàn, tha thiết như mỗi tình buổi ban sơ. Mỗi tình cuối cùng người ta yêu thành thật — nó vẫn có đủ sức nồng nhiệt tha thiết đắm đuối như mỗi tình buổi ban đầu ta không thấy đau đớn vì trước đó đã trải qua bao nhíp đau yêu đương tan vỡ, mà chỉ thấy như cây cối mỗi mùa xuân đến lại nảy nở đâm chồi, nảy lộc tuôn trào nhựa sống và tình yêu mới mãi, trẻ mãi không già, không già đối v.v... Vậy thì, sao lại không thể nói như Bà Dương: « Một với một là một » được?

Ngoài ra, chỉ nói cái đầu « Thương một người, làm vợ một người khác » tôi thấy nó thật hợp với hoàn cảnh của phần đông loài người có thể nói là đến chín mươi làm phần trăm, kể cả đàn ông lẫn đàn bà.

Không cần phải tìm tôi, tra soát tỷ mỉ, các bạn hiền cũng như tôi, công nhận rằng, vì một điều kiện này, một trường hợp kia, một chế độ nọ, mà người ta vẫn thường, về phía đàn bà, yêu một người, làm vợ một người khác, và trái lại, phía đàn ông cũng vậy.

Thử hỏi, mấy ai đã lấy được người mình yêu? Và trong đời của bất cứ một ai lại không có tận trong cùng của trái tim, hình bóng một người mình đã yêu mà không bao giờ được chung sống. Vậy những kẻ yêu nhau, dù đã xa nhau vì lý do gì, thì tóm lại, cũng là người của nhau: « yêu một người, làm vợ (hoặc chồng) một người khác ».

KIM SƠN (Huế)

## Làm người của công chúng

MỚI vào đề, bạn Dương bá Dương đã làm cho tôi, thêm một lần nữa, nhận thức cái SỐNG của tôi không thể sống một cách riêng rẽ được, trái lại, cũng như ai, tôi phải sống với công chúng và sống nhờ công chúng.

Đưa cô đào, anh kép hát ra làm đầu câu chuyện, tuy bạn D.B.Đ. không dài giọng, song theo chỗ tôi hiểu, chỉ mấy tiếng « Chúng ta đều có khen chê họ » đủ khiến cho những người, xưa nay có óc tự hào rằng mình toàn thiện, toàn mỹ đều phải giật mình phẫn nộ.

Cô đào, anh kép hát đã không thể tự mãn tự túc cho mình có biệt tài múa gọn, đàn hay, hát giỏi mà bảo rằng ai cũng khen mình thì, người sống với công chúng hẳn nên thành thật nhìn nhận lấy sự phê phán của công chúng mới có thể SỐNG NHỜ CÔNG CHÚNG được, vì trên sân khấu một rạp hát, khán giả được quyền khen chê đào kép thì trên sân khấu xã hội, công chúng cũng có quyền sở hữu của họ là khen chê những người sống với họ, như là SỐNG NHỜ HỌ, bắt đầu những người ấy thuộc về hạng nào.

Từ một ví dụ thông thường nhưng cụ thể, bạn D.B.Đ. đi lần đến vai tuồng chính khách, không ngoài dụng ý nhắc lại mọi người biết rằng: Các chính khách ấy cũng phải sống với dân như tôi sống với công chúng và, các chính khách ấy vừa là nghĩa vụ, vừa là một sự bất buộc, phải chịu sự phê phán của dân như tôi phải chịu công chúng chế cái dở và được công chúng khen cái hay, không thể tự tại được.

LÊ VĂN LÊ (Phanri)



THĂNG BÈ: Mấy người làm cha mẹ ngây ngô thật! Họ không hiểu đùa giỡn là cái quái gì đâu!

## TƯ TƯỞNG ĐẸP

Tôi hâm mộ sự làm việc: Tôi có thể nhìn một người làm việc suốt hàng giờ mà không chán mắt.

Jerome K. Jerome

Còn nghi ngờ điều mình nói là bậy, thà im lặng còn hơn nói ra mà người ta không phục.

Abraham Lincoln

Những ai hưởng đặc quyền sống tránh được đau khổ nên chia sẻ nỗi đau khổ của người khác. Chúng ta phải chia phần đau khổ của nhân loại. Sự biều lộ cao quý nhất của con người là lòng nhân từ. Con người tìm được đường đi thì không bao giờ để cho tình yêu đặc dần.

Albert Schweitzer

Các bà già thường khuyên những cô gái những lời dạy dỗ hay khi các bà không còn phương thế để tặng họ những gương xấu.

Harry Lander

Tất cả các nhà triệu phú đều thích thuật lại họ đã làm cách nào để có đồng bạc đầu tiên, nhưng không một ai chịu nói đã làm sao để có bạc triệu đầu tiên.

G. b. Shaw

Kinh nghiệm là cái gì còn lại cho mình khi mình không còn gì cả.

X...

Trong chiếc xe Quốc gia, người Mỹ thích máy nổ thật kêu, người Anh ưa nệm ngồi thật êm, người Pháp chịu đựng xe thật đẹp, người Nga chuộng đồng hồ chỉ số thật cao và người Ý khoái kèn bóp thật lớn tiếng.

Maurice De Kobra

Có hai cách để nói xấu những kẻ có tài mà cách hay nhất là khen tặng mấy thăng ngu.

André Gide

Không để gì làm lại Châu Âu khi còn lại những « cái sọc lịch sử » mà người ta gọi là biên giới.

Georges Bidault

Nhiều cô gái cả ngày đùa dỡn ở bề tấm thì được, nhưng lúc về nhà có ai bảo rửa chén đĩa xem chừng có lợi sừ ược làm.

Springfield Union

Nhạc là tiếng nói duy nhất không thể diễn tả được cái ty tiện hoặc lời châm chọc cay chua.

John Erskine

## BỆNH CÚM

HỒI xưa, người ta làm các chứng bệnh khác với bệnh cúm. Ngày nay, nhờ các sự nghiên cứu kỹ lưỡng, người ta mới biết bệnh cúm là một chứng bệnh truyền nhiễm.

Bệnh cúm (la grippe) đã tràn lan ra khắp thế giới. Hồi năm 1918 - 1919, lúc chiến tranh thế giới vừa kết liễu, chứng bệnh này đã phá hại nhiều vùng bên Âu châu và sát hại rất nhiều người.

Bệnh cúm có hai trạng thái khác nhau: 1) Bệnh cúm tổng quát (grippe pandémique) cũng gọi là chứng bệnh Y pha nhỏ (grippe espagnole) do chứng này phát ra đầu tiên. Mùa nào người ta cũng có thể mắc chứng bệnh này được hết. Nó tiến triển rất mau lẹ và hầu hết dân số của một nước có thể mắc chứng bệnh này (từ 2/3 cho tới 2/5).

Theo lời của bác sĩ Morin thuật lại trong sách của ông, hồi đầu thế kỷ thứ 18, một dịch cúm từ phương Đông đã tràn lan khắp Âu châu. Nó phát hiện ra từ các nước Nga, Đức hoành hành khắp Đông, Tây, Nam, Bắc.

Chứng bệnh này do những người đi di cư, bọn khách đi du lịch đem tới Âu châu. Bệnh càng truyền lan mau lẹ nếu sự lưu thông bằng xe có mau lẹ hơn nữa.

Nhiều gia đình, nhiều chỗ ở công cộng, có đông dân số, các người làm công việc nhà nước, các trại lính, những đạo binh lưu trú tại chỗ nào đó, các học sinh ở trong trường học đều mắc phải chứng bệnh này.

Thời kỳ bệnh lây thay đổi từ hai cho tới sáu tháng. Có những lúc bệnh nhẹ, có lúc bệnh nặng rất nguy hiểm.

2) Chứng bệnh cúm thứ hai gọi là bệnh cúm mùa (grippe saisonnière). Nó thường hay sanh ra trong lúc mùa đông. Nó chỉ lây cho một số nhỏ người thôi. Trong vài gia đình, vài trường học, có ít người bị mắc chứng này. Hồi năm 1948 - 1949, có một dịch cúm, gọi là bệnh cúm Ý-đại-lợi (grippe Italienne) đã truyền sang Âu châu.

### NHỮNG TRIỆU CHỨNG

NGƯỜI già cả, người lớn, đàn bà và con nít có thể mắc chứng cúm hết. Chỗ ở, cách sanh hoạt đều có liên lạc mật thiết với chứng bệnh này hết. Trong các thành phố có đông dân. Số bệnh phát ra mau lẹ và truyền nhiễm cho tất cả mọi người.

### PHÁT MINH

LÚC khởi bệnh chỉ trong vài ngày thời (incubation). Thoạt tiên người ta bị nhức đầu, đau nơi xương chon, nơi phía sau ót, trong vùng bụng. Người ta tưởng lầm mình bị cảm, sơ sạ mà thôi. Nhưng cơn ho lại nổi lên, làm cho đau gắt nơi cổ và ran cả bộ ngực. Nhiệt độ trong mình của người bệnh lên tới số 40.

Qua ba bốn ngày sau nhiệt độ xuống lối 3, 4 độ đoạn tăng lên như trước. Người ta gọi đó là chữ V của bệnh cúm. (V grippe). Nó đây đưa trong vài ngày nữa.

Sau đó là thời kỳ tiến bộ có thể đi đến sự lành bệnh. Người ta chỉ sợ những sự trở chứng (complications). Nghỉ ngơi, uống thuốc nước hay là nước trà, nước lạnh nấu cho thật nóng rồi để nguội lại, là những phương thuốc hay nhất.

Chứng cúm có thể kéo dài đưa lâu ngày. Người bệnh thấy mệt nhọc nhiều và không thể làm việc được. Vậy người bệnh cần phải nghỉ ngơi để dưỡng sức. Nếu không họ sẽ trở nên yếu yếu như trước.



Chứng bệnh cúm về thần kinh (grippe nerveuse) làm cho người ta thấy đau nơi giây thần kinh, người bệnh thấy ngứa ngáy và nhức đầu nhiều lắm. Nhiệt độ trong mình của người bệnh lên tới 40 độ.

Nếu những sự phân động về ruột, gan mạnh hơn các nơi khác trong thân thể, người ta gọi là chứng bệnh cúm về bộ ruột (grippe intestinale). Nhưng đó là một sự lầm to, vì gan, ruột của người ta bị đau là không do cơn vi trùng của bệnh cúm, nó do sự ăn uống không có điều độ và cách sanh hoạt không hợp vệ sanh thôi.

### CÁC HÌNH THỨC NẶNG

NGƯỜI ta bị sung huyết nơi lá phổi, có thể làm nguy đến tánh mạng nữa.

Đó là hai chứng bệnh sưng nơi phổi và khí quản (bronches) làm cho người bệnh như bị nghẹt thở (asphyxie). Nội trong 24 cho đến 48 giờ đồng hồ, người bệnh có thể chết được. Nếu thoát khỏi bệnh phổi, người ta có thể bị những trở chứng khác, như đau nơi lỗ tai, xương ngực, cổ họng, trái tim, v.v. Người ta lại bị mắc chứng dẫn bạch tinh (albuminurie):

### CÁCH ĐIỀU TRỊ

MUỐN trị bệnh cho mau hết, người bệnh cần phải nâng ngơi nơi dễ cho lại sức, uống nước nhiều, rửa ruột, bơm thuốc tẩy trùng vào trong lỗ mũi, dùng thuốc dân đáp lên trên ngực, v.v. Điều quan trọng nhất là phải nghe theo lời của bác sĩ dặn.

Người ta đã thử dùng hai chất thuốc « sulfamides » và « pénicilline » để trị bệnh cúm. Hình như hai thứ thuốc này không làm cho nhiệt độ của người bệnh giảm bớt được.

Nếu bệnh cúm trở thành các biến chứng khác, nên cho bệnh nhưn dùng « streptomycine ». Thuốc này sẽ đem lại nhiều kết quả tốt đẹp hơn.

Dùng chất hơi dưỡng khí để trị bệnh, chích thuốc long não (huile camphrée) đắp bên gòn nóng và thuốc dân có thể chữa khỏi bệnh cúm được. Bên nước Mỹ, người ta đã thử dùng con vi trùng trong trên trứng con gà mái để trị bệnh. Nhưng phương pháp này không được thành công lắm. Nếu bệnh truyền sang cho nhiều người, dùng cách này để phòng ngừa trong cấp thời được.

### CÁCH PHÒNG NGỪA

NGƯỜI ta bị mắc chứng bệnh cúm lúc cuối mùa đông vào đầu mùa xuân, như là trong hai tháng ba và tư dương lịch. Người ta thấy đau nơi cổ, nơi các khớp xương; người ta thấy sự tuần hoàn và bộ thần kinh bị xao động.

Vậy phải đề phòng trước mới được. Mỗi buổi tối dùng nước cam đun pha với chất hàng the (glycérine boratée) để rửa cuống họng. Các hạch ở nơi cổ (amygdales) sẽ sạch loài vi trùng.

Xoa thuốc tẩy trùng nơi lỗ mũi. Nếu thời tiết thay đổi nhiều, người ta thấy khô cổ, ran nơi cuống họng, vậy phải nghỉ ngơi để dưỡng sức. Phải ăn nhạt (jeune), uống thuốc xô để tẩy uế cho bộ ruột, uống nước sôi, thuốc đau gan (holido, romarène). Nhờ đó, người ta có thể tránh được các chứng đau nơi cuống họng, nơi ngực (angine) và sưng nội tạng nữa.

VINH LANG

(Trích « Code de la Santé 1952 »)

## Thuốc mới có thể trị lạnh bệnh hủi

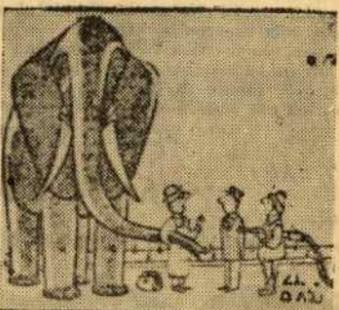
H IỆN nay tại Mexico và Guadajara, có 14 bệnh nhân mắc chứng hủi đang được trị với thứ thuốc trị lao do công ty dược phẩm Squibb chế tạo. Các bác sĩ rất hài lòng về những kết quả đã thu được.

Bác sĩ Fernando, chuyên trị bệnh hủi và bệnh ngoài da ở Mê tây Cơ cùng với bác sĩ Jose Barba Rubio chỉ huy các cuộc thí nghiệm.

Theo bản phúc trình của hai bác sĩ thì mỗi bệnh nhân được cho uống mỗi ngày từ 200 đến 300 miligrammes thuốc « Nydrasid ». Mười ba bệnh nhân trong số 14 bệnh nhân mắc hủi đã thấy những cục nổi dưới da, đau nhức ở mũi và mắt giảm bớt nhiều. Ở một vài bệnh nhân các triệu chứng ấy biến hẳn đi. Người ta lấy các « mô » ở những chỗ đau và đưa ra khám nghiệm thì thấy vi trùng hủi cũng giảm xuống. Mười bốn bệnh nhân này đều mắc chứng phong lao. Vì thế nên bản phúc trình của hai bác sĩ Latapi và Babio giải thích rằng vi trùng hủi cũng thuộc một loại với vi trùng lao. Thuốc Nydrasid không làm hại cơ thể và cũng không hành bệnh nhân lắm. Hiện nay ba thứ thuốc mới phát minh được đem ra trị bệnh lao Rimifon, Narsatid và Nydrasid.

Nydrasid còn có tên là « hydrazide » của át-xít « isonicotinic ». Chất này cũng có một kết hợp giống như chất niacin, sinh tố « B » dùng để trị chứng « phong điên ».

Tại phòng thí nghiệm của Công ty Squibb, 24 nhà Hóa học và sinh vật học đã tìm ra gần 5 ngàn chất trước khi chất « át-xít isonicotinic hydrazide » được hóa hợp. Các hóa học gia của Squibb cho rằng thuốc Nydrasid là một thứ thuốc trị lao mạnh nhất. Theo các kỹ thuật gia Squibb thì sự hóa hợp rất dễ dàng; một hóa học gia nào cũng có thể làm được. Người ta chế thuốc này dưới nhiều hình thức: thuốc viên, thuốc « mạng nhện », thuốc xi-rô và thuốc tiêm.



KHI CON BỆNH LÀ VOI — Vài nhều trong lỗ mũi sớm mai và chiều. (theo Carrefour)

# Từ Ca Dao Việt Nam

ĐẾN

## Câu hò ở Nam Việt



**G**ẦN đây, ca dao được nhiều người nhắc lại và đề cập đến. Chúng ta phải công nhận rằng ca dao Trung và Bắc rất hay, hay hơn các câu ca dao của Nam Việt

nhiều vì lời văn tao nhã, mạch dẫu không chải chuốt lắm.

Ở Nam Việt, người ta không gọi là ca dao mà gọi là câu hò « huê tình » hoặc câu hát đưa em.

Cũng như ở Trung và Bắc có cuộc hát trống quân cho trai gái thử tài hát ví, chọc ghẹo rồi hứa hẹn... Người Nam Việt cũng dùng câu hát để đối đáp nhau trong lúc giã gạo chèo ghe, xay lúa, cấy, cấy, gặt lúa và trong lúc đưa em nữa.

Chúng tôi đồng ý với Ông Bình Nguyên Lộc (1) ở chỗ câu ca dao của miền Nam có nhiều lời hơi cộc lốc nhưng không kém ý nhị thâm trầm hoặc buồn hoặc hài hước.

Những câu hát được nhiều người chú ý nhất là câu hát đưa em vì người đưa em chỉ hát cho nó êm tai để ngủ mà thôi chứ không cần phải cân đối từ lời từ ý như các câu hát đối đáp trong cuộc hò hát ở đám cấy, đám gặt hoặc chèo ghe.

Mấy câu hò trong dịp trai gái thử tài thường gọi là câu hò Huê tình « cợt mỡ » vì mỗi khi bị người con gái hỏi khó thì anh con trai phải trả lời ví như bị người cợt mà phải mỗ vậy.

Trong những lúc thử tài, người ta không ngần ngại gì mà không hỏi khó nhau những câu rất khó trả lời cho trôi chảy như dùng điển tích, truyện, Kim văn Kiều kể cả các sách chữ nho như Kinh thi nữa.

Ngoài những câu hát theo âm điệu thượng lục hạ bát, còn những câu hò theo thể riêng của thượng lục hạ bát mà thêm ra hoặc cắt từng đoạn để nghỉ lấy hơi, trong lúc ấy, người hò hát trong cuộc thêm vào vài tiếng « hô... hô... ơ... » du dương êm ái, dường như khuyến khích vậy.

Còn một lối hò rất là quái dị, làm cho người trong cuộc rất lung tung vì nó không có vần bằng ở mỗi chữ cuối. Người ta bỏ giọng trầm mà thổi thành ra, tìm một câu đối cho đúng không phải là dễ.

Tóm lại, ở Nam Việt, người ta có một lối hò hát hoặc dùng câu lục bát hay biến đổi ra thành loại câu hò để phổ bày cảm tưởng Trào phúng. ăn ái, hứa hẹn v.v...

Sở dĩ có cuộc sửa đổi thể ca dao lục bát ra các loại câu hò này biết đâu chăng do sự đề tính của người Nam và vấn đề phong thổ cũng có một vài can hệ đến.

Dù sao, ca dao của Miền Nam cũng không kém hay ho và ý nghĩa với lối bình dị của nó. Bây giờ, chúng ta thử phân tách một vài tánh cách của câu hò câu hát miền Nam.

NGUYỄN VĂN EM

KỠ SAU :

### HÁT và HÒ

(1) Viết ở ĐỜI MỚI số 40 ngày 7-3-53



# NẮNG VÀNG

**N**ẮNG lịm trưa nay vàng đậm lắm,  
Dịu hiền như nắng vợ chiều xưa.  
Cỏ con bướm nhỏ vàng đôi cánh  
Chập chờn trên đậu nắng rơi thưa.  
Thôn nữ cuốc cày vườn xóm cũ,  
Lưng còng nắng đậu thắm bông mơ.  
Tiếng hò em bé bên hàng xóm  
Nghe dậy hồn tôi điệu nhớ vừa.  
Chút tình thương nhớ trong mùa loạn  
Rớt về trong nắng đậu tâm tư.  
Ngồi ngùi xóm cũ sao mà nhớ  
Nắng đọng bóng cau, đậm khóm dừa.  
Ai về tắt nước miền thôn Vỹ,  
Cớ nhớ câu hò theo gió đưa ?  
Bác Xá lúa vàng thơm lắm nhĩ,  
Rồi mùa lúa ngập hết sân chưa ?...  
Nhưng sao tiếng sáng miền xa dậy.  
Lúa chết mùa nao trong gió mưa !  
Cỏ con đò nhỏ, giòng sông bé,  
Bến gió có còn mơ nắng trưa ?...  
Chết lạnh thôi rồi bên hàng xóm  
Điệu hò đã tắt, nắng sân trưa.  
Chờng nghe xóm cũ buồn ghê lắm,  
Tôi đã về đây suốt mấy mùa ;  
Hồn quê, đồng nội chừng chua xót  
Mà kiếp thân tàn theo gió mưa.



Sáng dậy, bốn bề say máu lửa,  
Nắng cháy, trời ơi, xuống liếp dừa !  
Đồng nội trưa ni buồn quạnh quẽ,  
Tiếng gà đã bật lối thôn xưa...  
Tôi về nhật nắng vườn cau ấy,  
Mà lịm chôn vào đất nét thơ.  
Người nhè, thối còn mơ chỉ nữa,  
Nắng vàng rơi rụng một chiều mờ.

Thôn Vỹ 53  
CHAU LIÊM

# MAN RỢ

CHÈNH oanh óch xám !

Đèo cao !  
Núi trập trùng !  
Khóc áo rừng hoang rậm  
Hốc đá mờ rêu phong.  
Ngàn thiêng lồng tóc rối  
Duyên dáng  
Đôi mắt nhà tranh  
Chèo leo bên sườn núi  
Đời dân MĂN yên lành.  
Nắng chiều  
Lưu lyễn.  
Đậu trên rừng hoang  
Đời cô MĂN nhỏ lòng xao xuyến  
Xào xạc chân khua lớp lá vàng.  
Nhạc suối rì rào  
Tàn cây than thở



Khúc Nhạc cuồng man rợ  
Rừng lìm đim trong giấc ngủ nghìn năm.  
Gió lốc ! !  
Vùng nước độc,  
Bừng chuyên mình xôn xao  
Thức vàng tuôn rạt rào.  
Cây gục ngã

Rừng lao đao.  
Trăm vạn bàn chân lạ  
Từ những miền xa xót  
Đầy trên xác lá  
Mầm sống reo vang khắp núi đồi.  
Bao mái tóc đùa trong sương lạnh,  
Nhóm lại lửa bình minh  
Vách đá khê run mình  
Chim ngàn sao xác  
Nhìn đây nhà tranh  
Rừng đê mê trong điệp khúc quân hành  
Lòng đất say niềm hoan lạc.  
Nai vàng nhìn ngờ gác  
Mầm non Thị Thành,  
Lời ca vang Nhạc mùa xanh  
Đôi nhỏ lìm đim sườn nắng.  
Cành xây tháp lá  
Mây dệt tơ lành  
Dòng suối bạc lung linh  
Đôi cánh chim chuyền rộn rã  
Gió ngàn reo  
Ngạo nghề hùng anh  
Vang điệp khúc nghìn năm man rợ  
Gót sơn miền Thị Tư

Bờ ngõ !  
Rừng hoang !  
Bước ngại ngừng trên lớp lá vàng  
Thơ sơ áo vải, hồn Trinh Nữ  
Cao cả như mùa Xuân mới sang.  
Mây xanh chân nẻo về Đò Thị  
Đời trở mầm non giữa núi đồi  
Khuất bóng quê hương... trời oạn lý  
Men nồng đã nhạt chất ly bôi.  
Lá rúc vàng trên vạt nẻo mòn  
Đường hoa trở lối đến thềm sơn  
Nghìn năm uất hận hồn thu thảo  
Trùng điệp tàn xanh ử quốc hồn.  
Xao xuyến !  
Ngàn thiêng,  
Hương gió nhạt tâm tình  
Lửa mùa bình biển  
Chao ôi ! Tàn màu tranh.  
Cỏ MĂN nhỏ nhìn mưa giăng lũng thấp  
Bâng khuâng mơ áng lụa Thanh Bình.

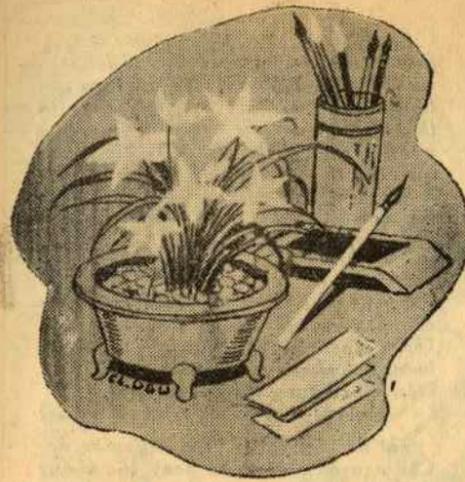
HOÀI MINH

ĐỜI MỚI số 51

## Nhân cuộc trưng bày tranh in tay trên lụa của Tú Duyên

# TINH THẦN MỘT CUỘC TRIỂN LÃM HỘI HỌA

của HOÀNG THU ĐÔNG



**C**ÁC cuộc triển lãm hội họa gần đây đã làm cho người tìm tòi một cái gì mới lạ, đặc sắc của nghệ thuật hội họa Việt-nam hiện thời thất vọng. Từ nội dung đến hình thức, những bức tranh sơn dầu, sơn mài, thủy mặc... đưa ra chừng bầy, không gì khác trước đây mười, mười lăm năm. Về phần kỹ thuật, kể ra còn kém thua nhiều các họa sĩ ngày xưa nữa. Đề tài thì lung tung trong cái vòng công thức, quanh quẩn với những lẽ lối sáo cũ của một thứ tinh thần không tìm ra ngõ thoát. Có lẽ hội họa đã phản ảnh rõ rệt một bộ mặt của văn nghệ nói chung ở đây đang lâm vào cảnh bế tắc ?

Tuần vừa qua, lại có thêm một cuộc triển lãm nữa. Nhưng lần này họa sĩ Tú Duyên đưa ra một đường lối khác: thủ ấn họa trên lụa.

Không lâu đây, tôi có được xem các loại tranh khắc gỗ, in bằng tay trên giấy, với nhiều màu sắc. Loại tranh này gần gũi với những tranh lợn, tranh gà... của nền hội họa bình dân ngày xưa. Nhưng với đề tài mới, lấy từ trong lòng sự sống hiện tại, hòa hợp với những màu sắc đặc biệt của dân tộc các họa sĩ đã thực hiện được một loại tranh mới cho đại chúng.

Nhất là những bức tranh này in trên giấy thông thường, bán một giá phổ cập cho người dân ai cũng có thể mua được đem về trang hoàng trong nhà. Ý nghĩa phổ thông của loại tranh bình dân vẫn giữ được nguyên vẹn, và đề tài bức họa lại đi sát với sự sống của dân chúng.

Với nhiều ý tưởng tốt đẹp sẵn có về tranh khắc gỗ, in tay, tôi đến xem cuộc « Triển lãm thủ ấn họa trên lụa » của Tú Duyên tại nhà hát địa phương Sài Gòn. Những bức tranh trưng bày đều lấy đề tài ở trong lịch sử và truyện cổ tích.

Các vị anh hùng cứu quốc ngày trước được nhắc nhớ theo quan niệm « tranh lịch sử » mà Tú Duyên đã theo đuổi lâu

nay. Mấy tích xưa, họa sĩ muốn vẽ theo lối tranh cổ Việt Nam. Có lẽ trong khi sáng tác họa sĩ đã dùng đến phần tưởng tượng nhiều hơn là tài liệu sống của thực tế, nên tác phẩm thiếu sức sống mạnh mẽ chẳng ? Đường nét, màu sắc cũng bị ảnh hưởng của sự xây dựng chưa được vững vàng.

Nhưng ai cũng nhận thấy là họa sĩ đã kiên nhẫn, khó nhọc, tốn nhiều công phu trong việc khắc lấy bản gỗ, pha màu để in các bức tranh lên nền lụa, mỗi bức vài bản.

Với sự tận tụy, cố gắng của họa sĩ, các bức tranh khắc gỗ, in tay trên lụa là một công trình. Tiếc rằng công trình ấy không được phổ biến, theo đúng tinh thần của loại tranh này.

Bắt nguồn từ trong dân gian, thủ ấn họa không vượt quá làng mạc, nhưng rồi theo các phong trào của dân chúng, đã trở nên một lợi khí nghệ thuật. Từ các cuộc truyền bá tư tưởng Phật giáo ở Trung Hoa, đến cuộc Cách Mạng ở Pháp... thủ ấn họa đã có một tác động mạnh mẽ trong dân chúng. Ở Việt Nam các bức tranh cổ chứa đựng một tinh thần thiết thực, trào lộng đậm đà về sinh hoạt của nhân dân.

Một nhà văn hóa đã gọi môn họa bình dân này ở Trung Hoa là « một động lực văn hóa quan trọng vì đã phản ảnh được điều kiện sinh hoạt trong xã hội. »

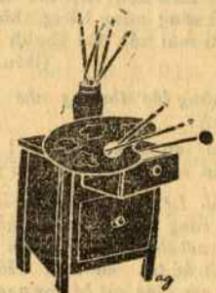
Một bức họa (peinture) tự cho là qui vi chỉ có một. Bức thủ ấn họa (estampe) nhân sự qui trọng ấy lên gấp bội, bằng sự phổ biến trong đại chúng. Trái với tinh cách của bức họa nằm ở trong một phạm vi cảm thần yên lặng, thủ ấn họa là dành cho một công chúng đông đảo. Loại tranh này — một môn hội họa hoạt động, chú trọng đặc biệt đến thực tế hơn là nghệ thuật và không kèm phần nghệ thuật — phát sanh từ dân chúng, được dân chúng yêu thích, tất nhiên là phải phụng sự cho dân chúng.

In các bức tranh khắc gỗ trên nền lụa, họa sĩ Tú Duyên đã tăng thêm giá trị thương mại của tác phẩm, nhưng đồng

thời cũng làm cho nó xa với tinh cách phổ biến của thủ ấn họa. Một người dân thường có thể nào bỏ ra mấy ngàn đồng để mua một bức tranh của họa sĩ như họ đã mua mấy bức tranh cổ Việt nam rất dễ dàng trong lúc đi chợ. Trường giả hóa lối tranh bình dân Việt nam để dành riêng cho người ngoại quốc hiếu kỳ hay các nhà giàu « chơi tranh », họa sĩ Tú Duyên rất có thể thành công về phương diện tài chánh.

Nhưng người xem tranh ra về, không khỏi nghĩ rằng :

— Có lẽ họa sĩ đã mãi mê theo sáng kiến in tranh khắc gỗ trên nền lụa nên quên mất tinh thần phổ biến của loại tranh này chăng ?



## Khi đàn bà nhận xét

Đàn bà thường hơn người đàn ông khi xét đoán người mà chỉ quan sát ở diện mạo. Chính nhà tâm lý học Anh đã chứng minh điều này. Ông đã chứng bày gần sáu mươi chân dung vừa đàn ông vừa đàn bà, những con người lịch sử để mọi người nhận xét. Kết quả thấy rằng những người đàn bà trên ba mươi tuổi nhận xét đúng hơn những người đàn ông.

Nevas, Santiago du Chili

**THI SĨ** Xuân Diệu  
đã có lần nói:  
Yêu là chết trong  
lòng một ít.  
Và thi sĩ nói câu  
này trong lúc còn đi  
học.



Ngót mười lăm năm sau cũng có một  
thư sinh vì không nghe lời cảnh cáo của  
Xuân Diệu nên đã đi sâu vào tình yêu  
giữa tuổi đèn sách. Vì đi quá sâu nên khi  
lòng đã chết một ít, em Huy Ngọc đành  
thờ than qua những đêm dài không ngủ  
(quí hóa thay là những giấc ngủ của một  
thư sinh !)

Tôi đã hát những hơi dài ngao ngán  
Của đêm trường rí rời tiếng dế than  
Tôi cố mơ, và tôi sẽ mơ hoài  
Hình dáng của người yêu trong nền  
trần

Rồi em chán nản:

Buồn đã làm đầu trần những ý thăm  
Chẳng gì hơn ngoài tiếng nước sâu  
thương  
(Nỗi tình)

Không biết rồi đêm ấy em Huy Ngọc  
có ngủ được không, chứ Lê Sinh đoán  
chắc (em đừng giận nhé!) là sáng hôm  
sau đến trường em không thuộc bài.  
Nhưng Huy Ngọc không lẽ lờ đầu. Mọi  
em thư sinh khác cũng đồng cảnh ngộ ở,  
Huy Ngọc vì đã chịu nỗi khổ:  
Cho rất nhiều nhưng nhận chẳng bao  
nhiều.

Nên ở tận bên trời Pháp em M. T.  
cũng vọng về người cũ ở quê nhà mà thở  
than... đến héo ruột.

Sang sông tình đã lỡ rồi  
Chiều về hứa hẹn một lời năm xưa  
Lòng tôi sống cũng bằng thừa  
Tôi đi đi mãi xóa đời thanh Xuân  
(Bên Sông Yêu)

Và những lúc thương nhớ quá, M. T.  
than trách:

Biết làm sao nữa nàng ôi!  
Tôi quên sao được ngày tôi yêu nàng

Đã rồi. Lê Sinh không muốn trích thêm  
nữa, và cũng không muốn trích lại nữa.  
Lê Sinh nói thật: hai em nên đọc lại thơ  
mình, xét kỹ từ văn điện đến tư tưởng.  
Rồi mỗi em gắng gạt bỏ con người tình phụ  
xuống dưới mây chông sách dày... để lo học.  
Lúc nào buồn quá mới muốn khóc, cứ để cho  
nước mắt tràn ra nhưng phải dùng để mà  
khóc một cái gì cao rộng hơn... Nếu không  
thì chùi nước mắt đi mà cười. Vì những  
con người tình phụ khi đọc thơ hai em, chắc  
họ đang mỉm cười với nhau đấy! Đừng  
đặt mà khóc uống nước mắt người con  
trai.

Vì người con trai của thời đại mới phải  
là người con trai của thi sĩ Huy Phương  
má tá.

Đã là trai  
Giàu nghị lực  
Ta tin ở một ngày mai  
Bình minh hứa hẹn, đường dài chờ  
chân  
Môi mím chặt  
Mắt long lanh  
Anh tin tưởng  
Ở ngày mai  
(Trai)



## ĐỌC THƠ BẠN

Quý hóa thay là cái đức tin vững chắc  
ở ngày mai ấy! Vì thế thi sĩ luôn luôn  
nhắc nhở:

Sức đang lên  
Trong đôi tay  
Chỉ đang bền  
Trong óc não  
Anh sống sao  
Cho cuộc đời đáng sống  
(Trai)

Phải! Dầu ở vào tình trạng nào kể  
làm trai cũng đừng quên cái bản ngã của  
mình. Chính bản ngã ấy đã đục lòng thi  
nhân muốn người trai phải nghĩ đến xây  
dựng.

Đời lên thành sóng biển  
Mặn cả biển đại dương  
Sức lên ngọt như đường  
Trong hoa thơm cỏ lạ  
(Trai)

Dầu thi sĩ muốn được hay không, người  
đọc thơ cũng cảm thấy mến người con trai  
đã dám muốn một cách xứng đáng giữa  
những cái thấp hèn. Ước mong rằng thi  
nhân sẽ nương đà lòng đang lên ấy mà  
bước lên mãi, đồng thời gạt bỏ bớt  
những góc cạnh trong thơ thì Lê Sinh  
chắc người con trai ngày mai của bạn  
sẽ mạnh thêm nhiều.

Những chàng trai của chiến trường  
ngày ngày vẫn lắng tiếng đạn rít trong  
gió mà tạo nên thơ. Ta hãy nghe một thi  
sĩ quân nhân làm thơ khởi lửa:

Theo ánh chiều tà  
Và dút khúc hùng ca  
Ta chiến sĩ cùng xông vào trận địa  
Gót giày đinh vang siết nghiêng đồng xa  
Ta mê say đi chuyển  
Theo âm thanh đường đạn « lạnh »  
bay qua  
(Nhạc Bình Sơn)

Thi sĩ bắt đầu dẫn ta đi sâu vào cảnh  
chém giết:

Đại bác nổ.  
Vũng máu tràn loang lổ.  
Mãnh áo chiến tung bay  
Mười thầy người vừa đổ  
Ồi hợp tấu chiến trường rùng rợn phò  
Sắt Xương và đường Lưỡi khí xanh rờn  
Khói dùn lên chìm Bả Xác chưa chôn  
(Nhạc Bình Sơn)

Là một quân nhân, không ai còn về cảnh  
chiến trường rõ hơn bạn Anh Tân. Đọc  
lên chúng ta nghe tiếng súng nổ tiếng sắt,  
tiếng đồng chạm nhau, đọc lên chúng ta  
thấy cảnh đạn xé thây người, máu nhuộm  
mặt đất. Nhưng chỉ tiếc một điều, giữa  
cảnh đạn rít ngang tai, chỉ sợ sâu một chút  
là bỏ mạng mà người chiến sĩ, theo lời  
bạn Anh Tân, lại:

Ồ ạt lớp bóng người mê loạn tiến...  
(Nhạc Bình Sơn)

Sao lại mê loạn? Phải tình và sáng suốt  
đề nhận ra con đường tiến chức. Phải  
không bạn Anh Tân. Nhưng cũng có lẽ vì  
không tình trong cơn chiến nên dù:  
Đến khi cờ tung vẫy khải hoàn ca  
(Nhạc Bình Sơn)

Thì thi nhân lại vội vàng quỳ xuống để:  
Cầu nguyện nhìn chiều xoay lốc xuống  
Và lắng nghe:  
Khúc nhạc hư huyền lên rờn rợn  
âm ba l...

Khúc nhạc hư huyền rờn rợn ấy phải  
chàng lại là khúc hợp tấu chiến trường  
mà bạn đã nói ở trên. Nếu thế thì lại lần  
quần. Và bây giờ chắc bạn cũng như tôi  
đều nhận thấy rằng câu nguyện tức là đã  
không tin tưởng ở thực tế phải không  
người bạn quân nhân? Không ai muốn  
khúc hợp tấu chiến trường kia kéo dài mãi  
đâu. Thi sĩ Người Gio Linh của xứ Huế  
cũng nghĩ vậy nên thi nhân đã hát « Bài  
Ca Hòa Bình » như sau:

Tôi ưa trông bằng mắt  
Cảnh hòa bình  
Có trâu cày chậm chậm  
Có đồng khoai xanh xinh  
Tôi ưa nghe bằng tai  
Lời ca vang thịnh trị  
Lấy tre tàn mọc lại  
Tươi tốt chẳng lo âu  
Tôi muốn đi trong những xóm sang giàu  
Thấy trâu đày, lúa làm...

Tôi muốn có:  
Đồng lúa xanh đông vui người làm  
lụng  
Nhà mọc lên san sát  
Đàn gà sáng gáy vang  
Tôi ưa nghe tiếng chó sủa rộn làng  
Những buổi từ đồng lại.  
Đề xóa lấp những cảnh tàn tẻ tái  
Vừa phá nát quê hương.

Đẹp thay là cảnh thanh bình bạn vừa  
phác tả! Chỉ nhắm mắt lại mà tưởng  
tượng cũng đủ thấy vui và đẹp. Nhưng  
mở mắt ra thì không vui chút nào. Vì  
súng vẫn nổ, chiến tranh vẫn còn, tàn phá  
vẫn hiển hiện.

Tôi e giấc mơ của bạn sớm quá đi  
chăng?

### LÊ SINH



## RÀU QUẮP

KỊCH VUI NGẮN CỦA BẠCH SƠN

(TIẾP THEO VÀ HẾT)

HẢI

Cung...

HÃNG (kính cẩn, cầm tay chồng)

Anh định bỏ em mà trong cả ba bức  
thư không có một lời oán hận, một câu  
trách móc. Anh có một tấm lòng bao  
dung đại độ như trời bể. Kề cạnh một  
người chồng đang yêu qui, đáng tôn trọng  
như vậy mà bấy lâu nay em có hiểu cái  
hạnh phúc ấy và lo giữ gìn bảo vệ nó đâu.

HẢI (say sưa)

Cung...

HÃNG (chấp tay như cầu nguyện)

Tuy ăn ở với nhau đã có mấy mặt con,  
từ hôm nay em mới là vợ của anh, vợ  
với cái nghĩa thuần túy của nó. Anh  
Hải, anh vui lòng đại xá cho Hạng đi!

HẢI (mừng quá toan vùng dậy)

Nào tôi có mong gì hơn.

SEN (hốt hoảng, dẫn xuống)

Khờ lắm. Ông nằm xuống. Máu ra thì  
không phương gì cứu. Bác sĩ có dặn  
từ mai sáng, ông phải lị nằm nghỉ tại  
bệnh viện cho tiện việc săn sóc. Lúc nào  
hơi khá, phải dưỡng bệnh ở bãi bể thì ra  
cũng vài tuần.

HÃNG (cởi sợi giây chuyền, nói với Sen)

Em đã cứu sống ông. Em là ân nhân  
của bà, của nhà này. (đeo giây chuyền  
cho Sen). Nếu không có em, ai có thể  
đo lường tai họa ghê gớm... (Hạng)

ĐỜI MỚI số 51

ràng mình không dám nghị  
thêm) Em vui lòng giữ chút vật  
mọn gọi là kỷ niệm một ngày  
đáng ghi nhớ trong đời bà.

SEN

Bà quá tử tế. Con chỉ làm  
phận sự của một người hầu hạ.

HÃNG (âu yếm nhìn chồng)

Người sống hơn đồng vàng.  
Anh cứ yên lòng đi dưỡng  
bệnh. Em để con Sen theo bên  
mình săn sóc cho anh. Nó tuy  
vậy mà dễ bảo hơn anh Tài đó.

HẢI (gật đầu, sung sướng)

Nhất là khôn lanh đáo để.  
Vừa rồi nó...

SEN (bịt miệng)

Ông nói vừa vừa chứ, ông  
quên sao?

HẢI

Trong mình tôi bây giờ khá  
nhiều rồi, cưng ạ.

HÃNG (thành kính)

Em cầu trời cho anh mau  
mạnh.

SEN (tay áp ngực)

Còn tôi, cầu trời mau sáng  
để ông đi nằm phứt ở bệnh  
viện cho rồi. Cứ lo phập phồng  
như thế này, e quả tim tôi đứng  
mất. (vừa ngẩng đầu lên, Sen  
thoảng thấy người giúp việc của bác sĩ  
Tâm đứng thấp thò ở ngưỡng cửa. Sen  
bước mau lại, định dất ra ngoài, nhưng  
anh ta dùng đũa không chịu đi. Hai  
người nhìn to với nhau, Sen lấy tay chỉ  
cho người bệnh).

CẢNH 6

HẢI, HÃNG, SEN, TÀI XẾ,

NGƯỜI GIÚP VIỆC

HÃNG

Sen, cái gì thế em?

TÀI XẾ

Thưa bà, có anh Tư đường ông bác sĩ  
Tâm.

SEN (nổi tiếu)

Lại thăm chừng bệnh của ông.

NGƯỜI GIÚP VIỆC

Coi, tôi lại thăm chừng hồi nào? Sao  
chị biết tôi lại thăm chừng?

SEN (nói to hơn)

Anh về thưa lại bà tôi xin cảm ơn ông  
bác sĩ, ông tôi đã hơi khá và sáng mai  
sẽ ghé lại bệnh viện để nhờ ông săn sóc.

NGƯỜI GIÚP VIỆC (cố gắng)

Chị để cho tôi nói.

SEN

Thôi anh về đi. Trong nhà có người  
bệnh, không nên có tiếng động.

NGƯỜI GIÚP VIỆC (ấp úng)

Thưa bà...

SEN (gật)

Ồ, cái anh này mới hay...

NGƯỜI GIÚP VIỆC (cố tiến lại phía Hạng)

Thưa bà, có tấm giấy gói bà...

SEN (giật vội)

Thưa bà giấy dặn cứ cách nửa giờ  
uống một muỗng thuốc...

NGƯỜI GIÚP VIỆC (tròn xoe cặp mắt)

Uống một muỗng thuốc?

SEN (tự nhiên)

Mỗi hai giờ, chích một mũi thuốc  
khỏe...

NGƯỜI GIÚP VIỆC (sùng sốt)

Một mũi thuốc khỏe?

HÃNG

Cả anh nữa, anh cũng không hiểu  
trong mảnh giấy nói gì?

NGƯỜI GIÚP VIỆC

Ông bác sĩ có ý mời ông đi săn một  
bữa cho vui.

SEN

Tất nhiên, nhưng phải cho lãnh mạnh  
hắn đã chứ!

HÃNG

Ồ hay, cái con này mới là lạ. Mày chẳng  
khác một con mẹ điên. Mày có chịu đưa  
mảnh giấy cho tao không? (Sen chạy ra  
ngoài)

HẢI

Sen ơi, tao hết sống rồi. Mày làm ơn  
đưa giùm tao chai dầu nóng. Đến tình  
cảnh này, còn gượng gạo chống chế làm  
gì nữa, hở trời!

HÃNG (tựm mảnh giấy lên đọc, tiến lại  
phía chồng giật băng)

Trời ơi là trời! Người ta toa rập nhau  
để phình phờ, đối gặt tôi, để làm cho  
nát tan gia đạo. (chụp cây chổi) Cứ chỉ  
của một người tuyệt vọng nó lệ làng như  
một ngọn thanh long đao của Quan Công  
lấy đầu Văn Xú!

(đánh tới tấp lên đầu Hải)

NGƯỜI GIÚP VIỆC (hoảng sợ)

Thưa bà, bà không muốn cho ông đi  
săn cũng được, có sao đâu. Sao bà nở  
đang tay...?

HÃNG (quắc mắt)

Anh biết gì? (tiếp tục đánh. Người  
giúp việc chạy thoát ra cửa)

HẢI (quỳ, thiều não)

Sự đâu còn đó mà cưng. Đánh tôi làm  
gì tội nghiệp. Trước kia tôi quắp rau.  
Bây giờ vẫn hoàn rau quắp.

HÃNG

Sen, lên bảo.

SEN (ngoài cửa)

Thưa bà, tôi đây.

HÃNG

Mày khinh tao quá. Mày cả gan làm  
những việc kinh thiên động địa.

SEN (lấy tay chỉ)

Tôi đã giao trả sợi giây chuyền của bà  
trên bàn.

HẢI

Trời ơi, thế là đi đời cái chương trình  
rộng lớn tai hại của con Sen rồi. Thế mà  
con Sen dám nói những cuộc cách mạng  
vĩ đại trong thế giới còn thành công,

huống hồ sự lật đổ uy quyền chỉ một người đàn bà!

HÀNG (đánh vào đầu)

Lật đổ uy quyền!

HẢI

Trời ơi, chồng độc tài!

HÀNG (vẫn đánh)

Chồng độc tài!

HẢI

Chống áp bức!

HÀNG (càng đánh)

Chống áp bức!

HẢI

Tháo cũi sổ lồng!

HÀNG

Tháo cũi sổ lồng!

HẢI

Hít làn không khí tự do!

HÀNG (nghe thấy)

Hít làn không khí tự do! Rồi gì nữa?

HẢI

Thôi, thôi. Tôi bằng lòng sống một cuộc đời chìm lửng cá chậu, tôi bằng lòng những gông cùm xiềng xích, tôi bằng lòng kỷ luật sắt của mình. (Sen đứng ngoài cửa, chầm chầm cười)

HÀNG (chợt quay lại, tiến đến gần cửa)

Còn con khôn này, mày tưởng tao không có cách trừng trị mày sao? Tao có đủ một ngàn lẻ một cách để lỏng mày vào khám. Mày xúi dục người ta làm loạn. Mày cố tâm làm cho nhà này tan nát, đổ vỡ.

SEN (cười)

Ha ha! Tôi xúi dục người ta làm loạn. Tôi cố tâm làm cho nhà bà tan nát, đổ vỡ. Ghê chưa! Nếu bà cho rằng thống trị người bạn trăm năm tức là bảo vệ được hạnh phúc thì xin bà cứ tùy tiện

### SÁCH MỚI

Chúng tôi vừa nhận được:

● **NGHỆ THUẬT CHI ĐẠO CHIẾN TRANH** của Hồ Hán Sơn do nhà TỬ ANH ở Hà nội xuất bản. Tác giả Phạm Văn Huyền đề tựa cuốn sách này nêu lên những quan điểm chính của tác giả đưa ra:  
— Mặt trận tư tưởng mới là mặt trận chính của chiến tranh.

Vũ khí dù tối tân đến mấy, nhưng thiếu một tư tưởng chỉ đạo hợp lý thì vũ khí chỉ là vật chất.

— Chính nghĩa mới là sức mạnh thực sự, sức mạnh của ngụy nghĩa là sức mạnh phải suy tàn.

Sách dày 242 trang, giá bán 42 đồng.

● **LÀM NUNG**, tập truyện ngắn của Mộng Sơn do nhà xuất bản VỞ ĐẤT Hà nội gồm có 40 truyện ngắn, dày 134 trang, giá bán 45 đồng.

● **DÀN TỌC TÍNH TRONG CA ĐẠO**, nghiên cứu của Hoa Bằng, cũng do nhà xuất bản VỞ ĐẤT. Sách dày 100 trang, giá 12 đồng.

● **Bản nhạc DA KHÚC** của Schubert (lời Việt của Phạm Duy) do nhà xuất bản SÔNG CHUNG Saigon in và phát hành.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

**ĐỜI MỚI**

giữ cái hạnh phúc quý báu đó. Bồn tâm của tôi là đem lại cho bà không phải một tù nhân, một tên nô lệ mà một người chồng với ý nghĩa cao quý của tiếng « chồng ». (Hàng thả rơi cây chổi).  
Đầu bà muốn hay không, một ngọn gió loạn đã thổi mạnh vào đầu óc của ông rồi. Vụ quyền sinh già hôm nay, một ngày kia sẽ hóa thật. Thôi, xin chào bà, tôi đi đây. (Sen xách va-li đi. Hàng hậm hực nhìn theo cho đến khi bóng Sen khuất sau hàng rào. Nàng xây lại nhìn chồng dăm dăm. Yên lặng).

HÀNG (giảm bầm)

Một luồng gió loạn đã thổi vào đầu óc... Vụ quyền sinh già đêm hôm nay, một ngày kia sẽ hóa thật. (cúi đầu, thần thờ lộp lộp) Một tù nhân, một tên nô lệ... một người chồng. Không chừng mà con Sen nói phải. (chạy lại đỡ Hải dậy, giọng ngọt ngào) Minh!

HẢI (vẫn oằn sọ)

Bây giờ cứng định thế nào?

HÀNG

Em vui lòng trút bỏ hết bao nhiêu uy quyền. Em chỉ là Hàng, vợ của mình. Cái sướng của em bây giờ không phải là có một người chồng để mà tra tấn hành hạ nhưng một người bạn trăm năm, một người bạn lòng để mà yêu cho đến khi răng long đầu bạc.

HẢI (thu hết can đảm)

Còn đối với con Sen? (Hàng cúi đầu, lặng yên không nói) Tôi biết như thế là nó cũng có hồn láo với mình...

HÀNG (ngước mắt lên âu yếm)

Em sẵn lòng tha thứ cho nó.

HẢI (miệng cười)

Minh sẵn lòng tha thứ cho nó! Cứng tha thứ cho tôi đã là qui lắm rồi, nhưng đối với con Sen như vậy mới thật là phi thường. Hàng của tôi có một tấm lòng bao dung đại độ bao la như trời bể.

HÀNG (e lệ)

Anh nói quá.

HẢI (say sưa)

Em là một bà thánh. (chạy ra cửa gọi lớn) Sen ơi, Sen! Sen ơi, Sen! (cuống quít nhìn vợ) Minh cho phép tôi gọi nó về.

HÀNG (bùi ngùi)

Em chỉ sợ nó đi luôn rồi.

HẢI (gọi lớn)

Sen ơi! Sen! Sen ơi! Sen!  
SEN (hiện ra trước khung cửa, tươi cười) Thưa bà, tôi vẫn ở đây. Tôi có đi đâu đâu đó.

MÀN HẠ

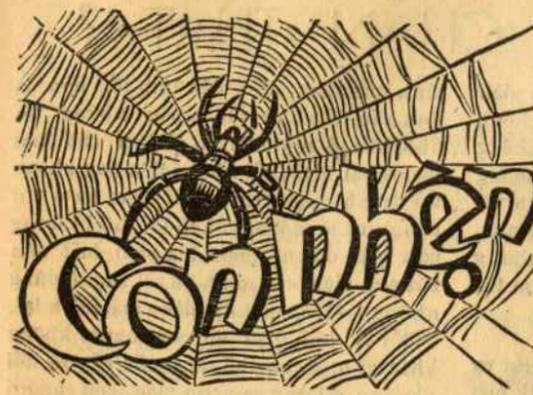
BẠCH SON



(1) Tác giả giữ bản quyền. Trích trong tập « Người từ tù ».

**ĐỜI MỚI** số 51

## VĂN NGHỆ QUỐC TẾ



TRUYỆN NGẮN ÚC ĐÀI LỢI của D'ARCY NILAND  
BẢN DỊCH của GIANG TÂN

Có một cái gì khoan khoái trong giọng ông già. Lão sờ túi. Mắt đứa trẻ sáng lên khi nghe tiếng xu hào kêu leng keng.

— Này! Thường cháu ba xu. Đi mua cái gì ăn đi. Cho cháu đấy!

Một tuần sau, đứa trẻ cùng hai bạn bắt gặp cụ già ngồi phía sau sân. Nó lại gần hỏi Lão đã từng ăn kẹo thơm chưa. Lão đáp:

— Ăn rồi cháu ạ! Ăn đã lâu lắm.

— Thế ông có thích ăn nữa không?

— Thích chứ!

— À! Cháu biết nơi bán thứ kẹo ấy rồi. Ở cái tiệm tận góc đường. Có tủ gương nữa Ông ạ! Ông muốn cháu đi tìm kẹo cho Ông?

Lão lại sờ túi và chia cho đứa trẻ sáu xu.

— Này! Cho cháu và mấy đứa bạn của cháu. Và khi khác lại mang về cho ông.

— Cảm ơn ông.

\*\*

CHIỀU hôm ấy, đứa con gái của Lão dặn Lão:

— Bà không nên cho thằng Đồ Ê tiền đấy!

— Bà cho nó có sáu xu thôi.

— Con không muốn bà cho nó tiền. Trong túi nó có tiền. Nó không được làm phiền đến bà. Và lại, con chẳng muốn nó mất thì giờ ngắm kẹo mãi. Đừng cho nó tiền nữa bà nhé! Con cầu xin bà đấy:

— Được rồi! Bà nghe rồi!

Lão nghe tiếng Lão nói. Lão thích cho trẻ tiền. Lão ước rằng, giữa Lão và trẻ, cái hồ cách biệt mỗi ngày được lấp bớt.

Cho trẻ tiền để trẻ yêu Lão mà không chút gì sợ sệt, để chúng đối với Lão không phải là người xa lạ.

Đứa trẻ lại xin tiền Lão. Lão từ chối. Đứa trẻ thả hết mưu chước nhưng vẫn

**ĐỜI MỚI** số 51

không làm lòng Lão rung chuyển. Lão nói Lão đã cạn tiền hoặc tìm một cách khác từ chối. Đứa trẻ xối xa. Nó muốn tiền mà Lão từ chối. Lòng ấm ức. Nó lầm bầm:

— Đồ con bò già!

Nó ghét cay ghét đắng cụ già. Nó đã có một chương trình sẵn, nhưng nó vẫn che giấu nỗi oán hận. Nó ước một ngày kia ba và má nó đi vắng để nó một mình ở lại trong nhà với Lão.

Tự nhiên, nó la:

— Ông ơi! Một con nhện khác.

— Ở đâu cháu? Ở đâu?

Lại một lần nữa, cụ già hoảng hốt lo sợ.

— Nó ở xa ông. Ở trên bàn kia!

— Giết nó đi! Giết nó đi! Đừng để nó lại gần ông.

— Nhưng nó chẳng đến gần ông đâu. Cháu đã nói, nó ở trên bàn mà!

Lão đứng dậy, vấp vào chiếc ghế. Mồ hôi nhỏ giọt trên trán. Lão ngồi yên một lúc, thở hắt hắt.

— À! Bây giờ nó bò quá bàn rồi. Nó tiến tới kia! Ông có biết nó đến gần ông không?

Lão thét lên:

— Giết nó đi! Giết nó trước khi cho nó rơi xuống đất.

Bình tĩnh, đứa trẻ cứ việc phù phép cụ già. Một dịp, nó trả thù Lão.

— Nếu cháu giết nó, ông thưởng cho cháu gì nào?

— Gì cũng được. Gì cũng được. Bây giờ nó đâu rồi?

— Sáu xu. Ông nhé!

— Được! Được rồi!

Đứa trẻ sẽ đập tay xuống bàn. Nó thờ phỉ phào.

— Bây giờ, nó không còn nữa. Cho cháu sáu xu đi. À! Mà nó chưa chết hẳn. Đưa cho cháu sáu xu, cháu chà cho nó chết.

\*\*

LÃO run run móc túi. Tây Lão run đến nỗi mấy đồng xu rơi tung tóe xuống nền nhà. Đứa trẻ cúi xuống nhặt. Nó lấy đủ sáu xu bỏ vào túi còn lại nó bỏ vào tay Lão. Lão đưa nó sáu xu.

— Cảm ơn Ông. Chà! Con nhện ấy lớn quá! Nó đen thui, chân lông lá trông đến sợ.

— Im đi cháu. Lão lại kêu rên. Ông không muốn ai nói đến những con vật đó nữa. Cháu đi chỗ khác mà chơi. Mà cháu đã giết chết con vật đó chưa?

— Vâng. Cháu giết nó chết rồi. Nó đã tan xác rồi. Này, Ông sờ thử xem.

— Không đâu! Đem liệng nó đi.

Đứa trẻ lại cười ranh mãnh nhe hai hàm răng nho nhỏ và nhọn hoắt. Nó cầm chặt trong tay sáu xu ông nó vừa cho.

— Nhưng tại sao ông lại sợ nhện đến thế?

Ông ghét chúng nó lắm. Đời ông, ông ghét chúng đáo đê! Cứ mỗi lúc, ông thấy nó là ông giết chết cho kỳ được. Có từng đồng xác nhện trong cái nhà này.

— Ông không phải giết nữa, mỗi lần cháu trông thấy con nào là cháu giết chết con ấy. Cháu giết hộ ông và ông cũng không cần phải cho cháu một xu nhỏ nữa ông ạ.

Lão lấy lại hơi thở. Lão quơ tay:

— Được lắm rồi! Được lắm rồi! Bây giờ để ông ngồi lại một mình và nhớ đừng nói lại với mẹ cháu rằng ông đã cho cháu sáu xu nha!

— Đừng sợ ông ạ! Đó là một điều bí mật giữa ông và cháu.

Đứa trẻ bỏ chạy ra, lòng hớn hờ.

Nó ranh lắm. Cứ nửa tháng nó lại thi hành thủ đoạn một lần. Một hôm, tình cờ trong khoảng thời gian đó, nó ngồi gần cụ già. Lão hỏi nó:

— Đồ Ê! Cháu không gớm loài nhện sao cháu?

Thằng bé chân thật trả lời với Lão:

— Không ông ạ!

Lão tiếp lời với cái giọng rất nghiêm trọng:

— Ông thì ghét cay ghét đắng chúng nó!

Đứa trẻ chưa vồn vã lắm. Nó chờ Lão hoàn hồn đã, mới hỏi:

— Nếu cháu giết nó ông có bằng lòng cho cháu mười hai xu không?

Vừa nói xong, nó nhận thấy nét mặt cụ già thay đổi. Lão lúc lắc đầu. Nỗi lo sợ luôn luôn ám ảnh Lão.

— Thì Ông cho cháu mười hai xu đã nào? Nói xong, nó làm bộ mệt nhọc để giết con nhện tưởng tượng đó. Nó nói thêm, nhưng cụ già vẫn cảm như hèn. Nó định nói với Lão nó là một đứa trẻ

(xem tiếp trang 33)





MỘT người bạn tôi yêu một người bạn gái cùng học một lớp và nhất định lấy nhau, tuy không được cha mẹ bằng lòng. Bạn tôi thực hành « hai quả tím vàng trong một mái nhà tranh. » Chồng 21 tuổi, vợ 19, cái tuổi đầy thơ mộng của lớp thanh niên 1930 tiếm nhiệm tiêu thuyết tình của Hoàng ngọc Phách, Từ Trầm Á. Họ sung sướng « xây nhà bên suối ». Nhưng cái nhà do hai bàn tay non nớt xây trên nền tảng « ái tình chân thật » không đứng vững. Sau một năm, gia đình bạn tôi tan vỡ. Mỗi người nêu lên những lý do riêng về sự xa nhau, không ai chịu kém ai. Tôi ở giữa đề nghe những lời phân trần của hai bên mà không biết cho bên nào là phải.

Công danh của chồng nhờ quyền thế nhà vợ mà có ?

Anh B. bạn tôi từ ngày chúng tôi còn đề chòm, thiết tha với nguyện vọng : đi học để làm quan. Cha mẹ anh B. bán gần hết ruộng cho anh ấy sang Pháp giết được mảnh bằng Luật Khoa cử nhân. Song cái bửu bối quý giá ấy chưa có thể đưa bạn tôi vào ngay quan trường được. Bạn tôi lấy một người vợ mà cha là Thượng thư tại Triều đình Huế. Nhờ thế lực của bố vợ, anh B. được bổ tri huyện. Như vậy, tôi tưởng bạn tôi vui sướng lắm thì phải.

Trái lại, mỗi lần gặp tôi, anh B. phân nân về cảnh gia đình không được yên ổn. Giữa hai vợ chồng đầy « phú quý » ấy, thường xảy ra những cuộc cãi nhau gần đi đến xô xát. Bạn tôi buồn, tìm thú vui ở các hộp đêm và trong lòng các cô vũ nữ. Rồi một việc bất ngờ xảy ra : trong một cuộc cãi nhau, vợ anh B. nói với chồng : « cái tri huyện của anh nhờ ai mà có ? » Bạn tôi không nén được giận, tát vợ và trả lời : « Tao trả lại cái tri huyện cho mày đấy », và bỏ chức tri huyện về làm nhà « gõ đầu trẻ », ở một trường tư Hanoi.

Cơ nghiệp do vợ làm nên hơn là chồng ?

Vợ một công chức rất đảm đang, giỏi buôn bán. Lợi tức hàng tháng của bà xấp mấy lần lương của chồng (vào khoản năm 1934). Bà tậu nhà, tậu ruộng. Vì vậy bà quá tự phụ, điều khiển gia đình theo ý muốn của mình và điều khiển

TÌNH YÊU CHÂN THẬT ?

luôn cả chồng. Bà quá thiên về làm giàu mà quên những việc xã giao của chồng cần phải có với anh em bạn bè. Chồng bà mang tiếng với anh em là « xi măng cốt sắt ». Ông ấy thường phân nân với bạn : « Các anh trông thấy tôi có nhà, ruộng trồng tôi sung sướng lắm, nhưng thật tôi khổ hơn các anh nhiều. Lâm lúc tôi muốn đập đổ cho xong ».

Vợ hiền lành ?

Một thương gia lớn có một người vợ rất hiền lành không đẹp lắm, chỉ biết lo việc gia đình. Ông ấy chưa cho thế là đủ, phân nân vợ mình không biết xã giao, không đề ý đến thương mại của mình, không chịu giao thiệp rộng với các bà vợ những ông có thế lực như vợ các bạn ông để công việc làm của ông được dễ dãi — Việc những lý do ấy, ông kết nạp lên một bà vợ thứ hai « hợp thời » hơn — Song ở đời không có cái gì giữ bí mật được lâu — Không chóng thì chầy, bà vợ cũng khám phá được sự bí mật của chồng. Vốn tính hiền lành, bà không cho ra « đĩa bay » nhưng âm thầm chịu đựng sự đau đớn.

Chúng ta thử tưởng tượng sự đau đớn ngấm ngấm ấy nó làm hại một người đàn bà đến thế nào. Người ta không thấy sự vui trong gia đình ấy.

\*\*

ĐÂY là vài cảnh gia đình trong hàng triệu cảnh gia đình chung quanh chúng ta. Chúng ta tự hỏi : « Ái tình chân thật, tiền tài, công danh, vợ hiền chưa phải là những yếu tố tạo nên hạnh phúc gia đình ư ? »

Hạnh phúc gia đình có muôn mặt tùy theo sự hiểu của mỗi người. Nó không phải là một món quà mà chúng ta có thể tặng nhau được, không phải một thứ hàng mà những nhà triệu phú có thể mua được dễ dàng.

Theo ý tôi, hạnh phúc gia đình chỉ có thể có trong những gia đình lập trên nền tảng kính nể giữa vợ chồng và nếu có tình yêu thì tình ấy phải đi đôi với sự kính mến.

Yếu tố chính ấy cần hòa lẫn với nhiều yếu tố phụ khác :

Ngoài bốn phận làm chồng, làm cha, làm mẹ, làm vợ, hai bên có bốn phận đối xử nhau : nhường nhịn nhau, biết bớt lòng tự ái, biết lỗi mình để nhận phê

bình của nhau, đề ý đến tình tốt hơn là tình xấu, tha thứ lẫn nhau những lỗi nhỏ. Nếu vì một chuyện gì làm cho hai người bất bình, cãi nhau (điều nay không thể tránh được trong thời gian ăn ở với nhau) mà lỡ một người có lỗi thì bi trong cơn giận dữ thì người kia phải biết nén bớt cơn giận của mình để rồi sau sẽ dùng những lời thân mật dịu dàng giải thích lại.

Bởi vì khi giận dữ con người không khác gì một con thú dữ muốn cắn xé đối phương. Nhưng sau cơn giận, con người sẽ trở lại hiền lành, nhất là đàn bà, tự hối, tự thẹn. Người tự nén bớt cơn giận phải là chồng để làm gương cho vợ. Nếu hai người cùng giận cả thì chắc chắn gia đình không được yên ổn.

Đàn ông thường cho mình hơn vợ về mọi phương diện, đó là một quan niệm sai lầm mà đàn ông chúng ta cần sửa đổi. Đàn ông hay đàn bà đều là người cả thì quyền lợi trong gia đình đều được hưởng như nhau.

Vợ chồng là một đôi bạn có nhau trong lúc vui sướng cũng như trong cơn hoạn nạn. Đôi bạn ấy chia nhau gánh vác công việc gia đình, nương tựa lẫn nhau chớ không lợi dụng nhau. Nếu gặp may công danh tiền của đều có thì công xây dựng cơ nghiệp ấy là công chung của hai người chớ không riêng gì ai : của chồng, công vợ hoặc trái lại.

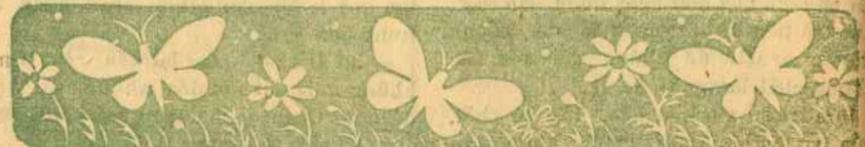
Thêm một yếu tố quan hệ khác trong các yếu tố tạo nên hạnh phúc gia đình : con.

Những đứa con là giấy thắt chặt thêm tình nghĩa, vợ chồng — Chúng nó như những cái thắng xe hơi, xe đạp, « thắng » bớt những ý nghĩ không hay của cha mẹ mỗi khi có chuyện bất bình nhau — Vậy những gia đình không con thì làm sao ? Trong trường hợp này, vận mệnh hạnh phúc gia đình ở trong tay chồng hơn là vợ. Chắc các bạn trai trong hoàn cảnh này đã hiểu nhiều chúng tôi muốn nói gì rồi, không cần nói thêm nữa.

\*\*

Những ý kiến tôi phát biểu ở trên là do những kinh nghiệm của một người lập gia đình trên hai mươi năm mà có. Tôi đem ra bày tỏ cùng các bạn, mong góp thêm vào những kinh nghiệm của các bạn.

TRẦN TRỌNG LAN (Saigon)



Thế nào là dân chủ ?

Kính gửi chị Minh Đạt,

CHỦ nhật vừa rồi, em có đi dự cuộc nói chuyện về vấn đề nam nữ bình quyền do hội Ái hữu cựu sinh viên trường Luật tổ chức tại trụ sở Bình dân Đại học.

Diễn giả là ông Trần Chánh Thành, cử nhân luật khoa đại học trường Hanoi.

Trong cuộc nói chuyện hôm ấy, số phụ nữ chiếm gần phân nửa số thính giả.

Trong bức thư này kính gửi chị, em cũng xin phép chị nhắc lại những điểm chính mà ông Trần Chánh Thành đã nêu lên ngõ hầu mong chị trả lời giúp cho em nỗi thắc mắc dưới đây của em.

Điểm thứ nhất, diễn giả cho biết người đàn bà Việt Nam thấp kém người đàn ông trên những địa hạt nào. Ông đã đưa ra nhiều thí dụ rất thực tế để chứng minh xã hội pháp luật, luân lý, phong tục ngày xưa đã ép người đàn bà ở địa vị lệ thuộc đàn ông trong gia đình cũng như ở ngoài xã hội.

Điểm thứ hai, diễn giả vạch nguyên nhân do đâu mà ra rồi ông đưa ra lý lẽ đạo Gia tô cho đàn bà là cái xương sườn của đàn ông, diễn giả so sánh sự mạnh yếu của nam nữ theo cơ thể học để rồi cuối cùng kết luận địa vị thấp kém của đàn bà chỉ có một nguyên nhân : tham lam, ích kỷ, háo kỳ... của đàn ông.

Cuối cùng, ông Trần Chánh Thành xét đến địa vị thiệt thòi bất bình của đàn bà trong pháp luật. Ở đây diễn giả cũng đề cập đến vấn đề đa thê hay độc thê, rồi ông đòi cho phụ nữ được quyền tham dự chính trị. Theo ông, phụ

Em Thu Hồ,

THƯ của em, số dĩ cô Minh Đạt không phúc đáp vì nó có phần chánh trị. Vậy anh có mấy lời tiếp chuyện với em.

Em thắc mắc về danh từ dân chủ là phải. Em hỏi sao lại có dân chủ thật sự, sao lại phải đặt vấn đề dân chủ thật sự hơn là đặt vấn đề nam nữ bình quyền, thực là những câu hỏi đúng đắn mà phẩm là công dân Việt Nam người nào cũng nên hiểu qua.

Người ta nói dân chủ trên đầu mỗi chút lưỡi, đua nhau giành dân chủ về mình, mà chưa chắc đã máy ai nhận thức dân chủ, chưa chắc có nước tự gọi dân chủ nào đã thực hiện một chế độ dân chủ chánh đáng. Trái lại có nhiều dân tộc thờ vua mà ý thức dân chủ rất chu đáo và áp dụng nguyên tắc dân chủ một cách có nhiều hiệu quả, có nước gọi là quân chủ mà lại là dân chủ triệt để. Chắc em đã nghe tới các nước miền Bắc Âu, như Thụy Điển, Đan Mạch Na Uy, chính những nước quân chủ này tôn trọng tính thần dân chủ và thực hiện chế độ dân chủ một cách đúng đắn hơn đâu cả.

Em nghe nói ba nước Pháp, Mỹ, và Anh, trong ba nước này, chính nước Anh quân chủ lại dân chủ hơn hai nước Pháp và Mỹ.

Anh xin trả lại trả lời em về khoản nên đặt vấn đề dân chủ thật sự hơn là đặt « vấn đề nam nữ bình quyền. » Bà Ph

nữ Việt Nam xứng đáng được hưởng hơn phụ nữ các nước khác với những đức hy sinh cần cù, những thành tích chánh trị văn chương. Diễn giả đòi hỏi ở chánh phủ cho phụ nữ có chức vụ trong chánh phủ, có quyền bầu cử và ứng cử vào hội đồng địa phương v. v. . .

« Nam nữ bình quyền », một vấn đề cũ rồi, thật thế, em cũng đã nhiều lần được nghe hoặc được đọc trong sách báo, diễn giả hay tác giả nào cũng đưa ra những lý luận. Đặc biệt trong buổi nói chuyện hôm ấy, em lại rất chú ý đến ý kiến của bà Phạm Văn Lạc và nhất là ý kiến của bà Đào Phi Phụng. Bà Phạm Văn Lạc đã đặt lại vấn đề nguyên nhân của địa vị thấp kém của phụ nữ và lên án chế độ phong kiến đã trói buộc người đàn bà về đủ mọi phương diện chánh trị, xã hội, văn hóa, kinh tế, vì vậy theo bà, tranh đấu cho nam nữ bình quyền là nhiệm vụ chung cho cả nam lẫn nữ và đặt trên biện pháp phụ nữ có chức nghiệp ngoài xã hội.

Bà Đào Phi Phụng cũng đồng ý kiến với bà Phạm Văn Lạc, nhưng thêm vấn đề nam nữ bình quyền nằm trong sự tranh đấu cho một nền dân chủ thật sự vì vậy mọi người nên hợp sức tranh đấu cho kỹ được.

Nỗi thắc mắc của em trong bức thư này gửi chị, chính ở ý kiến của bà Đào Phi Phụng nêu ra. Em tự hỏi : sao lại phải đặt vấn đề dân chủ thật sự hơn là đặt vấn đề nam nữ bình quyền ?

Vậy em muốn hỏi chị :

— Thế nào là dân chủ ?

— Và từ trước đến nay, vấn đề nam nữ bình quyền chưa thực hiện vì vấn đề dân chủ chưa giải quyết triệt để chăng ? Thế nào gọi là dân chủ chánh trị, dân chủ kinh tế, dân chủ xã hội... ?

Ước mong thư này được chị trả lời cặn kẽ cho em.

Nóng lòng đợi thư chị.

Kính chào chị

THU HỒ

TỪ LẠI...

Dân chủ là danh từ chánh trị có một ý nghĩa bao la rộng rãi

Phụng đặt vấn đề như thế ấy là đúng lắm đấy. Bà tỏ ra thông đạt thế nào là dân chủ. Người còn nông nổi về vấn đề nam nữ bình quyền là còn kém sự hiểu biết chánh trị, còn chưa hiểu sự tiến triển của tư tưởng dân chủ. Trước kia số dĩ có vấn đề nam nữ bình quyền là vì vấn đề dân chủ chưa được giải quyết triệt để. Ngày nay danh từ dân chủ không còn ở trong tình cảnh ngày trước.

Nói dân chủ, người ta chỉ nghĩ dân chủ chánh trị. Mà dân chủ chánh trị chỉ là một hình thức không đầy đủ của chế độ dân chủ. Dân chủ chánh trị là pháp trị, nghĩa là nhân dân làm ra pháp luật do đại biểu mình cử lên Quốc hội. Nhưng pháp luật ấy thường phản ảnh các thế lực trong xã hội, như chánh quyền, tiền bạc, tổ chức kinh tế. Thế rồi luật pháp làm ra không phản ảnh nguyện vọng đại chúng. Dân chủ chánh trị vì đó mà hóa ra bất công và chỉ là hình thức mới của một sự chuyên chế.

(xem tiếp trang 24)

GIỮA TAM ÍCH

Anh Tam Ích là giáo sư và là nhà văn. Từ năm 1946 đến hết năm 1948, anh viết báo, rồi từ 1949, anh từ giã báo giới và chỉ chuyên viết về văn nghệ.

Ngày nay nhóm « Chân trời mới » hình như cũng đã mất nhất trí và không thấy hoạt động về văn nghệ nữa.

Gặp chúng tôi là bạn lâu năm, anh đề cập và thảo luận về một vài câu chuyện về văn nghệ.

Anh Tam Ích tiếp chúng tôi bằng một lời nói mà anh nói trước là lời thành thực, sự mang tiếng là nói theo phép...

T. I. — Tôi tiếc từ « Thời trần » do anh chủ trương không ra nữa. Tôi được đọc nó ở Huế cách đây ba tháng, trên đường về Sài Gòn.

T. M. — Có lẽ anh thấy nó có đặc điểm?

T. I. — Thì hẳn. Từ báo ấy chuyên hẳn về văn nghệ. Có nhiều bài tôi thấy rất độc sắc. Nói một cách khác: người viết ý thức vấn đề, đặt vấn đề và giải quyết một cách ý thức!

Hoàng Thu Đông, Hoàng Thơ là anh chứ gì?

T. M. — Phải là tôi, hay không phải là tôi, anh cũng không cần biết lắm gì. Nhưng đủ tỏ rằng anh vẫn chú trọng về văn nghệ? Anh đương đọc gì đấy?

T. I. — Một cuốn tiểu thuyết xuất bản ở Hà Nội. Nhà xuất bản có nói trên lời nói đầu là tiểu thuyết tân tả chân và mang một nhân bản mới. Xem xong, tôi sẽ xin đưa anh coi.

T. M. — Ý kiến anh?

T. I. — Tôi mới đọc được 70 trang.

T. M. — Chắc anh vẫn có trong trí những ý tưởng về văn nghệ Việt Nam mà anh chưa viết ra hay chưa nói.

T. I. — Chưa đựng của hai danh từ văn nghệ, kể ra, cũng mệnh mông lăm, phải không?

anh? Chúng mình hạn chế vấn đề lại thì hơn. Nói một cách khác, tưởng nên đặt từng vấn đề, chọn một trong những vấn đề, rồi thảo luận thì để nói chuyện. Văn nghệ và vấn đề nhân bản. « Thức » và « vô thức » trong nghệ thuật. Nghệ sĩ và sáng tác. Nghệ sĩ và thực tại. Cái đẹp và nhân sinh quan của nghệ sĩ... Thiếu gì vấn đề. A, mà tôi định hỏi anh, chắc bây giờ anh không bằng lòng những tác phẩm xưa của anh lắm?

T. M. — Đành rồi. Tôi đã « khai tử » chúng nó từ lâu.

T. I. — Hồi xưa trong khi sáng tác, anh quan niệm cái « nhân bản » của anh nó ra thế nào, và giữa nghệ sĩ là anh và thực tại, sự tương quan nó như thế nào? Ấy đó là tôi đặt luôn hai vấn đề, và hai vấn đề ấy tương quan như thế với nhau lắm.

T. M. — Trái lại, tôi lại bị phỏng vấn! Nhưng nói chuyện cũ, thì cũng phải nói vậy, và tôi phải có ý kiến về chuyện cũ.

Cũng như hầu hết văn nghệ sĩ trước 1945, tôi đã nhìn cuộc đời qua một con mắt nghệ sĩ thuần túy. Hình như mình sống một thế giới siêu đẳng, nếu không phải là riêng biệt với chung quanh, và cho rằng tác phẩm của mình càng xa với thực tế càng có giá trị — Oscar Wilde, Nietzsche, Valéry... đã là những bạn tình thân thuở ấy.

Giấc mộng thuần túy ấy cũng đã đẹp lắm với mình trong một thời kỳ, nhưng chỉ là một giấc mộng ban ngày... tỉnh dậy rồi không khỏi ăn hận. Với cái quan niệm cho rằng nghệ sĩ là một thứ siêu nhân, thực tại đối với tôi hồi ấy không đáng kể. Đó là chuyện ngày xưa.

T. I. — Anh thấy không? Vậy là anh đặt lại vấn đề nghệ sĩ và nhân bản, nghệ sĩ và thực tại. Đặt riêng cho anh, và đặt luôn cho cả một thế hệ. Đó là vấn đề gần như là vấn đề căn bản.

Lẽ tự nhiên ai cũng phải nhận Lê Tấn là một bậc vĩ nhân — có thể nói như vậy — trong văn học Trung quốc. Nhưng tôi sợ, giá trị của Lê Tấn không phải ở cuốn « Á Q chính truyện » hay một số bài văn có tính cách biểu hiện mà là ở chỗ khác.

Anh có đọc « Des souris et des hommes » của John Steinbeck chứ? Cuốn này cũng viết theo một chủ nghĩa chủ văn học của Lê Tấn, mà Steinbeck lại không phải là vĩ nhân! Steinbeck chỉ có giá trị trong cuốn « Les Raisins de la Colère » và « En combat douteux »... Anh chàng Á Q và anh chàng Lennie là

Chợt cụ Hồ Biểu Chánh ra đời giản dị hơn nhiều, bình dân hơn nhiều, và tương đối, tả chân hơn nhiều.

Vì thế về mặt hành văn cụ đã được người người ưa thích.

Cụ lại được hoan nghinh về một mặt này nữa:

Thuở ấy ở Nam Việt, hạng trung lưu mới xuất hiện đầu được chừng nửa thế kỷ. Địa vị vừa vững, họ bắt đầu có những bản khoán của họ, những bản khoán

TẠI TÔI

BÀI CỦA CH NGƯ



ĐÂY là một truyện dài 231 trang mà cụ Hồ Biểu Chánh đã viết cách đây mười lăm năm (1). Tiểu thuyết mới được in lần đầu hay là tái bản, không thấy ghi rõ trong sách, nhưng chắc chắn đã được sửa chữa lại, vì mấy tiếng Bắc Kỳ, Annam, được thay thế bằng mấy tiếng Bắc Việt, Việt Nam v. v...

Trong vòng hai năm nay, vì khan tác phẩm nên nhiều nhà văn cũ bỗng được thấy lại thời oanh liệt đã qua của họ.

Chỉ tiếc một điều là các nhà xuất bản chỉ đứng đọc như nơi mặt thương mại mà làm việc. Bằng cứ là chỉ có những nhà văn mà sách bán chạy mới được tái bản (Phú Đức, Lê Văn Trương, Hồ Biểu Chánh, Khải Hưng, Nhất Linh), còn những nhà văn có tài mà sách không chạy (không chạy thuở ấy) như Nguyễn Hồng chẳng hạn thì không được in lại.

Họ đứng đọc như nơi mặt thương mại, nhưng chưa chắc họ đã đạt mục đích, vì một quyển sách, một tác giả được hoan nghinh thời trước, chắc đâu ngày nay cũng được đọc giả ưa xem?

Thuở ấy cụ Hồ Biểu Chánh quả được hoan nghinh nhiệt liệt vì hai lẽ:

Các nhà văn khác phần đông viết văn như thế này: « Chiều chiều trên trời chim kêu chiu chiu, dưới sông cá lội vờn vờ, Lâm trí Viễn tay cầm nhứt báo, tay xách ba toong, rảo bước thông dong, đón người tình nhân mà trao lời tâm sự. »

Hoặc là:

« Sen mới tàn bông, cúc vừa trở nhụy, hạ quả thu sang, than ôi, cái cảnh tiêu sơ thật là không có vui đâu bao giờ. »

Nhưng trong khi con người của thế hệ này đang chật vật vì cuộc mưu sinh, chắc họ không thiết tha bao nhiêu đến những cơn ấm lịnh của nhơn tình thế thái. Chính ngay người trong hạng trung lưu đã có những hoài bão khác hẳn xưa rồi.

Về hành văn thi cụ Hồ Biểu Chánh đã bị vượt hẳn đi từ trên hai mươi năm nay.

Người ta đã giản dị và bình dân một cách thật hơn, người ta đã tả chân khéo léo hơn cụ bội phần rồi.

Hai cái lẽ đã giúp vào sự thành công khi trước của cụ Hồ Biểu Chánh không còn nữa.

(1) « Tại tôi » của Hồ Biểu Chánh do nhà Phan Yên xuất bản

yêu, giận, ghét, giành gia tài, bạc tình v...v... Bản khoán mà chưa được ai diễn tả ra cho họ. Các nhà văn thì còn lưu lạc trong thế giới mộng ảo của nước Tàu xưa, nên xa xôi với họ quá.

Cụ Hồ Biểu Chánh bỗng cho ra những tác phẩm rất hợp với mong mỏi của họ: những ước vọng của một ngày học sinh, mong chóng ra trường làm việc để nuôi mẹ, những cô gái trung lưu mơ tưởng một người chồng công chức, những bà hội đồng lo gây dựng cho con cái, những thâm kịch nhỏ nhỏ trong đời con gái dậy thì.

Nhưng nếu mỗi giai cấp có những bản khoán riêng thì những bản khoán ấy cũng biến đổi với thời gian, chính ngay ngày nay không còn nghĩ, không còn mơ ước, không còn thắc mắc về những bài toán xưa của ông cha họ.

Như thế thì tác phẩm của cụ Hồ Biểu Chánh thật đã quá thời rồi.

Có người nói mấy tiếng « quá thời », « lỗi thời » không có nghĩa. Một tác phẩm hay, văn hay hoài, bất cứ ở thời nào, như truyện Kiều chẳng hạn.

Họ nói đúng, nhưng chỉ đúng một phần nào đó thôi.

Cái căn bản của con người đành rằng không thay đổi: con người luôn luôn giận, ghét, thương yêu bạc tình, v...v...

Nhưng trong khi con người của thế hệ này đang chật vật vì cuộc mưu sinh, chắc họ không thiết tha bao nhiêu đến những cơn ấm lịnh của nhơn tình thế thái. Chính ngay người trong hạng trung lưu đã có những hoài bão khác hẳn xưa rồi.

Về hành văn thi cụ Hồ Biểu Chánh đã bị vượt hẳn đi từ trên hai mươi năm nay. Người ta đã giản dị và bình dân một cách thật hơn, người ta đã tả chân khéo léo hơn cụ bội phần rồi.

Hai cái lẽ đã giúp vào sự thành công khi trước của cụ Hồ Biểu Chánh không còn nữa. (xem tiếp trang sau)

VÀ TRỌNG MIÊN

tượng trưng nhân bản của Lê Tấn và Steinbeck đó. Và thực tại đối với hai nhà văn ấy chỉ là thực tại bình hạon và là thực tại của một cõi biệt lập.

Lẽ tự nhiên là anh, anh phải đặt vấn đề tái tạo lại thực tại?

T. M. — Anh lại muốn « phỏng vấn » tôi nữa rồi. Tái tạo lại thực tại? Tôi thấy rằng thực tại xã hội đã tái tạo lại mình, và chính trong khi mình tự biến đổi là để mà hiện đời chung quanh. Thực tại của người văn nghệ ý thức là cái thực tại của đa số, đang đi lên, đang tiến tới... Anh thấy: chúng ta có còn phải là những người cũ nữa đâu! Bây giờ, anh có còn thích thú với thơ Đường, Gide, Proust nữa không?

T. I. — Anh có thể dự đoán là tôi còn thích thơ Đường, Gide, Proust hay không. Ấy, nói rằng không thích thì không đúng; thỉnh thoảng lúc trà dư tửu hậu vẫn coi lại. V... có cái thực tại nào ở trên trăng rơi xuống đầu! Cái thực tại có sẵn xung quanh mình, hay cái thực tại mình sẽ tái tạo, đều bắt nguồn từ một miếng đất xưa. Tôi vẫn không chủ trương lối « table rase ». (Xin lỗi anh). Ủ, thì cũng phải thừa nhận rằng Gide, Proust, v... là đã có chứ!

Chắc anh đã xem bức tranh « Cái quán nước » của Van Gogh, xem tranh Nguyễn gia Trí... Và chúng mình đã đọc Emile Zola và Vũ Trọng Phụng chẳng hạn, Giữa họa sĩ ăn tượng, văn sĩ phát tự nhiên và... nhà chụp hình có thiên là có rất nhiều chỗ khác nhau. Có thiên rồi. Nhưng có một chỗ khác nhau hẳn, là thực tại của nhà nhiếp ảnh là một thực tại di chuyển từ một địa hạt qua một địa hạt, ở giữa vạn vật làm sao thì nó vào ống kính như vậy. Còn thực tại của Van Gogh và của Vũ Trọng Phụng khi chạy vào ống kính chủ quan, nó đã khác rồi. Nhưng... họ biến đổi, chứ không tái tạo. Biến đổi khác, tái tạo khác!

Hay nói rộng ra nữa thì, Tráng sĩ chửa a Tiêu sơn đến ngày cùng chỉ còn say li bì! Trong cái cá nhân của nhà tráng sĩ, và xung quanh cái cá nhân ấy, thực tại chỉ có biến đổi.

Và ống kính nhân bản của Khải Hưng là ở đó. Ống kính ấy đã chiếu vào một ống giáo Chương ngồi nhớ Tuyệt và chiếu vào Tuyệt đi mất rồi. Và đi đây là đi tự từ chứ gì? Đi mất hay đi tự từ thì có khác gì nhau? Nhân bản!

Vậy thì anh, anh Trọng Miên, anh định sao trong vấn đề nhân bản? Anh đừng cho là tôi phỏng vấn anh. Và tôi làm một chuyện ngược: phỏng vấn người đi phỏng vấn. Anh là một nhà văn đã sáng tác, và sẽ sáng tác.

Anh trả lời tức là anh trả lời cho anh vậy — hay nếu mình tham vọng một chút — là anh trả lời luôn cho cả một số người. Tôi chỉ đứng ở phương diện một người góp một vài ý kiến!

T. M. — Tôi đã khai tử những đứa con tinh thần của « con người cũ », lẽ tất nhiên là tôi đã phủ nhận cái nhân bản cũ ngày trước. Sự sáng tác gần đây và sẽ tới của tôi tất nhiên là phải trái ngược lại với « cái tôi cũ » theo « cái tôi mới » tái tạo trong một nhân bản mới, căn cứ trên khoa học và thực tế xã hội.

Còn anh là nhà phê bình — anh cho tôi dùng danh từ « phê bình sáng tác », anh « nhìn » như thế nào?

T. I. — Năm 1950, tôi có ra cuốn sách « Phê bình và văn nghệ ». Và chắc có qua mắt anh, hoặc tình cờ anh có đọc? Hai ba năm lại đây, tôi không ở Saigon, làm tôi không có đến cả một cuốn sách mà tôi đã viết. Tôi định tìm coi lại.



Nghệ sĩ không bao giờ thừa nhận gì cả Bản chất của họ có thể nói là rất trừu tượng. và đời đời rất nhiều. Họ khó tính lắm! Cái khó tính ấy, có lẽ thiên hạ thông thường chịu không nổi, nhưng không có cái khó tính ấy, xã hội cũng tiến hóa... chậm lắm đấy anh ạ. Mờ mịt ra là họ nói « không ». Đứng trước một lý thuyết, họ sẵn sàng để phản đối. Khi đi là họ sẵn sàng để đi ngược. Mà anh nghĩ coi. Nó như thế, nó như vậy, ngàn đời ngàn kiếp nó như thế như vậy như kia, mà làm sao bảo họ ngoan ngoãn được! Ấy là tôi nói họ đấy.

Ấy chỉ khác có một điều là khi nói « không », họ nói cách nào. Chứ còn nói « không » để rồi nhay xuống sông...

Tôi đã đọc qua cuốn « Tombés de la main de Dieu » của Hans Werner Richter.

NÓI chuyện văn nghệ cũng đã lâu, chúng tôi ưỡng cạn hai ly cà phê rồi tôi đứng dậy ra về, và còn quay lại hỏi thêm anh Tam Ích một câu phiếm:

— À, anh có ý tưởng gì về thời cuộc?

— Muốn có ý tưởng gì về thời cuộc phải đi sát thời cuộc. Hai ba năm nay tôi không gần thời cuộc thì làm sao mà có ý tưởng được!

Rồi anh lại trở vào, ngồi vào bàn, lục tài liệu và viết...

TRỌNG MIÊN



Một tác phẩm hay vẫn hay hoài? Vàng. Nhưng có hay thật và hay không thật. Không phải chỉ cứ được hoan nghênh là hay thật. Và cái hay không thật không chịu đựng nổi với sự đảo thải của thời gian.

Một tác phẩm hay thật là một tác phẩm mặc dầu bị lỗi thời, cũng còn sáng rực lên vì nghệ thuật tuyệt vời của nó, như truyện Kiều chẳng hạn.

Tiêu thuyết của cụ Hồ Biểu Chánh còn đứng vững được chăng là do ở nghệ thuật. Mà như ta đã thấy, cụ đã bị vượt hẳn đi về hành văn lẫn kỹ thuật tiêu thuyết.

\*\*\*

Câu truyện « Tại tôi » như thế này :

Một thanh niên con nhà khá giả đi học trường Cao đẳng sư phạm ở Hà Nội. Đồ đạc và làm giáo sư, chẳng lấy một người vợ ngoài ấy mà không xin phép mẹ. Khi về làng, bà mẹ thủ cựu và câu nệ này không nhìn nhận đâu, và đuổi cả hai vợ chồng đi. Vì nghèo túng có vợ thiếu thuốc men nên chết sau một cơn ốm. Anh chông phần buồn gia đạo, phần thiếu thốn nên mắc bệnh ho lao mà chết.

Bà cả — bà mẹ trên kia — hay tin, hối hận lắm vì bỗng thấy lỗi mình. Bà tự thú : « Tại tôi », « Tại tôi ».

Ngoài ra lại còn những tình tiết phụ thuộc này nữa. Đồi vợ chồng ở với nhau có một đứa con gái, Thanh Nguyên. Gần lắm chung, chàng thanh niên bạc phước gởi thơ về xin mẹ lên đem con mình về nuôi. Con gái bà cả, chị cả của chàng thanh niên, lại giấu thơ đi với thâm ý hưởng một mình gia tài của mẹ.

Tung thế chàng thanh niên mới giao con cho một người bạn nuôi giùm.

Thanh Nguyên lớn lên, đồ tú tài, được một học sanh bạn trai, Hữu Nhơn yêu. Hữu Nhơn là con của chị cả chàng thanh niên.

Cha nuôi Thanh Nguyên cho biết sự thật. Hữu Nhơn thất tình rồi đi. Bà cả lên nhìn cháu nội v...v...

\*\*\*

Cái phần phụ thuộc đáng tiếc này choán non phần nửa quyền truyện, hoặc giả cụ Hồ Biểu Chánh cho nó cũng quan trọng như phần trên? Như thế thì càng đáng tiếc hơn nữa.

Đề tài này, nếu khéo một chút là đặc sắc ngay. Thuở ấy còn phân chia Nam Bắc như là đối với hạng người quê dốt như bà Cả. Bà Cả có thể không nhìn nhận đâu vì ngỡ là « khác nước ». Như thế tác phẩm sẽ đặc sắc ở chỗ miêu tả những tai hại của tinh thần phân ly.

Nhưng không, bà cả chỉ không nhìn nhận vì không phải do bà « cầm trâu cầm

cau mà cưỡi ». Thành ra đề tài xoàng, xoàng vì đã có nhiều người nói rồi và một người nói rất hay, sáu năm về trước (1932) ông Khải Hưng trong tiểu thuyết Nửa chừng xuân.

Nhơn vật trong hai truyện cũng đều tự do kết hôn, cũng bị một bà mẹ câu nệ không nhìn nhận. Đó là việc chánh. Nhưng việc sau hai bên có khác nhau thật, nhưng chính chỗ khác nhau đó mới lộ rõ tài của mỗi tác giả và giúp ta để bề so sánh.

Bà mẹ của Khải Hưng thì lập mưu cho con mình xa cô gái, đề rồi gậy dựng lại cho nó.

Còn bà mẹ của cụ Hồ Biểu Chánh thì chỉ việc lồm cồm hai đứa ra khỏi nhà. Thật là giản dị, giản dị đến buồn cười và khó tin. Một bà mẹ thương yêu một đứa con một, như thế mà không nghĩ cách gì khác hơn để cứu vãn tình thế ư? Con cưng của mình bị ung độc thì tìm thế mà cắt ung độc đi, chứ có đâu lại xô luôn đứa con yêu qui.

Một người dờn bà trung lưu, rất thực tế, có đến đại đột như thế chẳng? Thế chốt câu chuyện là ở cả chỗ nhận xét tâm lý đó.

Còn người con trai kia, đang làm giáo sư ở Hà Nội, bằng lòng từ chức để về sống bám vào bà mẹ, người như thế có đủ can đảm chống lại với mẹ để đi theo người yêu chăng? Chắc chắn là không. Đã không muốn tự lập thì không thể nào đủ tinh thần mà chống lại với « chế độ gia đình » như vậy.

\*\*\*

### Dân chủ là danh từ...

(tiếp theo trang 21)

Sau đó người ta nghĩ ra dân chủ kinh tế và xã hội để bỏ tước điều thiếu sót của dân chủ chính trị. Nói tắt, người ta nói dân chủ xã hội là đủ. Trong một chế độ dân chủ đầy đủ, nhân dân, gồm có nam nữ, đều có đủ quyền lực chính trị và hưởng đủ đảm bảo Kinh tế và xã hội. Như thế ấy, hà tất phải đặt vấn đề nam nữ bình quyền.

Còn coi phụ nữ thấp kém là còn coi có dân tộc chưa đủ sức độc lập.

Nhơn đây, anh muốn đặt thêm một vấn đề. Anh muốn nói có tự do mới nên nghĩ dân chủ, có làm chủ nhà mới tính mình nên nghĩ hoàn thành độc lập trước hết, mặc dầu không nên quên dự bị dân

NHƯNG nhơn vật then chốt có những điểm tâm lý không thật như thế, mà những nhân vật phụ thuộc lại kỳ hơn. Một ông hội đồng, một ông Tri huyện, một ông giáo sư tư thực và cả đến cái cô bé Thanh Nguyên, mỗi người đều chực có dịp để diễn thuyết, giải bày quan niệm về nhơn sinh và nhơn tình thế thái của mình ra bằng mấy trang giấy. Ở đây, người đọc có cảm giác là đang đọc Lê văn Trương, một Lê văn Trương không lớn lối, nhưng chẳng kém phần lý sự.

Người đọc có cảm giác nhìn những nhơn vật bằng giấy, ra sản phẩm đúng giờ khắc theo ý muốn của tác giả và như là đọc thuộc lòng những quan niệm về cuộc đời của tác giả.

Một nhà văn dõ hơn, đã tự mình nói ra những điều đó trong tiểu thuyết. Cụ Hồ Biểu Chánh có khéo hơn thật, để cho nhơn vật nói. Nhưng Cụ vụng chớ bắt họ nói một lượt đủ thứ việc như trả bài, chớ không phải thi thoảng xen vào một câu đúng theo nghệ thuật tiêu thuyết, nên không khi trong truyện thật là nhơn tạo.

Tả người, tả cảnh cũng thế. Mỗi nhơn vật đều bị chụp hình, bị trình diện một lần một, một thế nào, mỗi làm sao, chớ không phải thả rơi từng chi tiết một qua câu chuyện.

Cái nghệ thuật kém cỏi ấy không thể nào nung đỡ nổi một tác phẩm « lỗi thời » về tư tưởng được, và sự tái bản liên tiếp tác phẩm của cụ Hồ Biểu Chánh chắc sẽ không đem đến bao nhiêu lợi cho nhà buôn.

B. NGU

chủ, dọn đường cho sự thiết lập chế độ dân chủ. Cái trị dân chủ có hai giai đoạn : vì dân và do dân. Nếu được, vì dân là quý lắm rồi.

Anh muốn sao người mình bắt đầu giác ngộ dân chủ trước, và cũng là giác ngộ đời sống cộng đồng. Mà biết có đời sống cộng đồng là biết tôn trọng kỷ luật chung, biết mình là một phần tử của chung, mình không được vì tự do cá nhân, vì lợi ích cá nhân, mà làm tổn thương tự do của đoàn thể hoặc phá hoại quyền lợi của dân tộc.

Em thù nhìn người trong xã hội, nhìn người ta đi đường là thấy ngay sự cần thiết của sự giác ngộ đời sống dân tộc.

VĂN LANG



ĐỜI MỚI số 51

## NGƯỜI MẸ CẦN BIẾT...



### GIƯỜNG CỦA TRẺ CON NGỦ

GIƯỜNG của trẻ nằm phải giản dị, và dễ chịu rửa. Gối tốt nhất của trẻ là gối « dòn » cỏ. Không nên đắp mền lông cho trẻ vì khi ngủ nó hay úp mặt vào mền sinh ra khó thở. Trong lúc trẻ ngủ đừng đắp nhiều thứ quá, giấc ngủ của nó sẽ mất bình yên. Tốt hơn hết là nên mặc áo ấm cho trẻ, lúc đi ngủ. Áo ấm phải rộng để cho trẻ dễ cử động.

### NẾU TRẺ MUỐN NGỦ

NÊN tập cho trẻ tánh quen ham thích giờ đi nằm ngủ. Nếu trẻ cưỡng lại ta phải tìm hiểu vì sao. Trẻ sợ bóng tối ư? Nên để đèn, và nếu có thể để đồ chơi của nó bên cạnh. Nó sẽ yên lòng mà ngủ.

Đừng cho trẻ có cảm giác giờ đi ngủ là một hình phạt. Không khéo léo, nó sẽ tưởng là ta muốn lánh nó vì nó làm phiền ta.

Nhiều trường hợp trẻ mất ngủ là vì mệt. Không nên cho uống thuốc « ầu »! Phải hỏi thầy thuốc trước. Cũng có thể là vì ăn không tiêu, vì thiếu chấy nhậy, vì đau răng? Phải tìm hiểu những duyên cớ này trước.

### GIẤC NGỦ TRƯA

ÍT nhất là đến 4 tuổi, giấc ngủ trưa mới thật cần thiết. Nhờ đó, cuối ngày trẻ em mới tránh được sự mệt nhọc về thể chất cũng như cần não. Nên để trẻ nằm ở chỗ mát xa ánh sáng mặt trời. Nên giăng mùng nếu có ruồi muỗi, và cời bớt áo quần để trẻ dễ ngủ.

Khi trẻ tỏ ý hết muốn ngủ nên cho nó đồ chơi hoặc sách có hình. Nhưng tốt hơn hết là để cho trẻ ngủ trưa

ĐỜI MỚI số 51

càng lâu càng tốt. Trong những ngày mệt nhọc nên để trẻ nằm nghỉ, nó sẽ ngủ ngay. Các bà mẹ cũng nên thừa dịp ấy mà nghỉ ngơi chút ít.

### THỜI HẠN GIẤC NGỦ

THƯỜNG thường trẻ mới sinh ngủ 22 giờ trong một ngày.

Sau khi bú xong, nó ngủ ngay. Bởi vậy nên sữa soạn cho trẻ bú ngay sau khi trẻ thức dậy hơn là sữa soạn trước bằng giờ. Mỗi một trẻ em có một nhịp ngủ riêng. Bà mẹ phải tìm hiểu nhịp ngủ ấy.

Từ một tuổi, trẻ em ngủ 16 giờ : một giấc ngủ dài từ 12 đến 13 giờ về đêm và hai giấc ngủ đêm vào buổi sáng, và buổi trưa.

Hai tuổi, trẻ em ngủ lên 14 giờ, giấc ngủ sáng bỏ đi.

Bốn tuổi, trẻ ngủ 12 giờ. Tám tuổi, còn lại 11 giờ. Mười hai tuổi, còn 10

## GIẤC NGỦ TRẺ EM

giờ. Và lên mười lăm tuổi, chỉ còn 9 giờ.

### PHẢI TRÁNH

Phải tạo chung quanh giấc ngủ của trẻ em một không khí yên tĩnh. Đừng cãi cò, nói chuyện lớn tiếng, hoặc mở máy vô tuyến điện kêu lớn. Nếu nhà có đèn điện không nên để đèn trong phòng em ngủ. Nhưng nếu thấy trẻ đòi hỏi hãy nên để một ngọn đèn nhỏ. Tốt hơn hết là bao giấy hoặc sơn xanh để cho ánh sáng dịu bớt. Đừng làm phiền trẻ con khi nó ngủ. Giữa giấc ngủ của trẻ, không nên lấy cớ là « sửa » em, mà đánh thức nó dậy.

Ông đi làm về, nếu gặp trẻ đang ngủ, dầu có thương cách mấy, cũng xin vui lòng đứng yên mà ngắm em ngủ! Đừng thức nó dậy. Bất cứ trẻ nào ngủ cũng đều đáng ngắm cả. Mặc dầu, bạn bè ai tới cũng làm ơn giữ đúng luật như vậy.

### LÚC ĐI NÀM

TRẺ em mới sanh không có tật làm khó dễ lúc đi ngủ : Sau mấy tháng đầu, nên tắm cho em vào buổi chiều. Trước khi để em vào giường nên để ý xem em đã tiểu chưa. Vì không nên để cho em ngủ trên đệm ướt,

lên, khi trẻ em đã biết khôn

uên sữa soạn buổi đi ngủ của em cho cần thận. Bà hãy đích thân dẫn trẻ đến giường nằm.

Hãy ấm nó một lát trong tay trước khi để xuống giường. Đừng quên đồ chơi của nó. Xong, bà hãy tuân tự hồ mản, tắt đèn, một cách bình tĩnh. Đừng tỏ vẻ gì hấp tấp cả. Trẻ sẽ ngủ êm.

### NẾU TRẺ HAY THỨC DẬY BAN ĐÊM...

NHIỀU trẻ mới sanh, hay có tật thức dậy ban đêm vào giờ nhứt định. Hãy cho em bú thêm, hoặc cho thêm một bình nước ngọt. Thường thường trẻ em đã lớn hay thức dậy ban đêm là vì hay bị mơ hoảng.

Hãy cắt nghĩa những giấc mơ của em, và cho em biết rằng người lớn cũng có mơ như vậy. Điều quan trọng là nên tập cho trẻ em quen với nước. Đừng rầy mắng em nếu nó chơi ướt áo quần, hoặc dơ dáy.

Sau cùng, để tránh những ảnh hưởng không tốt, không nên cho trẻ đi xem hát bóng trước chín hoặc mười tuổi.

Trích dịch « Votre enfant » X. V.



### Chữa bệnh đau răng

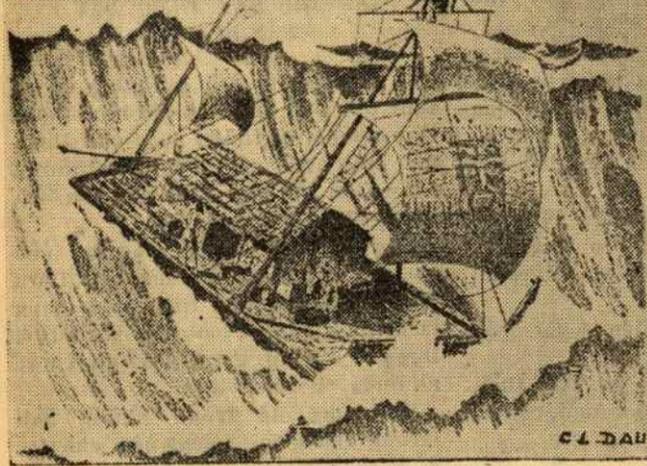
BÁC sĩ John O. Mac Call đã phát minh ra một phương pháp để phòng ngừa các chứng bệnh đau răng. Ông tuyên bố giữa một cuộc hội nghị Y tế : « Nếu hai hàm răng trên và dưới của chúng ta động đều và ngay thẳng với nhau, chúng sẽ khép chặt lại khi chúng ta ngậm miệng lại. Làm như vậy, chúng có thể chịu nổi một áp lực mạnh tới 175 kí lô, trong lúc ta nhai hay là cắn đồ ăn.

Trái lại, nếu hai hàm răng của ta không đều và không đóng khít lại, cái áp lực sẽ phân phối không đồng đều giữa các bộ phận của răng trước và hàm. Sự mất thăng bằng này là một nguyên nhân chánh trong các chứng bệnh đau răng.

Muốn tránh đau, người ta chỉ có việc nhờ bác sĩ sửa cho hai hàm răng đứng ngang nhau và thẳng thân, nghĩa là cái hàm này ở ngay dưới hàm răng kia » Bác sĩ Mac Call đã thử tập lần hồi những thứ thí nghiệm trên một số nhiều cháu của ông. Cách trị liệu này cần phải dài nhiều thì giờ và phải kiên nhẫn mới được. Bác sĩ đã thấu đạt được nhiều kết quả tốt đẹp. Nhờ đó, người bệnh không bị rụng răng nữa ; họ lại ít bị chứng nhức đầu và đau thất nơi hông, nơi lưng.

# VƯỢT BIỂN

XUÂN VINH thuật



(tiếp theo ở hết)

HÌNH thù nó như rắn, dài độ một thước. Mõ nó nhỏ dầy răn nhọn. Khi Herman nắm nó vào giữa bàn tay, con cá kỳ dị này nhả ra một con khác dài độ 20 phân. Quả thật là một giống cá kỳ dị. Chúng tôi là những người thứ nhất thấy được giống cá này còn sống vì mãi đến bây giờ người ta chỉ tìm thấy những bộ xương của giống cá này trên bờ biển Nam Mỹ hoặc ở những đảo Galapagos. Nhưng loại sinh vật ở biển làm chúng tôi kinh khùng như là giống cá mập ông voi (requin baleinier) và giống « bạch tuộc » (pieuvre).

Có lúc giống « cá mập ông voi » bơi theo bệ chúng tôi. Hình thù nó kỳ dị, và lớn đến nỗi khi nó lại gần chúng tôi thì đầu nó ở bên này và đuôi vượt qua bên kia bệ. Nếu nó muốn thì chỉ một cái quẫy đuôi là có thể đập nát chiếc Kon-Tiki ra từng mảnh. Giống bạch tuộc hay viếng chúng tôi về đêm. Có lúc nó hiện lên và nhìn chúng tôi chăm chăm. Mắt nó lớn và sáng long lanh như muốn thổi miên chúng tôi. Ngoài hai thứ đó ra, còn có thứ bạch tuộc nhỏ biết bay. Có lúc chúng tôi thấy nó vượt đến 50 hoặc 60 thước trên mặt nước.

Nhưng lúc biển êm sóng gió, chúng tôi rời bệ xuống một chiếc xuống bằng cao su để đi chụp ảnh.

Nhưng không bao giờ chúng tôi dám đi xa, vì chiếc Kon-Tiki không thể dừng hoặc quay mũi lại bao giờ cả. Vì dụ một vật dụng nào trên bệ rơi xuống biển, thì đành chịu bở. Một bước vô ý,

lỡ chân là thấy nguy đến tánh mạng.

CÔNG việc khó khăn và quan trọng nhất là việc điều khiển máy vô tuyến điện vì máy chúng tôi là máy nhỏ, chỉ bằng thứ đèn bấm bô túi không mạnh quá 6 « oát ». Thế mà có lần Torstein giao tiếp được với các tay chơi vô tuyến tại từ trên đất liền, có người nhận được luồng điện biết được kẻ đang nói chuyện với họ đang ở trên một chiếc bè linh đình giữa biển Thái Bình, họ đàm ra hoảng hốt.

Một hôm, Knut cho biết là đang nói chuyện với 4 người ở Oslo. Hôm ấy là ngày 2 tháng 8, chúng tôi đã đi được quá 60 độ vòng quanh trái đất; khi bắt tin ở Oslo, chúng tôi được biết vua Haakon sắp ăn mừng lễ sinh nhật lần thứ 75. Chúng tôi gọi điện văn chúc mừng. Nhà vua cũng gọi điện văn trả lời chúc chúng tôi được may mắn và thành công. Nhưng chưa thấy thành công thì đã gặp rủi. Giông tố lại nổi lên, sóng cao ngất đầu có khi lên đến 5 hoặc 7 thước, Mưa gió tới bời lại làm chúng tôi khổ đến một phen nữa.

Rồi hơn nữa là Herman lại trượt chân té xuống biển. Nếu anh ta không bơi giỏi, và chúng tôi không liều mạng... thì Herman đã bỏ xác giữa biển khơi rồi. Sau cơn giông tố ấy, chiếc Kon-Ti-Ki như bị thương. Nhờ các thức ăn đem theo đã gần hết nên chiếc bè cũng không phải chờ nặng bao nhiêu nữa. Tuy vậy chúng tôi bắt đầu lo. May mắn lắm thì chúng tôi có thể đi lọt quãng đường chót.

Chúng tôi bắt đầu nhận thấy vài dấu hiệu mờ mờ của đất liền. Chẳng hạn như thứ chim mà chúng tôi vẫn thường thấy trong vùng bờ biển Nam Mỹ lại xuất hiện trên sóng để bắt cá bay. Nhưng khổ thay đến đây lại lạc lối. Một hôm chúng tôi chợt thấy ở chân trời một vầng mây lạ đứng im một chỗ, giữa những áng mây khác đang chuyển động.

Những chòm mây như thế, cứ theo như kinh nghiệm của các nhà cụ hàng hải, thì chỉ có thể là do khí nóng của đất liền bốc lên từ những miền cát nóng vùng nhiệt.

Rạng ngày hôm sau, Herman đang ở

trên chót vót của cột buồm vội tuột xuống kéo chân tôi mà la lên.

— Dậy mà xem đảo mấy ơi !

Từ chân trời tỏa lên một ánh hồng, chói lọi ngược lại từ hướng Đông Nam nổi bật lên một bóng mờ tịt như một lần chỉ gạch bên bờ nước.

Đất ! Đảo ! Chúng tôi cùng gọi nhau dậy xem.

Theo những bài toán về Địa dư học của Erick thì chúng tôi đã đến tiền đồn của quần đảo Touamotou, của xứ Polynésie. Nhưng chúng tôi không tài nào ghé lại được.

Vài hôm sau, vào giữa một buổi sáng, chúng tôi lại thấy hai vầng mây khác nổi lên ở chân trời như khói xe lửa. Chúng tôi nhắm cụp mắt gần như và tiến tới, tin chắc là thế nào cũng ghé được. Vài hôm sau, cũng giữa một buổi sáng chúng tôi đã bắt đầu thấy đảo ló dạng. Nhưng cũng không tài nào ghé được vì chung quanh toàn là đá ngầm. Chúng tôi muốn tìm một kẻ hở giữa những tảng đá ngầm để tiến vào đảo.

Chúng tôi đã bắt đầu thấy những rặng dừa xanh bát ngát mọc dài theo bờ biển. Sau rặng dừa ấy là một làng của thổ dân. Họ đã thấy chúng tôi. Từ trong đất liền đã có vài người chèo những thuyền tam bản độc mộc ra đón chúng tôi. Họ chèo băng qua những mỏm đá ngầm bằng những con đường tắt mà mắt chúng tôi không thấy được. Những thổ dân này không biết tiếng Anh nhưng họ tiếp chúng tôi rất vui vẻ. Khi biết chúng tôi muốn vào đảo, lập tức họ chia những chiếc tam bản thành hình cánh quạt và cột giây vào sườn chiếc Kon Tiki định kéo nó vào bờ.

Nhưng rồi thay nước triều đã đứng lên. Thế là chiếc Kon-Tiki lại bị sóng đánh dạt ra khơi, và chúng tôi đành bỏ hy vọng lên đảo một lần nữa.

Ngót ba tháng trường linh đình giữa biển cả khi gặp được dấu vết của đồng loại lại đành phải bỏ. Thật là độc ác !

CHÚNG tôi còn phải linh đình thêm một trăm ngày nữa. Cho đến giữa một đêm đang ngủ tôi bỗng thức dậy và thấy bàng hoàng lo ngại. Thì ra những cơn sóng/cồn đang đẩy chúng tôi về những vùng có đá ngầm ở Takoume và Raroia. Chúng tôi nghĩ cách đề phòng tai nạn sẽ xảy ra. Bao nhiêu tài liệu, sách vở phim ảnh đều được gói kỹ trong



giấy kỹ nước. Và chúng tôi dạn nhau đầu tai nạn có xảy ra cách nào, sáu đứa đều phải bám lấy bệ để mặc cho sóng xô tấp vào gành đá.

Chúng tôi im lặng đợi. Một sự im lặng hồi hộp nặng nề. Giữa lúc ấy thì Torstein chui vào buồng máy cố gắng gỡ một bực điện vắn cuối cùng về đất liền. Một lát sau có người ở Raratonga nghe và hiểu chúng tôi. Bỗng chúng tôi nghe như một hơi gió rit ngang đầu. Một cơn sóng cao ngất đầu đỡ bỗng chúng tôi lên và ném mạnh về phía trước. Chiếc Kon-Tiki bị đưa đi như một chiếc lá.....

Khi đã bị sóng hất xuống biển, tôi không còn nhớ gì nữa. Sóng đã hất chiếc bè ra xa và đem nó đặt lên một mỏm đá. Sáu đứa chúng tôi đều ở cả dưới nước. Nhưng biển đã bắt đầu xuống và trước mắt chúng tôi hiện ra một hòn đảo có những hàng dừa mọc san sát.

Bãi cát trắng phau chạy dài hun hút. Herman nở một nụ cười trên bộ mặt đầy râu ria xồm xoàm. Chiếc Kontiki chỉ còn là cái xác. Nhưng là cái xác đáng quý. Vì ngoài cái cầu bị hư, 9 cây gỗ kia vẫn nguyên vẹn.

Tôi đặt chân lên đất, và sung sướng quý một gối xuống, thọc ngón tay vào lòng cát nóng. Cuộc phiêu lưu đã chấm dứt. Herman trèo lên một ngọn dừa bứt quả liệng xuống. Chúng tôi ngửa cổ uống cạn chất nước quý nhất đời.

VÀI hôm sau chúng tôi được những thổ dân người Polynésie đến đón về đảo. Và sau đó chúng tôi được tàu đến đem về Tahiti rồi sang qua chiếc tàu khác của Na uy để trở về xứ sở. Chúng tôi đừng tự hạ mình vào lan can giữa lúc tiếng còi tàu hét vang dậy đến tận những rặng dừa. Tàu xa dần... xa dần. Những mái tan biển sau dãy núi xanh, và núi xanh như chim dần xuống lòng biển cả...

Sóng vẫn xē mặt biển, nhưng chúng tôi không chạm tới sóng nữa. Những áng mây vùn cầu bay ngang trời xanh. Nhưng chúng tôi không theo đường mây bay nữa. Chúng tôi trở về với thế kỷ hai mươi.



## « Sắc cháy » và « Sắc nguội »

BA Toác vốn dốt đặc cán mai nhưng lại thích nói chữ. Thật là rầy rà. Một hôm nghe ông hàng xóm vừa ăn cơm, uống rượu vừa bàn đến chuyện « từ sắc », Toác liền nhảm thuộc lòng hai chữ « từ sắc » để hề có dịp là đem ra chứng cho thiên hạ phục mình là tay hay chữ.

Bữa kia Toác đến thăm một người bạn ở nhà quê. Từ sáng sớm chưa ăn gì nên khi đến nơi, anh ta thấy bụng đói cồn cào!

Định hỏi thăm xem nhà bạn đã « cơm nước » gì chưa nhưng sợ ngượng nên anh ta cố bốp óc tìm ra một chữ gì cho vắn vỏi trước cho gia chủ phục mình là hay chữ; sau thay cái chữ « cơm nước » nghe không đẹp tí nào.

Nghĩ mãi không tìm được chữ gì cho hay, bỗng Toác sực nhớ đến hai chữ « Từ sắc ». Khoái quá, anh nghĩ : Từ nhất định là rượu rồi còn... sắc... sắc là cơm chứ gì, Tuyệt lắm ! Thế là anh ta dang háng giọng :

— Vay chớ, ở đây đã có sẵn cái món « từ sắc » chưa bác nhỉ ? Người bạn mỉm cười :

— Từ thì có chứ làm gì có sắc. Ở nơi quê mùa, đồng khô, cỏ cháy này thì làm gì có sắc. Muốn có từ sắc đầy đủ phải ở Tỉnh kia.

Và anh mang ra cho Toát một chai rượu. Rót uống tí tí một lát hết cả chai rượu mà vẫn chẳng thấy bạn cho dọn cơm ra. Toác đói gần xỉu vội nói :

— Thật là vô lý, ở nơi đồng ruộng thế này mà anh bảo không có sắc thì thật là vô lý.

Người bạn cãi :

— Có làm sao được cái món đó !

Hồi qua, Toác hỏi liền :

— Đã đành sắc tốt không có, nhưng nhà có còn « sắc... »

— Sắc gì ?

— ... Có còn chút nào sắc... nguội không ?

— Tôi đã bảo là sắc gì ở đây cũng không có ! Thì ra mới rượu vào là đại huynh đã đòi sắc ngay ?

Lòng dạ Toác cồn cào, ruột đói như thắt lại, con mắt đỏ hào quang. Túng quá, Toác đành liều một cú chót :

— Sắc không có, sắc nguội cũng không, vậy bác liệu cho một ít... sắc cháy cũng được ạ. Và anh ta ôm bụng nhăn nhó.

Người bạn không hiểu cứ chối dầy dầy

rằng ở đây không có cái món sắc đó làm Toác càng thất vọng.

Một lát sau, vợ người bạn làm cơm xong bụng lên, Đói đã lâu nay thấy các món xào nấu thơm tho. Toác nhồm ngay dậy chỉ đúng vào mâm cơm trên tay vợ bạn, reo lên :

— Ô, « sắc » đây rồi chớ còn đâu. Thế mà bác bảo là ở đây không có « sắc ». Chà, đã có từ mà thêm sắc nữa thì thật là tuyệt, tuyệt.

Người bạn tưởng Toác cho vợ mình thuộc vào hạng gái làm tiền (hiều theo nghĩa từ sắc) liền nổi dóa lên, thay vì mời Toác ăn cơm, anh ta cho Toát ăn một trận đòn nên thân. Kết quả, Toác đành ôm bụng đói đồng mắt vì cái tật thích... nói chữ của mình.

TRÀO TIỂU

\*\*\*

### Trời !

Anh mù chữ. — Này, trò chi giùm cho tôi, con đường Lê thất Tô ở đâu ?

Trò. — Dạ, anh cứ tới mỗi đầu đường có cắm một tấm bản đồ tên đường mà xem thì biết. Anh mù chữ. — Trời !!!

### Dạ, cờ đỏ, cờ xanh

GIỜ SỚ, thầy kêu trò Đức đứng dậy đề hỏi :

— Trò hãy kể các giặc Khách về đời vua Tự Đức.

Đức (tăng háng, lẩy giọng) : Dạ, giặc tên Phụng.

— Giỏi.

— Giặc cờ đen.

— Giỏi.

Đức nghe khen, phồng mũi đọc lạnh : giặc cờ trắng.

— Gi...

— giặc cờ vàng, cờ đỏ, cờ xa...

Thầy. — « Đề rồ », ngồi xuống.

### Tôi thêm cho một chữ

BINH nhì uống rượu say đang đi gặp

Đại úy hỏi :

— Thưa Đại úy, có thể cho phép tôi nghỉ một ngày để về thăm nhà.

Đại úy. — Được. — Này, tôi có thể cho anh thêm một chữ từ đứng sau chữ nhà được không ?

Binh nhì. (nghe « từ » thất kinh và hết say vật đưa tay chào).

Đại úy : (kêu hạ sĩ quan theo mình) Dắt anh này về trại nghe.

Binh nhì : ủa... !!!



# CỘP VÀO CHÙA TU

của NGUYỄN NGỌC MÃN

II

ÔNG « LỤC CẢ » CHẾT,  
CỘP BỨT XIỀNG VỀ RỪNG...

HAI năm xiềng xích. Cọp trở nên hung dữ lạ thường. Không ai dám lại gần ngoài ông lục ngày đêm cơm chay đến cho cọp ăn.

Ông lục cả cũng đâm ra lo ngại cái sức vóc to lớn quá của cọp với cái bản tánh hăm hè của nó.

Một hôm ông ngủ không dậy nữa: ông chết.

Suốt ngày ấy, cọp rống liên hồi như than khóc cái tang đau đớn của chủ mình. Ai đến dự đám táng cũng động lòng vì tiếng rống của cọp.

Buổi trưa hôm sau trong khi cử hành lễ hỏa táng ông lục trước chùa, thì cọp vụt bẻ xiềng, ủa ra chạy quanh giăng hỏa đang cháy, kêu la rĩ rĩ.

Rồi nó nằm ghéch miệng lên một thân cây nhìn giăng hỏa cho đến khi tàn, mới rống lên một tiếng rền trời, đoạn từ từ bỏ đi. Tiếng sột giầy lỏi tới khuya rờn rờn hòa với tiếng hựt hựt trong miệng cọp nghe như một bản nhạc ai oán chìm trong rừng vắng lặng.

Từ ngày ấy cọp bắt tâm dạng luôn. Cho đến ngày lâm chay cho ông lục cả, đúng một trăm ngày, người ta mới thấy cọp lò dò về với sợi lỏi tới khuya rờn rờn. Cọp đi thẳng vào liêu cũ của ông lục cả, nằm khoanh tròn cho đến buổi lâm chay xong mới đứng dậy vươn vai rờn rờn, lủi thủi ra đi.

Sau ngày lâm chay thường đêm người ta nghe tiếng cọp gầm thét liên miêng quanh sóc và bỗng nhiên người ta kêu lên: « Cọp bắt heo, chó, nhiều quá... »

Thỉnh thoảng người ta la: « Cọp bắt cả trâu, bò mà ăn nữa. » Chính cọp của ông lục cả là thủ phạm vì chỗ xác thú bị bắt bao giờ cũng có dấu in sợi giầy lỏi tới rõ hình xuống đất ướt hay đất cát.

Người ta nghe cả tiếng lỏi tới khuya mỗi khi « nó » vào sóc định bắt súc vật.

QUẢN LINH Ở ĐỒN « VÀM TRÁN TRÁU » RINH BẮN

SỰ thiệt hại gia súc do cọp lỏi tới gây nên cho dân chúng trong Phụng Đồn, làm cho dư luận xôn xao đến mấy sóc, thẩu tai nhà cầm quyền ở đồn « Vàm trăn trâu ».

Nhà cầm quyền liền phải linh vào tận sóc Phụng Đồn, ở rình chờ cọp ra để hạ. Nhưng chờ đợi lâu lắt quá không gặp, quản linh phải kéo ra về. Họ vừa về được một ngày thì ngay tối hôm ấy cọp lại xuất hiện, bắt vật trâu, bò, giết chó lu bù. Nó còn tát hai người tuần tráng trong sóc bị thương nặng gần nguy đến tính mạng.

Dân sóc lại một phen kinh khủng chạy ra Vàm trăn Trâu cáo báo. Lần này linh vào sóc Phụng Đồn ở lâu hơn. Đêm nào cũng ra đầu sóc nằm rình cọp. Luôn mấy đêm liền cọp không về. Không chán nản, quản linh ở luôn một tuần lễ nữa.

Một đêm trăng vắng vật, sóc Phụng Đồn đắm chìm trong ánh sáng mờ huyền. Cây rừng im lìm không một tiếng xao động. Xa xa, tiếng suối ờ ờ chảy hòa vào tiếng chó tru trong sóc nghe buồn thâm. Bỗng từ đâu rền lên một tiếng gầm kinh thiên động địa, phá tan, mọi yên tĩnh.

Đám quản linh đang cùng mấy trai tráng trong sóc núp dưới một nhà sàn ở đầu sóc, phải giật mình đảo mắt nhìn quanh, trở mắt, muốn xé rừng rú để nhìn cho rõ. Ngay lúc ấy mọi người nghe tiếng rờn rờn của sợi lỏi tới khuya vào các góc cây, mò đá, tiển gần lại phía mọi người đang ngồi rình.

Nin thờ, quản linh trương súng lên vai chờ đợi. Dưới ánh trăng thanh, đầu con hổ xuất hiện ra khỏi một lùm cây cách xa mọi người chỉ độ ba trăm thước.

Nó như rờn rờn lên liếm mép. Mắt nó rọi ngời chiếu thẳng vào cái chướng trâu

ở bên dưới nhà sàn phía trước mặt đám linh.

Hồ nhìn bên phải, bên trái, đoạn ung dung bước ra khỏi bụi rậm, từ từ tiến về chuồng trâu.

Khi nó đi ngang, quản linh thì thảo báo nhau bóp cò nhưng ai cũng ngại không dám nổ trước cái thân hình cọp, gần bằng con nghé.

Cuối cùng người xếp đồn phải bạo gan nổ trước cho mọi người noi gương. Tiếng súng của viên xếp vừa nổ thì một tiếng gầm tướng đầu tung cả nhà cửa. Bao nhiêu người chưa định thần, cọp đã vọt cái mình vĩ đại chồm đến phủ trùm đám linh đang chộn nhộn. Những tiếng rú hãi hùng thét lên. Viên xếp đồn bắn liên tiếp hai ba viên đạn để giải vây cho linh đang bị cọp vồ xé.

Mùi thuốc súng khét lẹt làm cọp vừa bị thương lại thêm hăng. Nó chồm vọt tạt phải, vạt trái, chạm những cây cột, làm rung chuyển cả nhà sàn, cơ hồ muốn sập.

Cuối cùng nó ngoạm lấy một tráng đinh bị thương nhảy vọt, biến mất vào rừng sâu thăm thẳm.

Rừng cây bị khuấy rầy, những con ve chuông ré lên lanh lảnh. Nổi theo, tiếng con cú nấc lên một tràng dài sầu thảm.

Trận phục kích ấy làm cho linh bị thương năm người thật nặng và một tráng đinh mất tích luôn.

Sau, người ta tìm thấy xác tên tráng đinh giữa một rừng già, chỉ còn đầu và hai chân.

Đó là lần thứ nhất cọp lỏi tới gây nên án mạng. Nó càng bị quản linh tập nã khắp vùng.

Thế mà không gặp nó, Bằng đi một dạo gần hai tháng, nó mới xuất hiện ở sóc Nàng Rà.

Hôm ấy hai thiếu nữ trong sóc vào rừng tre xa sóc độ một cây số, thì gặp ngay cọp lỏi tới đang ngồi chồm hồm sau bụi tre gai, chăm chú xé một con heo má nhai. Hai cô gái hết vía, run lấy bầy bỏ chạy. Nghe động, cọp bỏ mồi, lỏi sợi lỏi tới đuổi theo hai cô gái về gần đến sóc mới thôi.

Nhiều người trong sóc túa ra đánh thùng thiếc, gõ mõ vang rân xua cọp. Họ thấy cọp lỏi tới chỉ chạy có ba chân. Còn một chân co lên ngực, nhìn kỹ mới biết chân ấy bị gãy lìa. Người ta nghi cọp bị quản linh đồn Vàm trăn Trâu bắn gãy độ nọ.

ÔNG THỌT VỀ SÓC KHIẾNG NGƯỜI

Bị động ở sóc Nàng Rà, Cọp lỏi tới vong qua sóc Se, tác quái. Nó xuất hiện thỉnh thoảng, ôm người đi lấy nước hay đi làm rầy đem vào rừng. Nó cả nhắc chạy, như bị người đuổi theo. Khắp dân trong

sóc Se đặt tên nó là « ông Thọt ». Cái danh từ ông Thọt được nhiều người gọi hơn là cọp lỏi tới kể từ ngày ấy. Sự hoành hành của ông Thọt ở sóc Se làm kinh động cả mấy sóc lân cận. Quản linh phải nhọc công tuần rôn đêm ngày các sóc, mới ngừa được sự phá tán, hành hung của ông Thọt.

Chỉ ngừa được một ít lâu. Rồi dân chúng lại thấy ông Thọt nghênh ngang đi ở bia rừng, bờ suối, giữa những cánh nương. Có khi ông Thọt lại xuất hiện như hình ma, bóng quỷ giữa sóc để rượt thú, rượt người. Hễ nghe tiếng súng thì thoát một cái, người ta không thấy hình dáng nó đâu nữa.

Người ta cho rằng ông Thọt giết người nhiều quá nên đã có những con ma « tránh » theo hộ tống, che lấp hình dáng nó.

Con ma « tránh » có thể báo cho nó biết tránh nơi có cạm bẫy, súng đạn và tìm nơi có con mồi ngon mà đến bắt đem đi.

Quản linh đồn không tìm gặp ông Thọt lần nào nữa.

Tuy vậy người ta cũng không dám xao lãng sự canh gác các sóc. Người ta đồn tre rừng về ken khít lại, vạt nhọn, dựng hàng rào, không chừa trống một lỗ hở.

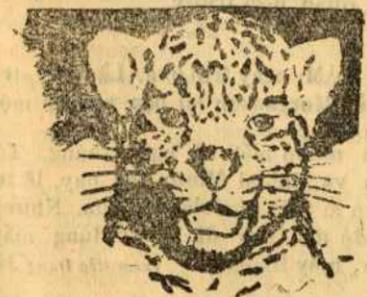
Bất luận ngày đêm, cửa các sóc đều đóng im ỉm, dân trong sóc đi đâu thì mở ra, rồi cũng có người khép lại canh giữ cẩn thận.

Chu đáo như thế mà lâm lần cọp lại vào được giữa sóc bắt chó, heo. Chừng nghe động thì nó vọt phóng mình qua khỏi rào, gọn gàng như một cái bóng.

Thấy ông Thọt có tài nhảy cao như thế, người ta bày ra đào hầm sâu quanh các sóc và dưới đáy hầm có cắm tre vạt nhọn. Một lần ông Thọt bị sập hầm, chông đâm suốt qua bụng. « Ông » đau quá thét lên làm nao động cả một vùng, rồi đập đuôi nhảy vọt lên khỏi miệng hầm, mang cả mấy ngọn tre vạt nhọn mà tuồng vào rừng.

Bật đi một thời gian ông Thọt không xuất hiện nữa.

(Còn nữa)



III

SAU hôm hẳn hết bột mì một ngày thì trời đổ tuyết. Khi nào cũng vậy, hễ có tuyết rơi xuống thì trời cũng bớt lạnh ít nhiều.

Ngày hôm đó, Morganson ở ngoài trời rờn rã trong tám giờ đồng hồ, yên lặng nằm rình, không nhúc nhích, cử động, đôi mắt mà vẫn kiên nhẫn, giống hệt như một con nhện không lồ đang rình mồi.

Nhưng con mồi vẫn không đến, mà trời đã sập tối. Morganson nặng nề bước trở về lều. Va uống nhiều lít nước nóng và nước thuốc nấu với mầm cây bách, rồi đi ngủ.

Hôm sau, vừa ra khỏi lều, Morganson chợt thấy một con hươu to chạy ngang qua chỗ bãi lầy, cách mình độ bốn trăm thước.

Mâu trong người bỗng sôi lên, va đứng phắt dậy, nhưng không hiểu



sao, thấy xây xâm mặt mũi và nghe dạ dày lộn lên như muốn mửa. Đành phải ngồi xuống một lúc cho bình tĩnh lại người, va chạy đến chỗ đặt cây súng, đưa lên ngắm cẩn thận, nổ cò.

Viên đạn chắc chắn đã trúng, nhưng con thú chỉ bị thương nhẹ, quày lui, chạy một mạch về phía đồi rậm rạp ở trên bãi lầy.

Morganson bắn liên tiếp luôn mấy phát về phía con hươu đang chạy trốn. Đạn bay vèo vèo qua các bụi rậm và thân cây. Rồi va bỗng ngừng bắn sợ phũ phạn, nghĩ còn phải dùng đề bắn chiếc xe trượt tuyết chờ người và hành lý đi qua như va vẫn chờ đợi mấy lúc nay.

Va cẩn thận đuổi theo con thú không lồ đang chạy trốn, để lại sau một đường máu. Đến khoảng rừng bách cây mọc thưa, con hươu đã ngã quỵ xuống, nhưng vừa trông thấy va, nó lại gượng đứng lên, chực chạy. Tay run bầy bầy, Morganson phải đặt súng trên một thân cây bách đã bị đốn

ngã, để ngắm cho vững rồi bắn liên thêm một phát.

Bị trúng đạn lần này, con hươu sắp chết. Nó nhảy lồm lên một cái thật cao rồi lại rơi xuống cách đây vài thước, làm tuyết bay tủa tủa như một đám bụi trắng bị gió thổi tung.

Maganson bước mau đến chỗ con thú vừa bị hạ. Nhưng mới bước được hai bước, va té xuống chết giắc.

Khi tỉnh lại, va cố gắng trèo qua cái thân cây bách đã bị đốn ngã và đứng dậy đi lảo đảo đến chỗ con hươu đang nằm chết.

Va ngồi phịch trên mình con thú không lồ, cười to như một thắng điên. Rồi lại úp mặt vào hai lòng bàn tay mà cười nữa.

Tĩnh trí lại, va rút con dao săn trong bao da ra bắt đầu xẻ thịt con hươu. Vì đã kiệt sức, lại thêm một ngón tay cái bị tê liệt từ hôm trước, va không làm việc được mau. Muốn

khôai mất thời giờ lột da con vật, va xẻ luôn cả thịt lẫn da. Thịt ở vùng Klondike có khác!

Xẻ xong, Morganson lựa một phần nặng độ một trăm cân, định kéo về lều. Nhưng tuyết bám vào xung quanh miếng thịt làm va không đủ sức kéo nổi, đành phải lựa một miếng nhỏ hơn độ hai mươi cân để kéo đi.

Đọc đường, va phải đứng lại nhiều lần để thở mới kéo nổi miếng thịt đó về tới nơi. Va xẻo một khúc đem nướng và cắt ăn để dặt vài lát nhỏ vì va còn đủ khôn ngoan để nhớ rằng mình đói đã lâu ngày, ăn nhiều vào một lần sẽ nguy hiểm lắm.

Hơi lại sức, va trở ra bờ sông như một người máy. Trên lớp tuyết mới đổ xuống còn in rõ dấu vết một chiếc xe trượt tuyết chờ người và hành lý chạy qua trong khi va đang bận bịu xẻ thịt con hươu.

Nhưng lần này, va không thất vọng lắm, va không cần cái xe trượt tuyết ấy nữa. Con hươu vừa bắn được, làm này trong óc va một chương trình

mới, Thịt con thú có thể bán được năm mươi xu một cân, và chỗ này xa làng Minto không đầy ba dặm Anh.

Hiện va đang nắm chắc trong tay sự sống của va. Bán được thịt con hươu, va sẽ dùng tiền mua một cặp chó, vài thức ăn và thuốc hút. Hai con chó sẽ kéo xe va về hướng Nam, trên con đường ra biển, trở về với mặt trời và vãn minh.

Va lại nghe đói. Nhưng không phải cái cảm giác nhức nhối ngấm ngấm và đều đều như mấy lúc nay. Lần này va nghe rạo rức thêm ăn không thể chịu nổi. Một nhọc trở về lều, ăn thêm một lát thịt chiên, rồi va lấy xác trà nhét vào nỏ điếu, hút luôn hai tàu. Hút xong, va lại chiên ăn thêm một miếng thịt nữa.

Rồi bỗng cảm thấy một sức khoẻ mới chạy khắp toàn thân. Va ra ngoài lều bữa thêm củi. Bữa xong, va hài lòng lắm và không do dự thưởng thêm cho mình một lát thịt thứ tư.

Có thức ăn vào bụng, cái đói của va càng tăng thêm. Những lát thịt cứ đua nhau chui vào một, va không ngừng nổi. Va tự mắng mình và xất mông hơn. Nhưng va nhận thấy vì mông hơn nên những lát thịt sau càng chui vào ruột va mau hơn nữa.

Lúc buổi trưa, va sợ nhớ rằng thú rừng có thể đến ăn đồng thịt hươu còn bỏ lại ngoài đó. Va liền đi ra chỗ đã bỏ đồng thịt, mang theo cái riu. Sợi thừng và cái nịt da thường dùng để bó hành lý.

Vì còn yếu lắm nên va phải mất cả buổi chiều đó mới làm xong được một cái giàn cao để cất thịt.

Va chặt những cây bách nhỏ, tĩa bột cành lá, đem chôn gốc xuống đất, rồi lấy giấy nối sơ sài cây này với cây kia, làm thành một cái giàn cao tuy không vững chắc cho lắm như ý muốn, nhưng va đã cố gắng làm hết sức mình.

Việc đem thịt lên để trên cái giàn này là một công việc không kém phần khó khăn và đã làm va mệt gần bề tim. Muốn đem lên những miếng thịt to, va phải vòng sợi giây qua một cành cây cao nằm đứng ngang trên giàn, rồi cột thịt vào một đầu giây và nắm đầu kia, đánh đu mình để kéo.

Làm xong công việc, va trở về lều, bắt đầu một bữa tiệc dài và đơn độc. Va không cần có bạn hay có khách. Một mình va với cái bao tử của va là đủ rồi.

Hết miếng thịt chiên này đến miếng thịt chiên khác nối đuôi nhau chui vào bụng.

Va ăn mấy cân thịt. Rồi uống vô số chén nước trà, thứ nước trà thật trăm phần trăm, ngon xấp ngàn lần nước nấu bằng mầm cây bách. Va cũng pha trà thật đậm, còn bao nhiêu trà đem uống hết. Mai này va sẽ mua trà mới ở Minto cần hà tiện làm gì.

Khi đã no nê xong rồi hút thuốc. Va bỏ xác trà vô chảo, để lên lửa sao cho khô, thay thuốc lá. Mai này va sẽ có thuốc thật để hút, thuốc lá thật chứ không phải xác trà! Nghĩ đã sướng chưa? Va khoái quá nên nướng thêm một miếng thịt để tự thưởng cho mình trước khi đi ngủ.

Nhưng chưa năm yên trong mền được năm phút, va đã trở dậy. Bụng va gần bở ra rồi mà va vẫn thấy chưa vừa. Va ngừng thêm một rẻo thịt nữa.

Rồi lăn ra ngủ mê man. Sáng hôm sau, khi thức dậy, va cảm tưởng như đã chết mà sống lại. Tai va nghe có những tiếng động rất lạ. Không nhớ rõ mình ở chỗ nào, va ngo ngác nhìn quanh.

Mắt va gặp cái chảo rán trong đó còn nằm miếng thịt chiên cuối cùng mà va đã tung mền dậy gặm hết một góc tối hôm qua.

Thốt nhiên va nhớ lại tất cả thực tế, bỗng run lên và lắng tai nghe ngóng những tiếng động vừa lọt vào lều. Va nhẩy ra khỏi mền với một câu chửi rủa. Va muốn mang giày, nhưng ống chân bị bệnh hoại huyết làm sưng không co lại được, cố gắng mạnh, nhưng đau quá phải kêu lên. Rồi đành phải co thừng thăng từng tí một cho đến khi đã mang được giày, va bước ra khỏi lều.

Giữa cái gò cây cối rậm rạp ở trước mặt, chỗ va đã dựng giàn cất thịt, va nghe có những tiếng gầm hừ xen lẫn với những tiếng sủa ngắn và chát tai. Tuy hai chân nhức nhối, va phải đi mau, vừa đi vừa hét để dọa.

Đến chỗ rừng thưa, va thấy một bầy chó sói đang chạy trốn trên tuyết giữa các bụi rậm. Cái giàn đã đổ xuống. Bầy sói ăn hết thịt, đang cố sức chạy trốn, con nào con nấy no đến cành hông. Chúng chỉ để lại một số những cái xương to.

Morganson đoán biết ngay bầy sói đã dùng cách nào để ăn được thịt. Con thú thứ nhất đã từ cái thân cây gỗ bách bị đốn ngã (đầu chân còn thấy

rõ ràng trên tuyết) nhẩy mạnh một cái lên đến tận giàn. Morganson chưa bao giờ ngờ một con sói lại nhẩy được cao như thế.

Rồi con thú hai nhẩy tiếp theo con thú nhất, rồi con thú ba con thú tư nối nhau nhẩy lên cho đến khi cái giàn bị rung chuyển và không chịu nổi sức nặng của bầy thú, phải sập xuống. Lúc ấy chúng tha hồ tranh nhau xơi thịt.

Va đứng sững nhìn cảnh tượng đồ nạt ấy với đôi mắt tức tối. Cái hạnh phúc va mơ ước, nay đã mất hẳn rồi.

Nhưng va tự chủ được ngay. Mắt va trở lại kiên nhẫn và điềm đạm như trước. Rồi khởi công góp nhặt những xương và thịt vụn mà bầy sói còn bỏ lại.

Tuy xương đã bị gặm và cào trắng nõn, nhưng trong xương còn có tủy. Tim dưới tuyết, va kiếm được vài mảnh thịt vụn mà bầy thú đã không ăn hết vì thịt nhiều quá.

Trọn buổi sáng ấy, Morganson kéo những xương và thịt đó về lều. Ngoài số thịt mang về hôm qua, còn thêm được mười cân thịt tốt.

— «Chứng này cũng đủ dùng trong vài tuần. Không cần gì!».

Chẳng cần đến hôm nay va mới học được thói quen ăn ít mà vẫn sống được.

Va lau súng và đếm số đạn còn lại. Được bảy viên. Rồi lại bỏ đạn vào ổ súng và ra núp ở bờ sông Yukon. Suốt ngày va nằm trong tuyết, rình con đường mòn vắng vẻ.

Không ai qua lại. Suốt tuần lễ sau cũng không có gì. Nhưng may có thịt nên tuy bệnh hoại huyết nặng thêm và làm va đau nhức dữ lắm, va cũng mạnh hơn trước ít nhiều.

Ngoài những lát thịt nhỏ chiên ăn mỗi ngày, va còn dùng xương con hươu, nấu lấy nước tùy uống lu bù. Nhưng rồi va phải đập bể xương để nấu lại. Lần lần nước tùy hóa trong hơn. Nhưng cần gì? Rồi va cũng sẽ quen đi. Nói tóm lại, nhờ có con hươu, tinh thể chung của va có phần khả quan hơn trước.

**T**AM ngày trôi qua. Lần này, trí óc của Morganson lại bận rộn về một điều khác.

Va muốn biết rõ ngày tháng. Từ hôm va ghé lại Minto đến nay, lẽ tự nhiên là thời gian đã trôi qua. Nhưng từ đó đến nay đã được đúng mấy ngày, mấy tháng (xem tiếp trang 34)

# Một thanh niên Việt Nam du lịch VÒNG QUANH ÂU CHÂU BẰNG XE ĐẠP

DU KÝ CỦA L. Q. MINH \* \* \* \* \* (Xem Đời Mới từ số 47) \* \* \* \* \*



V

**A**UXONNE một làng nhỏ ở Biên hòa bên mình nằm trên tả ngạn sông Saône. Nơi đây, thời xưa các vua chúa vùng Bourgogne đã dùng làm ai địa đầu để chống ngoại xâm. Đến Auxonne ghé lại xem Bảo tàng Viện còn trưng bao nhiêu vật dấu tích của Nã Phá Luân đệ nhất vì lúc ngài còn làm quan võ đã trấn nhậm tại đây 3 năm từ 1788 đến 1791. Chạy vòng theo con đường Bourg để trần trời nhìn những nhà thật đẹp cất theo kiến trúc thời phục hưng (1548) chạm trổ rất khéo léo. Ai bảo dân Pháp không thích hoa hòe.

Gần đó tôi ghé xem ngôi nhà thờ Notre Dame có ba lòng căng thật rộng lớn cất từ thế kỷ 14 và đã một lần tàn phá dưới thời cách mạng.

Ra khỏi đây tôi đã qua khu vực Jura, một vùng toàn là đồi liên tiếp, nên phải leo dốc mãi. Gặp một anh Pháp cùng đi Dôle, chúng tôi cặp nhau đạp và chuyện vãn cho đỡ thấy đường còn xa...

Trời sắp về chiều. Trên đồi, toàn đồng ruộng có lúa mì sắp chín. Màu vàng càng tươi nhờ ánh nắng chiều dịu dàng của miền núi rồi lên ngọn đã hoãn hoại dưới sức nặng trĩu hạt lúa no tròn. Mãi mê cảnh vật nên tôi đạp rất khỏe, lắm khi bỏ xa anh Pháp kia, và tôi lễ phép cáo lỗi xin phép chạy trước để đến Dôle trước tối hầu xem châu thành.

Dôle là tỉnh thủ nhì của khu vực Jura (đầu tỉnh là Lons Le Saunier) cỡ bằng Cần thơ bên mình, nhưng dân cư đông hơn nhà cửa cũng nhiều và cất khéo léo hơn. Xưa kia Hạ Nghị Viện của Pháp đã nhóm nơi đây có đủ các trường Đại Học, nhưng chẳng biết sao, nay lại trở thành một nơi ít quan trọng. Địa thế rất đẹp nằm trên sông Doubs và kinh sông Rhône qua Rhin. Theo sử chép thì Dôle đã trải qua một thời kỳ rất phồn thịnh từ thế kỷ thứ 10.

Trước hết tôi ghé xem nhà thờ Notre Dame cất từ năm 1509 theo kiến trúc Gò tích, đã bao lần bị tàn phá qua bao thời loạn của nước Pháp. Nhưng nay tôi cũng vẫn còn xem được dấu vết của kiến trúc hùng vĩ thời xưa. Dân cư trong thành đến đây xin lễ nhiều hơn bên nhà thờ Corde-

liers, gần đây nhưng mới cất. Xem xong tôi ghé qua Bảo tàng Viện và kbo sách để xem nhiều bức tranh vô giá như bức « Trái cây và nho » tác phẩm của Họa sĩ François Desportes và cái họa đồ thành Dôle ở thế kỷ 17.

Trong các gian phòng còn thấy bao nhiêu tủ bàn ghế kiểu phục hưng và nhiều tượng thánh thần hồi thế kỷ 15 và 19. Xong hai nơi đây tôi đi lần vô trung tâm châu thành do theo con đường Besançon thị tứ nhứt mà chung quanh chẳng chít những đường hẻm sạch sẽ, sân rộng, công trường đầy hoa cỏ tươi đẹp. Theo con đường Besançon, nơi gian nhà số 7, còn tấm bảng ghi rõ nơi đây là một nhà in trước nhứt của Dôle sáng lập từ năm 1588. Từ đây tôi đi xuống bờ sông Doubs do theo hai cầu thang từ con đường Arènes và Vieilles Boucheries để qua xóm bán bông tươi thật đẹp và đủ các thứ. Nhắc đến bông ta phải hiểu rằng ngành thương mại này rất thịnh hành ở khắp Âu Châu, vì dân da trắng thích tặng cho phái đẹp những bó hoa thơm và xinh, có màu sắc sỡ. Khắp châu thành ta đi đến đâu cũng vẫn thấy bày la liệt những bông, nếu không thì cũng chưng bày trong tiệm to lớn khắp các đường. Tôi đi lên lối như thế, khi chun qua, khi leo lên, khi lộn lại, qua bao cửa vòng nguyệt (arcades) để đến con đường Pasteur. Nơi đây là nơi đã sanh nhà bác vật Pasteur, ngày 27 tháng chạp dương lịch năm 1822.

Tôi còn thấy ngôi nhà bé nhỏ đã đùm bọc đời niên thiếu của Pasteur. Nay đã giao cho hội « Amis de la Maison Natale de Pasteur » gìn giữ và sửa chữa. Ngôi nhà này còn cất giữ nhiều cấp bằng, những mẫu thơ, những sách vở của Ngài. Xem ra thật đơn sơ nhưng còn thấy nhiều sự kính cẩn của những môn đồ tích nơn loại cần phải chiêm ngưỡng. Tôi lộn trở lại con đường Besançon để đến công trường Grévy. Nơi đây đã nhóm họp các lớp dân Dôlois trong những quán café, nhà hàng, phòng ngủ đầy khách.

Tôi chưa đi xem đủ các công viên đầy hoa đẹp ở phía trên châu thành thì trời đã tối.

Phải lo đến chỗ đóng lều. Tức nhiên phải ra khỏi châu thành mới mong tìm

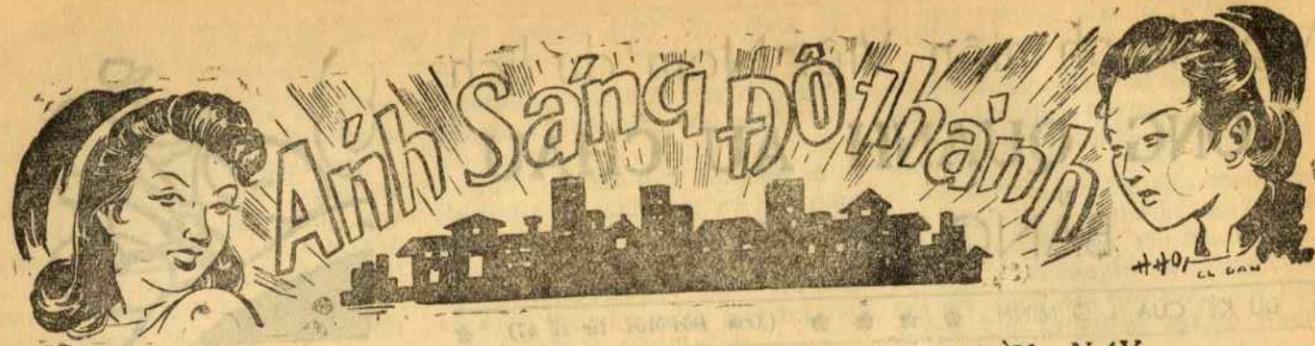
được chỗ trống. Lên yên chạy qua cầu đá trên sông Doubs, dòm chung quanh chưa thấy một khoảng trống nào có thể dung thân. Cứ lần ra ngoài dọc theo bờ sông thì tiện hơn vì nơi đây mình sẽ nhớ tầm rủa luôn. Đương đạp gặp ngay một cô bé vừa chạy vừa nhìn mình cười. Minh nong nã chạy theo, vì xem cô vui vẻ và sẵn lòng chỉ đường cho khách lạ.

Tôi lẹ chon men theo đê hồi. Ai ngờ cô này cũng quẹo theo bờ sông để ghé vô một lò heo kể đó. Tôi cụt hứng, chạy dọc theo thì đến ngay bờ sông có tàng cây to, phải chỗ cho tôi dựng lều đêm nay quá. Trời tối rất mau vì vẫn vũ muốn mưa tôi; không kịp xin phép, cứ mở đồ quăng đại để lo đóng lều cho kịp trận giông này. Xong xả thì đã tối mịch, nhưng cũng rán xuống mé sông có sẵn một tảng đá to để ra sông rất tiện cho việc tắm rửa. Nước rất lạnh nhưng rán chịu vì trọn ngày đã chịu cái bụi nhiều quá. Tôi chung vô lều phục đèn pile lên ăn đồ đồ nguội hồi sáng.

Trời đã giông mưa rất to, gió thổi mạnh quá gần tróc lều, nhưng nhờ có tàng cây to che đỡ, tôi cũng vững bụng. Đầu gối đã thấy bớt nhức, tôi bớt lo và hy vọng đoạt được mục đích. Rất tiếc trời mưa nên không thể trở qua xem thành phố Dôle ban đêm. Hôm nay thấy khỏe vì trời lạnh, không cần ngủ sớm, tôi tiếp tục viết nhật ký bỏ dở mấy hôm. Trời mưa thật to, tôi định thức đợi tanh để qua chợ mà căng khuya căng mưa to, gió lớn. Lều ướt cả, nước chảy nghe rọc rạch hai bên hông, dọc theo mương tôi đảo lúc ban chiều. Nhờ thế không ướt tấm cao su lót đất.

Lâu lâu hé cửa nhìn qua chợ vắng teo, chỉ thấy ánh đèn điện chiếu leo lét xuống mặt sông, im lìm huồn tẻ quá. Lần đầu được nghỉ ở một tỉnh lớn mà chẳng được dạo chơi buổi tối thật tiếc. Mòn mỏi nên ngủ hồi nào chả hay. Mở mắt thì trời đã sáng... Từ khi ra đi mới được ngủ một đêm thật ngon giấc. Hèn chi người ta thường bảo, mưa đêm nghe êm ngủ ngon.

(Còn nữa)



**TRUYỆN DÀI TÂM LÝ XÃ HỘI NGÀY NAY**  
**Từ của bà X.X. - CÔ VĂN NGÀ THUẬT** (Xem Đời Mới từ số 33)

« **A**i ăn mặc ra sao, chuyện gia đình họ ra thế nào cũng không ai màng chú ý đến. Họ là những người sống chạy theo triều sóng đời chỉ biết lo đến ngày mai của mình có ấm no hơn buổi hôm nay không, chẳng quan tâm gì dóm hành đến kẻ khác.

Đó cũng là một đặc tánh của châu thành Ánh Sáng, một châu thành mà người ta sống rời rã và không phiên luy đến kẻ chung quanh.

Hàng vải lụa là trên này thì vô số kẻ miên là phải mua chợ đen. Nhiều người tay trắng làm giàu nhờ giới đầu cơ, trục lợi. Các hãng buôn thiếu người làm nên hết sức kiếm nhân công. Phần nhiều người ta thích ở ngoài buôn bán riêng, thường thường số lời tương đương hay trội hơn số vốn.

Ba và má lên trên này lên cân hơn ở dưới. Má có chơi mấy đầu hội cũng có thể sống thung dung nơi chốn cũ quê gao châu này. Cũng may ở đây cái gì cũng đắt đỏ cả nhưng được nhờ một cái là tiền bạc dễ kiếm quá thành ra người ta ăn uống, chơi bời không biết ngán.

Ba má nhớ cháu bé Bình và thường nhắc nhở đến vợ chồng em. Vì thế, em cũng ráng đốc thúc dượng ba lên này. Dầu tỉnh nhà là nơi quê hương không lẽ xa bỏ hẳn, nhưng sống ở dưới nguy hiểm quá cũng tội. Thời cuộc nghe anh hai thường xem báo nói rằng còn rắc rối lắm, di dượng nên nhứt quyết đi kéo trẻ khó lòng kiếm từng phở lắm.

Mỗi buổi chiều, khi nghe tiếng còi xe lửa chạy ngang qua công chị bắt nhớ tới điệu tàu Nam vang súp lê bên bến mà lòng cảm thấy một nỗi buồn chơi vơi. Nơi tỉnh nhà xa xôi vắng bắt tin tức còn ba người thân đang sống trong ngày mai không đảm bảo làm cho cha mẹ, anh chị trên này không lúc nào yên lòng cả.

Thời viết cho em cũng nhiều, và hẹn sẽ còn nhiều bức thư thế này nữa. Nếu vợ chồng em muốn lên thì cho hay trước hoặc chừa tiền ở luôn trên này cũng cố thu xếp lên chơi ít lâu».

Thân ái  
 ký tên: **BÍCH VÂN**

Cô Bích Thủy xem xong thư rồi đưa cho ông phó Nhân mà bảo:

— Em đừng phân cho anh trả lời đó. Anh xem ai cũng muốn chúng mình lên đây ở, nếu mình không cố gắng làm vừa lòng những người thân yêu, rủi ro có bề gì thật là ăn hận lắm. Nhứt là ba má cũng đã già yếu rồi, nếu được thấy các con cháu quý tụ cả kể một bên thì cũng là một nguồn hạnh phúc cho đôi tuổi xế chiều.

Ông phó Nhân để quyển sách đang xem xuống đón lấy thư. Trong khi ông đang xem con bé Bình ngược cặp mắt đen nháy lên, hỏi liền thoảng:

— Ba đọc gì đó, ba.

Cô Bích Thủy cuối xuống hôn con:

— Thư của di hai con à.

— Di hai, dượng hai ở Sài Gòn hả má?

Ông ngoại, bà ngoại nữa hả?

— Phải, còn nhớ ông ngoại bà ngoại không?

Con bé Bình sà vào lòng mẹ nói nũng nịu:

— Ông ngoại bà ngoại không thương Bình nữa, bỏ lên Saigon hết rồi. Bình không vượt râu ông ngoại, ngủ với bà ngoại nữa. Bình nhớ quá.

— Con nói ba lên Saigon ở chung với di hai, dượng hai đi. Ở nhà trên thiếu gì bánh, kẹo và đồ chơi.

Con bé Bình bước lại nắm tay áo ông Nhân dụi dụi:

— Ba à, lên Saigon thăm ông ngoại bà ngoại đi ba.

— Xa lắm con à.

— Xa bằng đây về ruộng mình không ba.

Ông phó Nhân nựng con và nói:

— Hơn nhiều lắm con à. Đi xe hơi phải mất hơn nửa ngày lận.

Bé Bình vỗ tay reo!

— A ha, đi xe hơi! Bình thích đi

xe hơi lắm sao ba không mua xe hơi ba. Nhà thằng Tuấn, ba nó có xe hơi tốt quá hè.

Ông phó Nhân không trả lời con, đưa mắt lảng lờ nhìn ra ngoài vườn. Vài bụi hồng rung rinh dưới nắng chiều vương cảnh cứng mạnh và gai góc trên những lip huệ nhu mì. Một con gà mẹ bươi đất tìm mồi buồng giọng «túc túc» gọi đàn con đang

chạy tủa ra các nơi. Từ khi về đây, ông phó Nhân chăm chú săn sóc mảnh vườn, trồng lại các giống hoa đã bị phá hại. Ông đứng lên tìm một hòn sỏi ném đuổi bầy gà chạy rạt vào mé hàng rào bông búp rồi mới trở về hỏi vợ:

— Em muốn lên Sài thành lắm sao?

— Thế anh không xem rõ trong thư sao. Ba má và anh chị hai nói phải:

nên sống ở đây tự do và thong thả hơn nhiều. Anh cũng đã mấy lần khó

chịu về sự phiền phức, tù túng và bó buộc ở đây rồi đấy chứ?

— Phải, nhưng anh chưa nghĩ đến sự phải đi xa, mình còn ruộng nương

phải coi sóc đến. Thời buổi này biết ai tin cậy mà giao phó bây giờ.

— Vậy chứ các ông điền chủ kia thì sao? Họ cũng phó thác cho cặp rắng

coi không đó chứ. Giỏi họ ăn gian chút đỉnh cũng không hại gì. Nói thí

dự mà nghe, rủi có bề nào, ốm bặc mà chết thì sung sướng lắm hay sao

đó vậy?

Ông Phó Nhân không muốn lên Sài thành vì ông hiểu sống nơi ấy là chạy

triền miên xuống một cái dốc vật chất. Ông cần sự an tĩnh tinh thần, sự

làm việc giữa đồng ruộng chung đậu với những người không bợn lòng lo

nghĩ đến những nguồn hoan lạc, vui thú làm hư hại tinh thần và vật chất

của con người.

Cô Bích Thủy không lúc nào không

nhắc đến nơi kinh đô của ánh sáng. Tuy chưa từng biết đó thành gió bụi

ra sao nhưng cô không ngớt mời màng tưởng tượng đến.

(còn nữa)

ĐỜI MỚI số 51

**CON NHỆN**

(tiếp theo trang 19)

ngoan ngoan, nó chỉ thích làm vừa lòng Lão là giết chết con nhện. Nhưng Lão vẫn lặng thinh. Đứa trẻ bước đi, hơi hơi bực.

Bên chí, nó trở lại gọi câu chuyện, cụ già lại nổi cơn lôi đình.

— Đờ con khi! Có đi không? Tao sẽ nói với con mẹ mày đã sinh đứa con\* mắt dạy như mày. Lão gầm lên:

— Cút ngay đi!

Đứa trẻ bỏ đi, giận dữ và căm hờn.

Cụ già giận đến run người. Lão xua đứa trẻ như xua một con mèo rừng, như đuổi một kẻ nghịch.

Nhưng rồi ngay khi ấy, Lão cảm thấy như mất mát một cái gì, mất đứa trẻ bên cạnh, mắt nó, tri óc Lão lờn vờn những ác mộng ghê rợn mà từ trước đến nay Lão chưa hề thấy. Lão lại thấy những con nhện hiện ra trước mắt Lão như lúc

đứa trẻ lấy tay chỉ cho Lão thấy.

Đêm đêm Lão thức giấc dậy luôn

hồi. Không phải tiếng động kinh hồn phá giấc ngủ Lão. Con ác mộng đen tối xâm

chiếm Lão. Rồi tiếp theo những tiếng động giải thoát nỗi sợ của Lão. Không

khí mát dịu mon tron cái mặt đầy cáu của Lão. Nghe tiếng nói của đứa con gái,

Lão yên tâm hơn. Bốn bức tường, một mái nhà... Lão nhìn quanh mà chẳng

thấy gì cả.

Lão thức dậy kinh khủng, mở hơi ướt

dầm.

Lão đập thình thịch xuống nệm. Lão

mường tượng hình như có trăm ngàn con

nhện đang bò đến Lão. Lão khạc nhổ

như những con vật ấy chui vào cuống họng.

Mắt chúng to tướng và chân chúng

đầy lông lá. Hàng ngàn con đang từ trong

bóng tối bò ra. Những con ma ghê rợn

đã đến phá giấc ngủ của Lão.

\*\*

Có một con từ nền nhà đang bò

tới gần giường Lão. Minh nó đen thui

như cục dầu hắc, lổm đổm những sọc

vàng xanh và lổm chổm lông lá. Mắt nó

lớn như quả cam và cái miệng đỏ loét.

Nó đang phủ lấy chiếc giường Lão với

làn tơ óng chuốt của nó. Lão sắp là tù

nhân của con nhện rồi!

Nấc lên một cái, Lão kêu ầm 1. Một

giọng đàn bà nổi lên làm cho Lão yên trí

hơn, cho Lão biết chắc chắn rằng con

nhện đã đi, không còn một con nào nữa



xây ra. Lão lại ngồi trong phòng khách, hai chân duỗi thẳng dưới ánh nắng. Lão cảm thấy thỏa mãn lắm. Đứa trẻ dần thêm một người bạn nữa bước vào nhà, đi nhón gót chân, lách qua cửa, mắt nhìn về phía Lão.

Nó nhẹ đặt một ngón tay lên môi, thì

thầm với bạn nó:

— Coi chừng đấy!

Rồi nó la lớn:

— Ông ơi! Ông ơi! Nhìn kia! Một con nhện.

Lão nhảy cồm lên, nói lắp bắp:

— Cút ngay đi, đờ ranh con!

Mặt Lão nặng hẳn.

— Nhưng có con nhện thật đấy mà!

— Đờ quỷ ranh! Đã bảo cút ngay mà!

Được rồi. Ông không tin cháu. Nó bò

lên đầu gối ông rồi kia. Trên đầu gối

đấy!

..

MIỆNG Lão mở toang hoác. Có lẽ

đứa trẻ nói thật đấy. Dợ tay, Lão đập

mạnh xuống đầu gối. Lão run lên như

phải gió. Rồi Lão thét lên, tức giận:

— Đờ nói dối. A! Nếu tao mà nhìn thấy

được!

\*\*

ĐỨA trẻ nheo mắt. Bạn nó cũng

nheo mắt để trả lời nó. Nó lấy ra trong

túi một bao diêm, tiện lại gần cụ già,

mở bao diêm ra. Nó bắt con nhện bỏ lên

tay Lão, nó lùi lại ngay, miệng la chỉ

chọc:

— Con nhện ở trên tay ông. Ông nhìn

mà xem!

Lão rút tay thật nhanh. Nét sợ hãi hiện

lên mặt Lão. Giọng Lão run run. Lão

Đứa trẻ bỏ về phía sau như bị một trận

cường phong. Bạn nó đứng ở cửa chạy

trốn. Lão vẫn quơ chiếc gậy. Gậy đụng

vào quả địa cầu bề tung tóe. Trong tiếng

động vừa có tiếng gỗ và tiếng thủy tinh

tan vỡ, cả tiếng trẻ la. Nó la thất thanh,

chui xuống ghế rồi xuống bàn. Chiếc gậy

cụ già chạm lấy vai nó, đụng vào đầu. Nó

kêu lên một tiếng rồi quy xuống. Nó

bò ra cửa, vết thương chảy máu. Nó

khấp sợ và ngồi ý xuống ngưỡng cửa.

Không khí im lặng. Lão lo lắng, đứng

lại. Lão đứng thẳng, run cầm cập. Lão

đánh rơi chiếc gậy, la thất thanh:

— Đờ É! Đờ É ời!

Vẫn không được một câu trả lời. Lão

ngã xuống đất, chống tay, quỳ gối, Lão

bò, kêu la thất vọng:

— Đờ É! Đờ É! Cháu ở đâu rồi Đờ É

ời! Và đứa trẻ ngồi ở ngưỡng cửa nhìn

Lão, khóc tỉ tê...

GIANG TÂN

**HỘP THƯ QUẢN LÝ**

Bạn **TRẦN QUAN CHÂU** (Giadinh)

Có gửi báo đều đều cho bạn nếu không được

chắc đã thất lạc. Có gửi số 47.

Bạn **LÊ XUÂN NGHIÊM T. P.** (Luang-

prabang):

Rất cảm ơn bạn giới thiệu thêm bạn đọc. Có

gửi báo số 49 cho bạn Trần năng Lư.

Em **LÊ NGỌC SÂM** (Saigon):

Đã có gửi báo ĐỜI MỚI số 49 cho em.

Bạn **PHANG GIA VĂN** (Đà Nẵng):

Có nhận được ngân phiếu 95\$. Cảm ơn bạn.

Bạn **NGUYỄN VĂN THỐNG S. P.** 37.564

Có nhận được số tiền 81\$ của bạn. Đã cho

gửi số xuân khác.

Bạn **NGUYỄN VĂN SÁU** (Long xuyên)

Có gửi hầu bạn tập « Có gái đẹp và con quái

vật ». Loại này không có hạn kỳ và bán riêng

từng số giá 5\$00. Xin bạn gửi ngân phiếu cho.

Bạn **NGUYỄN HỮU TRÂM** (Banmethuot)

Rất cảm ơn đã giới thiệu thêm bạn đọc. Đã

có gửi báo cho bạn Lê văn Cam.

Bạn **TRẦN VĂN ĐIỀU** (Blao)

Có tiếp được ngân phiếu 224\$ Xin cảm ơn

bạn. Rất tiếc ĐỜI MỚI số 1 hết đã lâu.

Bạn **HUYNH HỮU KÍNH** (Saigon)

Cảm ơn đã giới thiệu thêm bạn đọc. Đã có

gửi báo cho bạn Lê văn Các.

Bạn **NGUYỄN GIANG** (Phủ Nhuận):

Số Xuân ĐỜI MỚI thay cho 3 số 44, 45 và 46.

Bạn **PHÙNG LINH** (Sóc Trăng):

Có nhận được ngân phiếu 120\$. Xin cảm ơn

bạn.

Bạn **LA CẢNH CHIÊU** (Tourane):

Bạn quên đề địa chỉ, xin cho biết để trả lời

hàng điều bạn hỏi trong thư.

Cô **NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG**

(Nha trang):

Có tiếp được ngân phiếu. Xin cảm ơn cô.

Bạn **NGUYỄN BẢNG ĐOÀN** (Nam định):

Đã có gửi 2 số 43 và Xuân biếu, không tính

tiền. Số trước chắc thất lạc (?)

Bạn **LÊ TRUNG HIẾU** (Kontum):

Sẽ đem báo lại Denis freres theo lời bạn dặn

trong thư.

## MỘT THĂM KỊCH TÌM VÀNG

(tiếp theo trang 30)

Điều và muốn biết, bề ngoài xem có vẻ vô ích, nhưng dần dần hóa thành một ám ảnh. Và luôn luôn ngâm nghĩ và tính toán. Buổi mai khi va thức dậy, suốt ngày trong khi nằm rình con đường mòn, buổi chiều trước khi đi ngủ, lúc nào câu hỏi ấy cũng theo ám ảnh. Ban đêm cũng vậy, và nằm trần trọc hàng giờ, hai mắt mở trao tráo, cố tìm lời giải cho câu hỏi khó khăn ấy.

Nhưng những lời giải không lúc nào giống nhau!

Muốn biết ngày tháng là điều có ích gì cho và lúc này? Nhưng cái ý tưởng điên cuồng ấy cứ theo ám ảnh, làm óc và bện rợn hơn cả sự lo chết đói và mạng chớ cái xe trượt tuyết quý hóa đến cứu mình và đem lại sự sống.

Sau cùng, không chịu nổi nữa, và nhất định đến Minto để hỏi cho biết ngày tháng.

Ngày mỗi lúc một ngắn nên trời đã tối hẳn khi va đến Minto. Máy căn nhà nhỏ bé đều đã đóng cửa. Va trèo lên bờ sông vắng vẻ, đi về phía quán rượu, chỗ lúc nào người ta cũng vui lòng cho va vào.

Vừa hé mở đôi cửa để bước vào thì va phải thổi lui ngay, vì lò mắ. Ánh sáng lam và lò mắ đó, thật ra chỉ là ánh sáng của vài ngọn đèn sáp. Nhưng vì đã lâu quen ban đêm nằm trong lều tối mò mò, nên ánh sáng của năm ba cây đèn sáp cũng đủ làm va cay mắt, không chịu nổi.

Khi mắt đã hơi quen với ánh sáng, va nhận thấy có ba người đang ngồi xúm quanh một cái lò sưởi. Áo quần xơ xếch của họ cho va biết ngay rằng đang đi trên sông Yukon.

Lúc ban ngày, va không thấy ba người ấy đi qua, như vậy là họ đi ngược dòng sông, sắp đến chỗ va nằm rình. Sau khi ngủ đêm ở đây, chắc chắn họ sẽ lại lên đường sớm mai này.

Morganson nghĩ thầm: « Tốt quá! »

Vừa trông thấy va, lão chủ quán nhận được ngay. Lão huýt gió một tiếng dài tỏ sự kinh ngạc thấy va còn sống.

« Chào chú! Lão nói. Tôi tưởng chú chết rồi.

« Tại sao bác lại tưởng như vậy? Morganson ngập ngừng hỏi.

Va đã mất thói quen chuyện trò. Giọng và khàn khàn và nghe lạ tai.

« Chú đi qua đây đã gần hai tháng. Lão chủ quán nói tiếp. Theo lời chú nói tôi định đi Dyea. Vậy

mà tại sao bây giờ chú còn ở đây. Mấy lúc nay, chú đã ở đâu? »

Morganson liếc nhìn nói láo: « Tôi mắc đốn cây và bừa củi cho một người đại lý của hãng Tàu thủy sông Yukon. Mùa này họ đã lo dự trữ than củi để qua mùa hạ mà dùng. »

Va bình tình nói láo, cố làm ra vẻ thân nhiên. Mặc dầu óc và lúc này không sáng suốt lắm, va cũng biết rằng điều quan trọng bậc nhất là đừng để tiết lộ hành động của mình.

Va bước nặng nề qua gian phòng khách để đến gần quầy. Khi đi sát ba người hành khách đang ngồi xúm quanh lò sưởi, tim va đập dữ dội. Sự sống của va ở nơi ba người này.

Lão chủ quán lại dò hỏi: « Nè ông bạn, ông bừa củi ở đâu vậy? »

« Ở không xa đây lắm... Morganson đáp. Trong đám rừng trước mặt đây, trên bờ sông phía tả. Tôi đã đốn được một đống khá to. »

« Phải rồi! phải rồi! », lão chủ quán gật gù có vẻ tin. Nhiều lần, khi gió thổi về ngã này, tôi nghe có những tiếng thỉnh thỉnh của riu bừa củi. Chà, vậy ra chú đang làm việc đó à? Giới lắm! Chú có muốn tôi mời một ly rượu không? »

Morganson phải chống tay vào quầy để khỏi quy xuống vì sung sướng. Trời ơi! một ly rượu! Và muốn quý ngay xuống trước mặt lão chủ quán để ôm hai chân của lão, hôn đầu gối của lão và bàn chân của lão để cảm ơn. Va cố gắng áp ứng một câu nhận lời, nhưng không nói ra được tiếng nào.

Lão chủ quán không đợi va đáp, đã nắm chai rượu đưa về phía va. Nhưng lão còn phải gặng thêm:

« Chú đã kiểm được thức ăn gì để sống? Bừa củi thì đỡ lạnh đó, nhưng không no bụng được. Tôi tưởng chú muốn khoe vậy thôi, chớ coi bộ chú yếu như vậy thì làm công việc nặng đó sao cho nổi. »

Morganson không rời mắt khỏi chai rượu trong tay lão chủ quán. Nước miếng chảy ra trong miệng, va nói:

« Lúc đầu tôi may mắn hạ được một con hươu. Tôi nhờ đó mà sống như vậy... Nhưng rồi sau đó, bệnh hoại huyết nặng thêm làm tôi ốm yếu như thế này. »

Lão chủ quán rời tay khỏi chai rượu. Morganson vội rót đầy một ly. Nhưng va lại đặt ly xuống quầy và

nói tiếp, trước khi uống:

« Tôi hy vọng sẽ khỏi bệnh nhờ uống nước nấu mầm cây bách. »

« Này, thêm một ly nữa nhé... », lão chủ quán mời.

Hai ly huyết kỳ uống liên tiếp, ảnh hưởng ngay đến cơ thể đã kiệt sức của Morganson. Va cảm thấy chóng phải ngồi phịch xuống một cái thùng mặt, gần lò sưởi.

Lờ mờ như qua một lớp sương mù, va thấy một trong ba người hành khách, cái người to lớn và thô kệch, có đôi vai rộng và bộ râu cằm đen, trả cho lão chủ quán tiền uống rượu của cả ba. Va mở màng thấy người ấy rút ở túi một tập giấy bạc và đưa một tờ màu xanh lơ cho lão chủ quán.

Tức thì Morganson tỉnh táo, hai mắt sáng lên như hai ngọn lửa. Toà là giấy bạc một trăm đô la. Đó là sự sống! và lại là một sự sống tươi đẹp quá! Va phải hết sức kềm chế mình mới không nhảy đến chụp xấp giấy bạc để chạy mất vào đêm tối.

### LỰC LƯỢNG THỨ BA...

(tiếp theo trang 11)

Họ còn dự định nhiều hơn nữa, chẳng hạn như việc lui về theo chánh phủ Quảng đông. Quảng tây sẽ thành lập với sự hợp tác của Mỹ!

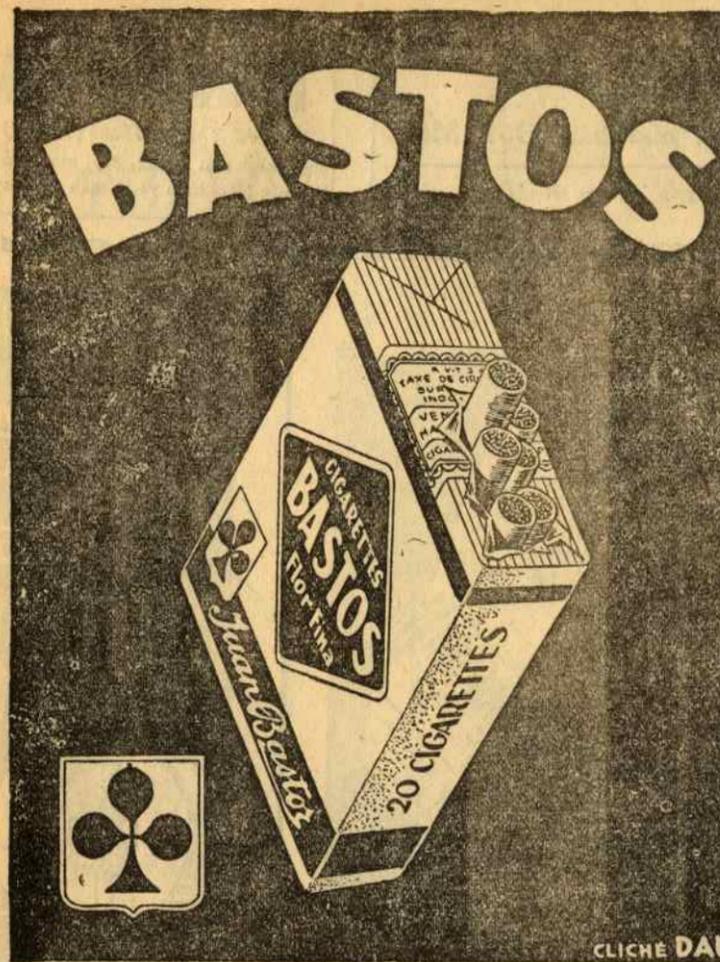
Nhưng thời cuộc xảy ra mau lẹ quá đã loại họ ra ngoài vòng.

\*\*\*

NGOÀI những nhóm cũ kỹ này ra, có một số đảng phái chính trị khác lập lên lúc Hoa Bắc được giải phóng. Những đảng phái này bề ngoài giống như Cộng sản, nhưng lại đứng độc lập. Chẳng hạn như Đảng quốc gia Dân chủ kiến thiết, Trung Hoa Dân chủ đảng. Đảng thợ thuyền và dân cây Trung Hoa, đảng theo chủ nghĩa Tam Dân, đảng Trung Hoa Dân quốc Dân chủ, đảng Dân chủ Tự Trị ở Đài Loan. Đó là Tân Liên Đoàn Dân chủ của Trung Hoa.

Trên đây là những nhân vật của con đường Trung Dung: khá ai nhưng... bất lực, vì họ mắc phải một nhược điểm lớn: họ chỉ là những lý thuyết gia.

Không đại diện cho một nhóm, một giai cấp nào nhất định. Không có đất đai, không quân đội, thiếu sự nhất trí trong tư tưởng, vì họ đại diện một lúc nhiều chính đảng, nhiều xu hướng; những nhân vật của « con đường thứ ba » đến nay vẫn chưa chính phục được quyền tự trị. Hiện nay họ bị chia rẽ, và sống do dự giữa hai lực lượng: Quốc dân và Cộng sản. Vì thế ở Trung Hoa cũng như ở Âu châu, độ Tam lực lượng không sống nổi.



Bát Tô tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838) là năm ra đời.

Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người rành điệu lại người không ưa.



Một người bạn luôn luôn trung thành

ĐỜI MỚI số 51

Mỗi gia đình sáng suốt nên chú ý mua sản:

1.— 1 gói

**BEKINAN Tiên**

(Euquinine active) cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu  
Quản thủ số 1 ban nóng trẻ em

2.— 1 hộp

**LONKINAN Tiên**

(Quinine active) cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu  
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

**Pharmacie Tiên**

98, Bd. Bonard — SAIGON

**STUDIO HADI**

PHOTO CINÉ

32 A.B.e A. Garros—SAIGON

MỸ THUẬT

GIÁ PHẢI CHẮNG

Hội hè, tiệc tùng nhiếp ảnh không tính số phi, không buộc lấy hình.

NHỚ MUA GIẤY SỔ

**Hồng Thập Tự Việt Nam**

Một dịp giúp đồng bào  
chớ bỏ qua!

**SỐNG MỚI**: thì chết cũng phải mới làm sao cho ăn nhịp:  
**HÒM TÂY XE XÁC KIỀU TÂY.**

Gọn gàng đẹp đẽ mà đúng lối tan kộ.

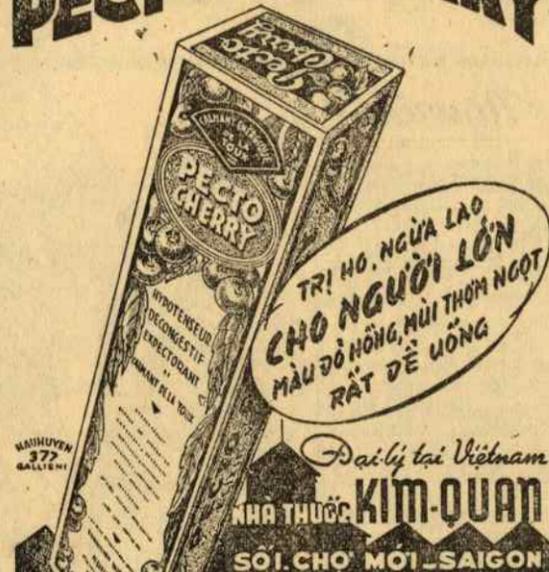
Chiếc xe tang Kiều Tây ở Pháp vừa mới lại ở hàng:

**TOBIA**

224 Paul Blanchy—Tân Định



*Thuốc ho trái nha*  
**PECTO-CHERRY**



TRỊ HO, NGỪA LẠO  
CHO NGƯỜI LỚN  
MÀU ĐỎ HỒNG, MÙI THƠM NGỌT  
RẤT DỄ UỐNG

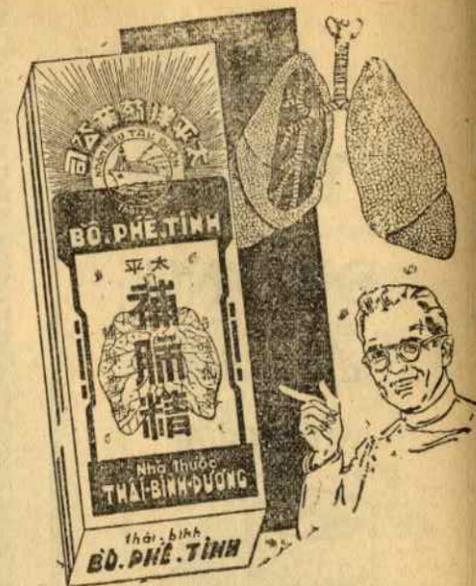
Dại lý tại Việt Nam  
**NHÀ THUỐC KIM-QUAN**  
SỞI CHỢ MỚI SAIGON

Nhà thuốc chánh  
**SOLIRENE**  
(Pharmacie Principale Solirène)



Dược sư  
**ĐÀO TRỌNG HIẾU**  
Tốt nghiệp trường  
Đại học Paris

Trước nhà hát Tây—SAIGON



HO ! HO ! HO !  
**Thái Bình  
Bồ Phế Tinh**

Nhãn hiệu **TÀU BUÔN**  
Chuyên bồ phổi, nhuận phổi,  
gián hỏa, trừ đàm và trị các  
chứng ho bất luận mới phát  
hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều  
Có bán khắp nơi

Nhà Thuốc  
**Thái-Bình-Dương**  
25, Rue des Artisans  
**CHOLON**

# COSARA

5-13 đường Turc Saigon  
(Giấy nói 21.357 - 21.131 cardi 584)

**Do sự chỉ huy của một người Việt.**  
Vận tải hàng không

Máy bay DAKOTA DC 3.  
Sóc Trăng—Cap Saint Jacques—Pnom Penh—Phan Thiết—Dalat—Nhatrang—Banmethuot—  
Vientiane—Tourane—Huế—Đồng Hới—Hà Nội.

Vận tải đường bộ  
**CARCOSARA**

Saigon—Mỹ Tho—Saigon Saigon—Sadéc—Saigon.  
Cho mượn đi các thị trấn ở toàn cõi Nam Việt.

**+** BÁC SĨ **+**  
**PHẠM VĂN NGŨI**  
Cấy nhau—Rọi kiến  
Bỏ á-phiện  
Số 30, Đại lộ Lacaze—CHOLON  
(Ngang hông Đại thế Giới; phía mé sông)

Chải  
**GOMFIX**  
người đẹp thêm và  
trừ tuyệt trứng tóc  
và dễ tắm gội.

BÁC SĨ  
**NGUYỄN BÌNH**  
434 Đại lộ Armand Rousseau  
CHOLON  
khởi gót đường nhà thương Ghợ rầy  
42 năm kinh nghiệm trị  
bệnh trẻ em và người lớn  
**CÓ CẤY NHAU VÀ CHO  
TOA BỎ Á PHIỆN**

## HÃNG SƠ'N ALBATROS

Danh tiếng và lớn nhất Việt Nam  
180-182 đ. Lê-Lợi—Saigon (Giấy nói : 20.736)  
Nhà máy tại Phúnhuận-Giadinh

PEINTOLAC  
PEINTOLUX  
VERNISSÉE  
PEINTEMAIL

**CELLULOSIQUE**  
ALBATROS

Kỹ nghệ tân tiến của người Việt Nam với kỹ thuật theo kịp lịch trình  
khoa học các nước tiên tiến trên hoàn cầu, hoàn toàn bằng máy móc

**Dầu GIẾT CHỈ**

Đã chết rồi!  
Đã chết rồi!  
vài nhều dầu  
là đủ giết chết  
chỉ, rận, muỗi,  
ruồi và bọ chét

CHẾ ĐÁU

Chuyên môn làm chân  
giả và tay giả để ráp  
thay chân cụt và tay  
cụt. Theo đúng phương  
pháp Âu Mỹ—các thứ  
giày tàn tật.

**HIỆU BATRU**  
301, Colonel Grimaud  
SAIGON

Cuộc biểu diễn tưng bừng!  
TẠI NHÀ KHIÊU VŨ

**GRAND MONDE**

do đoàn vũ nghệ Anh Ấn trình  
bày những màn ca vũ kịch

Bổ thận, bổ huyết  
dại tai.  
Dùng thường ngày  
khí huyết đầy đủ thân  
thể tráng kiện  
luôn luôn...

**ĐẠI BỔ  
NGŨ TANG TINH**  
Van Sinh

LAVAN-LINH 532. RUE DES MARINS. CHOLON CÓ BÁN KHẮP NƠI

Đón xem

**TIN MỚI**

TUẦN BÁO TRÀO PHÙNG VÀ VĂN NGHỆ  
ĐỜI MỚI số 51

SÔNG CẠNH XÃ HỘI, BAN ĐÃ NHÌN THẤY HAI CON ĐƯỜNG—  
CÓ THỂ NÓI—MỘT SỚM, MỘT CHIỀU XOAY CHUYỂN ĐỜI BẠN :  
\* MỘT ĐƯỜNG LẠNH LÙNG NÉM BẠN XUỐNG HỒ XA HOA,  
TRUY LẠC RỒI LẤN LẤN TÀN PHÁ CƠ THỂ TRẮNG KIỆN, TINH  
THẦN SÁNG SUỐT ĐỜI HOA GẤM TÀI HOA CỦA BẠN :  
\* MỘT ĐƯỜNG BẠN PHẢI BÈN BÌ, HANG HAI CHIẾN THẮNG  
CHÍNH MINH, CHIẾN THẮNG VỚI NGHỊCH CẢNH, CHIẾN THẮNG VỚI CẢM  
ĐỒ... HẦU THONG THẢ ĐƯA BẠN LÊN ĐỈNH ĐỒI, MÓN NÚI THANH CAO  
HƯƠNG LÀN KHÔNG KHÍ THƠM THO, TRONG MẮT.  
QUÝ BẠN HÃY ĐÓN ĐỌC :

**NHÂN TÌNH ẤM LẠNH**  
Tiểu thuyết của HỒ BIỂU CHÁNH  
ĐỀ SUY NGÀM Ý KIẾN TRÊN KIA.  
Nhà xuất bản PHAN YÊN  
SẼ PHÁT HÀNH NAY MAI 100, Đại lý Gallieni

**BAO NHIÊU NĂM DANH TIẾNG**  
Y-sĩ LÝ TRÁT vẫn hằng ngày chần mạch và bốc thuốc  
cho các quý vị thân chủ xa gần đã hết lòng tin cậy nhà thuốc  
**QUẢNG-AN-HÒA 169 Verdun Chợ đũi—SAIGON.** Và đề  
đền đáp tấm lòng chiêu cổ của quý vị, bôn hiệu càng cố gắng  
gia công bào chế thuốc cao HO QUẢNG AN TIÊN  
cố gắng bỏ phôi ngừa lao trị các chứng ho và nhất là ho lao  
ho sút huyết ho sản hậu thật công hiệu ! Và thuốc **DUỠNG**  
**THAI QUẢNG AN HÒA** bổ huyết an thai, trị các bệnh của  
đàn bà có thai khi sanh mau lẹ đứa con rất dễ nuôi. Thật Hay.  
TỔNG PHÁT HÀNH :  
**QUẢNG AN HÒA**  
169 Verdun, Chợ đũi—SAIGON

**THI THƠ**  
**NGUYỄN THẾ TÀI**  
43, Schroeder—Chợ mới Saigon  
**25.000\$**

Những ai trả lời đúng các câu hỏi sau đây  
sẽ được thưởng 25.000\$: 1) Tiệm vàng  
NGUYỄN THẾ TÀI và chi nhánh là  
tiệm vàng THẾ HÙNG có 2 cốp và 1  
ngựa ngồi ở cửa tiệm để làm gì?.....  
2) Ai cần tiền xin đem vàng lại bán cho  
NGUYỄN THẾ TÀI 100\$ mua bán chi  
ăn lời 6\$ nghĩa là gì?..... 3) Tôi và.....  
người đoán bài số..... hay nhất. Xin  
đọc kỹ bài này và cắt nó cắt đi để dự thi.  
Ngày 12-4-53 sẽ đóng điều lệ.  
**THI THƠ BÀI 854**

Thành nhân cắt hát chép ra. Chuyện anh  
thợ máy thật là thương thay. Rồi rồ gặp  
sự chẳng may. Máy ăn cút cồng ra ngay  
tắt nguyên. Mặc dầu anh có của tiền. Nhưng  
mà tang tạt cầu duyên khó lòng. Xét xem  
mây à má hồng. Để ai đã chịu lấy chồng  
cút chân. Ngày đêm anh luống thờ than.  
Nghĩ mình thân phận lỡ làng từ đây. Tiền  
dầu đư giá trong tay. Nhưng không hạnh  
phúc thàng ngày vui chi? Bạn anh thấy  
vậy thương khi... Nhớ khuyên anh hãy kịp  
đi sắm vàng. Nền mua của tiệm nữ trang...  
Thế Tài họ Nguyễn ở đường Schroeder. Bón  
ba (43) chính số bán để. Mua được vàng ấy  
đem về chưng ra Thi anh có vợ ngay má.  
Vàng tiệm ấy tinh hoa lạ đường. Ai đeo  
vào cũng dễ thương. Dầu người tang tạt  
có vàng này đeo. Tự nhiên nhìn cũng dễ  
yêu. Xưa nay có biết bao nhiêu người rồi.  
Nhờ vàng ấy sướng một đời.  
**THỦY TINH**  
(lãnh tiền rồi)

\*\*\*\*\*

**Brillantine BOBEL**

là sản phẩm Việt Nam  
bào chế đúng như bri-  
llantine Âu Mỹ, dùng  
toàn thượng phẩm với  
nước cốt dầu thơm  
thiên nhiên (naturel)  
gần 900 đồng một kilo,  
nên...

**Brillantine BOBEL**

không làm cho nhưc  
đầu và rụng hoặc có  
trứng tóc.

Nhà sản xuất  
**PHƯƠNG MAI**  
187 F. Louis—Saigon

\*\*\*\*\*

ĐỜI MỚI số 51

**ĐẠI BỔ TỰ LẠI HUYẾT**

Thuốc bổ máu  
lọc máu, làm  
cho máu huyết  
đầy đủ  
tươi đẹp

**CHỮ TRỊ**  
máu huyết suy kém ăn không  
ngon ngủ không được lao làm  
lao lức, hình người không  
điều dưỡng và kết thân hiệu

**UẬN HÒA-DUỠNG**  
28 Đường Nguyễn Huệ CHOLON

# NHA IN LE VAN

104. Lộ Quảng Đông - Cholon - Điện thoại : 300

Chuyên làm các giấy cho các báo, chỉ  
tam đoạn tiện lợi, giá rẻ hơn các nơi  
Nhận in đồ gấp và nhãn hiệu, quảng  
cáo bày mẫu rất tươi. Bán sỉ và lẻ mực  
in báo, mực màu Lorilleux, LeFranc, Georget Fils

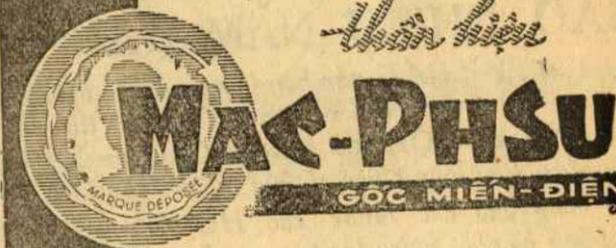
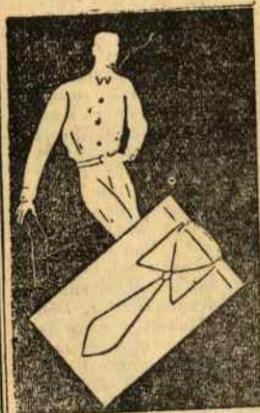
## CHEMISE MAY SẴN

Qui Ngài muốn lựa một cái  
chemise may sẵn cho thật vừa  
lòng xin mời lại nhà may :

## CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon

Bảo đảm không rút  
Col Indéformable



## Dầu Củ-là

**MAC-PHSU**

GOC MIEN-DIEN

## PHIẾU DỰ « CUỘC THI ĂN ẢNH » ĐỜI MỚI

- 1) Tên họ : .....
- 2) Địa chỉ : .....
- 3) Bề cao : .....
- 4) Số cân : .....
- 5) Trình độ văn hóa : .....
- 6) Thích sắm thứ vai nào : .....

(Hai khoản 5 và 6 tùy người dự thi muốn trả lời hay không cũng được.)  
Sau khi nhìn nhận bản điều lệ trên đây, tôi xin gửi đến một tấm ảnh của tôi để dự thi.

Ngày .....

Ký tên .....

**SỐ THỨ TỰ** .....

(xin đừng ghi vào đây)

(Phiếu cắt gửi đến tòa báo Đời Mới  
117 Trần Hưng Đạo - Cholon.)

ĐỜI MỚI 31

## CLICHÉ DAU

Atelier : Tél. Cardé 857

Nguyễn Văn Dầu

17, Đỗ Hữu Vị - SAIGON - Tél. 21.651

Chuyên môn khắc

bản kẽm

ĐẸ IN  
LÂU MÒN  
SẠCH  
RÕ ĐẸP

## MỘT TIN ĐÁNG MỪNG

Quyển sách « CHĂM CỬU THỰC HÀNH » của Ô. Lê Chí Thuận đã khảo nghiệm 47 năm, nay đã xuất bản. Văn viết rất giản dị ai đọc cũng hiểu và có thể thực hành trị liệu được ngay. Sách bìa da dày 100 trang và có 2 tấm hình lớn 100x100 cm chỉ « huyết » rõ ràng rành mạch. Đối với ai ở xa lương y mà phải gặp các bệnh gấp rút như Thiên thời, Trùng phong, á khẩu, Đ u bụng bão, Trùng thực, cơn nít Kinh phong và nhiều bệnh nguy cấp khác vân vân, mà có quyển sách « CHĂM CỬU THỰC HÀNH » này trong tay ; thì thật là một sự đỡ đần không phải nhỏ.

Soạn giả đã kinh nghiệm 47 năm, có tri nhiều bệnh kinh niên, phần nhiều đều dạng mạnh. Nay đem khoa cổ truyền quý báu này của Đông Phương, mà truyền bá ra để giúp ích cho đồng bào.

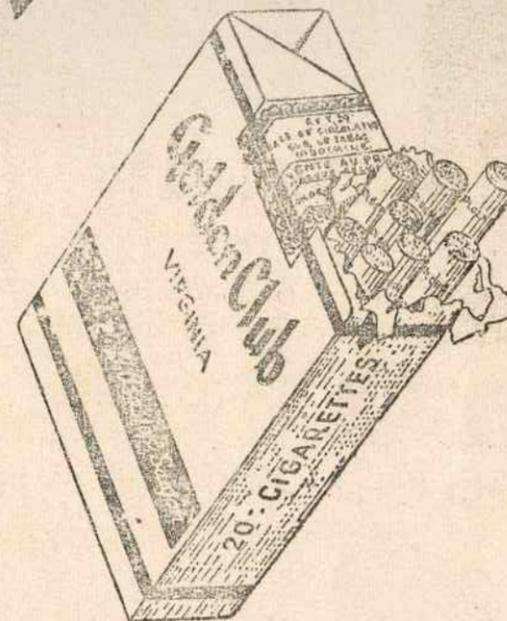
**CHÚ Ý :** Ai muốn mua xin gửi thư hoặc đến nhà. Theo địa chỉ : Ô. Lê Chí Thuận, Số 50/8 đường Duy Tân (Garçerie) Tân Định - Saigon.

## Hãng đúc TRÍ ĐỘ

Số 87, đường Arras - Saigon - Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

# Golden Club



## Nhà khiêu vũ ARC EN CIEL

52-59 ĐƯỜNG JACCARÉO - CHOLON

**MAGDOLA** giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả thành phố

### TUẦN BÁO « ĐỜI MỚI »

Giám đốc : VĂN LANG

Quản lý : TRÁC ANH

In tại nhà in riêng Đời Mới  
117 Đại lộ Trần Hưng Đạo - Chợ Quán  
(Giấy số : 793)

Quản lý : 9 đại tá Grimaud (Chợ Thái Bình)  
Saigon

### ĐỜI MỚI GIÁ DÀI HẠN Ở NAM-VIỆT

MỖI SỐ . . . . . 5\$

1 tháng . . . . .	20\$	3 tháng . . . . .	60\$
6 tháng . . . . .	120\$	1 năm . . . . .	240\$

Đổi địa chỉ xin cho nhà báo biết để tránh thất lạc.

# CUỘC THI « ẮN ẮNH » ĐỜI MỚI



13



14



15



16



17



18

## ĐIỀU LỆ



CUỘC thi ăn ảnh có mục đích khuyến khích những bạn yêu chụp màn ảnh có dịp biểu lộ tài năng đóng phim của mình.

Điều lệ:

1.— Cuộc thi mở ra cho tất cả người Việt-nam (không phân biệt nam, nữ và tuổi tác).

2.— Mỗi người dự thi có thể gửi đến một tấm ảnh chụp cỡ một nhỡ (cỡ 6x9), và sau mỗi tấm ảnh phải ghi tên họ, tuổi, bề cao và số cân nặng.

3.— Muốn dự thi, mỗi tấm ảnh phải kèm theo phiếu dự thi (in trong trướng 42).

4.— Tất cả những ảnh gửi đến dự thi đều đăng lên báo ĐỜI MỚI, theo thứ tự trước sau tòa soạn nhận được.

5.— Ban chấm thi gồm có 7 người: hai nhà chuyên môn điện ảnh, hai nhà nhiếp ảnh, 1 họa sĩ và 2 nhân viên

tòa soạn ĐỜI MỚI. Những người dự thi không được dự vào ban giám khảo.

6.— Có 10 giải thưởng, chia ra:

— 3 giải cho bạn gái.

— 3 giải cho bạn trai.

Giải nhất: một ngàn đồng.

Giải nhì: năm trăm đồng.

Giải ba: ba trăm đồng.

Và 4 giải khuyến khích, mỗi giải hai trăm đồng.

Tổng cộng tất cả là bốn ngàn bốn trăm năm mươi đồng.

7.— ĐỜI MỚI sẽ mời tất cả những bạn được giải đến Saigon để dự quay trong một cuốn phim ngắn (film de court métrage) theo chuyện phim của ĐỜI MỚI trình bày và do một ban điện ảnh chuyên môn cộng tác với ĐỜI MỚI thực hiện. Cuốn phim của các bạn « Dự thi ăn ảnh » đóng sẽ chiếu ở các rạp chớp bóng trong nước. Những bạn ở xa, ĐỜI MỚI sẽ chịu phí tổn đến Saigon.

8.— Những bạn dự thi phải theo đúng các khoản trong điều lệ này.